

H.T THÍCH NHẬT QUANG

SÔNG THIÊN

LỜI ĐẦU SÁCH

Giữa cuộc vinh hư tiêu trưởng, vạn vật trong vạn hành, không vật loại nào sót ngoài cuộc lữ vô cùng to lớn trùng phức này. Nói một cách khác là, không một vật loại nào tồn tại ngoài cuộc dịch biến, cũng khó có ai bình thản nhìn thấu vòng xoáy này một cách hài hòa tươi tắn.

Do vậy, vấn đề an bất an trong cuộc lữ hôm nay hình thành cụ thể. An thì khởi nói làm chi, bất an bất ổn thì chắc rằng dù chỉ một thoáng sống thiền cũng có thể hóa giải phần nào. Vì sao?

Bởi một phen thuyền đã ra khơi, ta bước vào cuộc lữ sóng gió muôn trùng. Bấy giờ khung trời tịnh thanh vô tận của thuở nào còn đâu nữa. Chỗ này người xưa nói: “Nhạn kia bay qua đầm nước, Nhạn không tâm lưu bóng trong nước. Đầm nọ cũng không ý giữ hình cánh nhạn”. Khi này cả hai vô tâm, bình nhiên, diễn bày sự có mặt của nhau hết ý. Thế thì, mặc cuộc thịnh suy cho vòng xoáy vô định.

Với đoạn nhân duyên như vậy, xin mời mười phương pháp lữ cùng bước vào sống thiền, lắng sâu trong thực tại và thực sự sống thiền.

THIỀN VIỆN THƯỜNG CHIẾU

THÍCH NHẬT QUANG



BỐN ĐIỀU QUAN TRỌNG CỦA NGƯỜI TU

Trong buổi sinh hoạt đạo lý hôm nay, tôi sẽ nói đến bốn điểm quan trọng của người tu. Chúng ta phải nắm cho thật vững những điểm này để áp dụng trong công phu tu hành. Nếu không, chúng ta sẽ đánh mất thời gian mà công phu tu hành lại không tiến.

Chúng ta thường có bệnh, việc của mình thì không biết, lại lo biết việc của người. Đây là một điều đáng trách. Vì vậy trước tiên mình phải biết rõ được chính mình, mặt ưu cũng như mặt khuyết. Trong nhà thiền gọi là “Phản quan tự kỷ”. Nếu người tu không chịu phản quan tự kỷ, chỉ ngó ra, chỉ lao theo bên ngoài thì sẽ vướng mắc ngoại cảnh. Tu như thế thì cả đời toàn là rong rêu, có được lợi ích gì.

Khi “Phản quan tự kỷ”, tức tự nghiệm lại trong lòng, mình sẽ thấy còn rất nhiều thứ tầm tối, nhiều thứ chưa buông bỏ được. Người biết tu phải khai thông bằng được những thứ đó. Có khai thông mới tiến, mới yên tu được. Tâm ta khi tích chứa các thứ cù cặn ấy thì nó là cái kho tạp nhạp. Cho nên không có thứ gì mà mình không biết, song cũng không có thứ gì mình biết đến nơi đến chốn, thành ra không thể sử dụng được tâm ấy. Mà phần nhiều chúng lại là tham, sân, phiền não, tật đố, tị hiềm... khiến cho chúng ta bất an, khổ đau. Trong khi tâm của Phật và Bồ tát luôn chân thường, an lạc, bởi không có các thứ cù cặn ấy.

Nên bốn điều tôi sắp nói đây chính là phương tiện giúp cho hành giả được nhiều tiện lợi trong công phu tu hành của mình.

Điều quan trọng thứ nhất là phải Khẩn. Tại sao phải khẩn ? Vì Khẩn thu ngắn được giai đoạn dài. Khẩn, khẳng định được quyết tâm tu hành của mình. Khẩn, khẳng định được mục đích phải đến của mình. Khẩn, làm sáng lên tất cả tâm nguyện của mình. Có khẩn ta mới không tư tưởng lằng xằng, mơ hồ. Không khẩn thì mình cứ lè mè, an lòng với chút ít công phu nhỏ. Chẳng hạn một tháng ăn chay năm mươi ngày là đủ. Hoặc tu là ăn hiền ở lành, không chọc giận ai là đủ. Hoặc phát tâm làm những việc phúc thiện là đủ. Chỉ những cái đủ như thế thì không thể tu hành đến viên mãn được.

Người chỉ tu trên hình thức chẳng những không đưa đến kết quả viên mãn, mà nếu không khéo, càng tu càng nặng thêm ngã chấp. Đây là điều chúng ta phải tự kiểm để khẩn trương loại nó ra. Cờ như tôi chẳng hạn, khoảng hai chục năm về trước, ai kêu bằng chú bằng thẳng cũng được. Nhưng bây giờ người nào đến mà không cúi đầu, là người đó bị

cắm cờ ngã mạn ngay. Vì mình đã tập quen trong thói được người ta cung kính đánh lễ như một vị Thượng tọa rồi. Chỉ một điểm nhỏ trong cuộc sống thôi, nếu không khéo tình chúng ta sẽ mất mình. Cho nên người tu phải nhìn chừng từng chút như vậy. Thực hành công phu mà để cho ngã tướng hiện bày thì không đúng. Mình phải làm sao ? Phải khẩn trương loại bỏ, triệt tiêu, đừng để nó hiện hình.

Thêm một điều khẩn nữa là, ai trong chúng ta cũng biết điểm then chốt chủ yếu của đạo Phật là giải thoát. Giải là mở ra, thoát là trót lọt, là cắt đứt tất cả. Muốn giải thoát thì phải thanh tịnh. Không thanh tịnh mà đòi giải thoát thì không có được. Muốn thanh tịnh phải thanh lọc những cặn bã trong tâm mình. Người tu là những người sống trong đoàn thể thanh tịnh, nói thanh tịnh, làm việc thanh tịnh, ý nghĩ thanh tịnh. Có sinh hoạt thanh tịnh mới đảm bảo được tinh thần giải thoát, giác ngộ.

Giác ngộ là rỗng rang sáng suốt. Bây giờ chúng ta phải làm sao trong các duyên, mọi sinh hoạt đi, đứng, nằm, ngồi, tiếp khách, làm việc, ăn uống, ngủ nghỉ, tụng kinh, tọa thiền, đọc sách, dạo chơi... lòng luôn rỗng rang sáng suốt như vòng tròn của bức tranh thứ tám. Đó là chúng ta đã tháo gỡ được tất cả những dây mơ rễ má trong lòng mình.

Người như thế là người sống được với tánh giác của mình. Có sống được với tánh giác thì lòng mới rỗng rang sáng suốt, tương ứng với Phật với Bồ tát. Muốn vậy chúng ta phải khẩn. Khẩn như thế nào ? Không lè mề, không kéo rề mà phải có thái độ dứt khoát. Dứt khoát làm chủ đối với tất cả các cảnh duyên bên ngoài, không để nó dẫn đi. Người không có thái độ dứt khoát thì không thể thành tựu được bất cứ việc gì.

Thành ra người tu thì phải có ý chí, phải khẳng định và dứt khoát với công việc của mình. Một Thiền sư đã nói: “Việc lớn chưa sáng như đưa ma mẹ, việc lớn đã sáng như đưa ma mẹ”, nghĩa là lúc nào cũng phải phấn phát khẩn trương, không bao giờ có thái độ trì hoãn. Mọi mờ mịt chúng ta phải dẹp tan. Muốn dẹp tan thì phải tỉnh, phải giác, phải có trí tuệ, có ý chí vững mạnh. Chứ không phải dẹp tan là cầm hèo, cầm gậy mà quơ mà hét như khùng như điên. Chủ yếu làm sao chúng ta bình thản, an nhiên, không vương bận gì trong lòng, thì là dẹp tan.

Chuyện này không phải dễ làm. Vì từ lâu mình đã quen cát chứ không quen dẹp. Người xưa nói “trời trưa nắng gắt, gánh nặng đường xa”, người khôn dù ngọc ngà châu

báu cũng không quải trên vai mà đi, nếu đoạn đường xa. Nhưng chúng ta thì không. Cái gì cũng muốn quải, kể cả rác rưởi tanh hôi cũng chẳng chừa. Khó gỡ khó tu là vì vậy.

Tôi còn nhớ có một huynh đệ rất ham tu. Vị này cũng đã từng nếm trải bao sự suy vong, hưng phế của cuộc đời. Nên bước vào đạo với tinh thần xem như quyết liệt. Mỗi khi nghe Hòa thượng dạy vị này cảm xúc khóc trước mặt thầy, thấy như nhân duyên rất sâu dày. Nhưng chỉ năm ba tháng sau, vị ấy nói với tôi: “Nghe Hòa thượng dạy thì thấy y như rằng mình làm Phật tới nơi, không có gì khó. Nhưng về nhà gặp cảnh thì xuống tinh thần, làm không nổi. Thành ra đâu vẫn còn nguyên đó”. Tôi gợi ý vị ấy thưa với Hòa thượng. Nghe xong, Ngài nói: “Có một điều mà đạo hữu không nhận ra được, là trong việc tu hành mình cần phải tránh duyên”. Các duyên tuy là hình thức bên ngoài nhưng rất quan trọng. Bởi nó mang tính quyết định đối với việc tu hành không phải ít. Đây là điều chúng ta nên lưu ý.

Pháp của Phật không giành riêng cho ai. Tuy nhiên người có công phu khế hợp mới hưởng được những lợi lạc thiết thực. Hàng xuất gia tu được thì hàng cư sĩ tu cũng được. Chúng tôi làm chủ được thì quý vị cũng làm chủ được. Điểm gặp nhau không qua hình thức khu biệt bên ngoài của chúng ta là chỗ này. Nhưng nhìn chung, hoàn cảnh của người xuất gia dễ tu hơn tại gia, đó là nhờ tránh bớt các duyên.

Phần hình thức tuy không phải là chủ yếu, nhưng chúng ta cũng không thể bỏ qua. Chẳng hạn, bây giờ mình đạt được trình độ như thầy mình ngày xưa. Được thế không có nghĩa là ta bằng thầy. Vì phúc duyên, công đức, trí tuệ của thầy tích lũy trong thời gian dài nên vượt xa mình. Do đó người xưa nói: Đệ tử bằng thầy là còn kém thầy nửa đức, đệ tử hơn thầy mới kham gánh vác sự nghiệp của thầy.

Tôi nêu ra những điều này để thấy, không phải chỉ nội dung bên trong thôi mà hình thức bên ngoài cũng cần thiết cho việc tu hành. Rõ ràng quy chế, tổ chức là những điều kiện giúp cho việc tu học của chúng ta trở nên dễ dàng, tăng tiến hơn. Cho nên muốn thể hiện nội dung bên trong thì bên ngoài cần phải khẩn thiết.

Cuộc đời vô thường, nếu không khẩn sẽ không còn kịp nữa. Như tôi có người bạn, trước khi đi xa nắm tay tôi nói: “Mai một về gặp nhau mình sẽ nói chuyện nhiều”. Nhưng mai một nào, anh ta chết queo rồi, lấy gì nói chuyện nữa. Đó, một chuyện nhỏ như vậy còn không thực hiện được, huống là việc tu hành thoát ly sanh tử, không khẩn sao được ?

Thời gian thuận lợi đâu phải khi nào cũng có, nếu chúng ta không tự lo cho mình, thì ai lo cho đây. Người tu phải luôn tâm niệm lúc nào cũng khẩn. Khẩn tỉnh sáng làm chủ và tiêu dung tất cả phiền não, các thứ bu bám chung quanh mình. Làm sao tháo gỡ các dây mơ rễ má dợn dẹp gọn gàng, như vị tướng quân trấn giặc giữ thành. Là một vị chủ tướng sáng suốt thì phải đầy đủ tinh lực, luôn có những phương thức để giải quyết công việc một cách tức thời và dứt khoát. Còn giữ thành mà ngủ gục hoặc mơ mơ màng màng thì giặc tới, làm sao đối phó?

Nếu không có tinh lực, thì vọng tưởng từ nhiều đời nhiều kiếp sẽ quay mình, khiến cho chúng ta điên đảo từ sáng đến chiều, không lúc nào bình yên. Vọng tưởng dấy động thì tánh giác lu mờ. Tánh giác lu mờ ta vẫn sống trong tăm tối, như vậy việc tu có lợi ích gì. Cho nên việc đầu tiên là phải Khẩn.

Điều quan trọng thứ hai là phải Chánh. Trong cái Khẩn phải có cái Chánh nữa, nghĩa là công phu khẩn thiết và đúng đắn. Không phải gấp rút trong lạng xăng lộn xộn, không biết làm gì. Như khi gia đình bất thần có hỏa hoạn, do quá khẩn nên mình không biết kéo bàn ra hay đem ghế đi. Cứ loay hoay luýnh quýnh một hồi lửa cháy tới, bản thân mình cũng không biết đường ra. Việc tu hành cũng vậy, khẩn cao độ nhưng luôn trầm tĩnh, nhận định đúng và thực hành không sai lạc. Có thể lửa vô thường tới, mình mới không luống cuống hoảng sợ.

Khẩn mà Chánh, một khi đã chọn được phương thức thích hợp, chúng ta phải áp dụng một cách khẩn trương, áp dụng tới nơi tới chốn. Kinh điển đại thừa, tam tạng thánh giáo của chư Phật rất nhiều, nhưng không phải tất cả đều thích hợp với ta. Cũng như ta nghe giảng, thầy cô nào cũng nói về vô thường, vô ngã, giải thoát, Niết-bàn v.v... nhưng tìm được vị nói lọt sâu vào lỗ tai của mình, thì có khi không quá một người. Phải là nhân duyên nhiều đời mới hợp được. Nếu không chỉ nghe cho vui vậy thôi, chớ tai này lọt qua tai kia hết.

Chúng ta nghiệm xem bài pháp nào thích hợp với căn cơ, với sinh hoạt, với nghiệp tập của mình, thì áp dụng triệt để, khẩn thiết, không cho bất cứ thứ gì làm lung lay. Trường hợp người đang áp dụng pháp tu này, nhưng nghe ai dạy pháp tu khác ba tháng thành Phật, có thần thông, lập tức bỏ pháp này theo pháp kia, đó là khẩn mà không chánh. Làm sao ba tháng mà thành Phật ? Nghiệp tập sâu dày của mình quăng đi đâu ? Pháp ấy,

chư Phật chư Tổ đã thể nghiệm, chúng ta tu cũng từng thể nghiệm thì đã hiểu, không phải một đời này có thể tẩy trừ tập khí từ bao đời. Nhanh hay chậm là tùy vào quyết tâm, ý chí buông bỏ của mình, chứ làm gì có một thời hạn định sẵn cho tất cả mọi người. Hiểu như vậy mới không bị lầm lẫn trên đường tu. Đó là Chánh.

Tôi còn nhớ, một huynh đệ theo học với Hòa thượng được khoảng ba năm. Một hôm Hòa thượng đang giảng, vị này nghe xong, liền bạch: “Thưa thầy, pháp thầy dạy hay quá. Nhưng con áp dụng hoài mà không hết vọng tưởng. Vậy làm sao tâm được rỗng rang sáng suốt, làm sao giác ngộ giải thoát, làm sao thành Phật thành Tổ được?”

Hòa thượng hỏi:- Ở ngoài đời ông làm gì ?

Vị ấy đáp:- Bạch Hòa thượng, con là thầy thuốc bắc.

Hòa thượng lại hỏi:- Ông phải học mấy năm trước khi thành nghề ?

- Bạch Hòa thượng, con đã học sáu năm nhưng chưa thành nghề, phải mười hai năm mới làm thầy được. Nhưng bây giờ con bận tu, không có thời gian học nữa.

Hòa thượng cười, nói:

- Thầy thuốc chưa thành mà ông đã mất sáu năm. Hà huống là muốn thành Phật thành Tổ, mới vài năm sao đã nản lòng ?

Câu chuyện nghe qua rất bình thường nhưng thật hữu ích đối với chúng ta. Bởi vì tập khí, tập quán, những thói hư tật xấu của mình nhiều vô kể. Nếu chúng ta không vững tâm hành trì, lau chùi, gột rửa chúng, thì kiếm một chút bình yên còn chưa có, nói gì đến chuyện làm Tổ làm Phật. Làm sao vận dụng được trí Bát-nhã quét sạch tất cả những thứ ấy.

Vận dụng thế nào ? Biết chúng không thật. Không thật thì buông, nắm giữ làm gì. Đó là cách quét trừ. Nói cách nhưng thật ra không có pháp nào cả. Những thứ cù cặn trong ta, không có hình tướng để mình dùng dao dùng búa chặt đứt, quăng đi. Chỉ dùng tuệ giác của chính mình, soi sáng chúng, không làm chúng. Đó là vận dụng trí tuệ Bát-nhã. Người còn phân tâm, tuệ giác chưa sáng thì vẫn còn bị vướng các thứ giả tướng bên ngoài.

Trở lại việc chọn pháp tu. Như chúng ta đã biết, pháp tu rất nhiều, nhưng không thể áp dụng một lần năm ba pháp được. Nếu tu không chuyên nhất, chẳng những chúng ta mất thời gian mà kết quả không đạt được bao nhiêu. Người xưa có câu “Nhất nghệ tinh

nhất thân vinh”, chỉ cần giỏi một nghề là đủ cho thân thể sự nghiệp vinh hiển. Chúng ta cũng vậy, phải sử dụng cho được sở trường của mình.

Người tu thiền chuyên hành thiền, người tu Tịnh độ chuyên niệm Phật, người tu Mật chuyên trì chú, không nên xen lẫn. Có người nghe nói thiền cũng ngồi thiền, nghe niệm Phật cũng niệm Phật, nghe trì chú cũng trì chú... thập bát bang võ nghệ đầy đủ. Tu như vậy chỉ rối thêm, chớ không thể có kết quả tốt được.

Như ở đây Hòa thượng dạy ngồi thiền, mình tập ngồi thiền cho được an ổn. Hoặc một tiếng, hai tiếng, ở chùa hay tại nhà, chúng ta cũng chỉ ngồi Thiền. Ngồi thiền, dùng trí quán chiếu thấy vọng tưởng hiện lên, mình buông không theo nó. Tất cả các thứ lăng xăng điên đảo đều bỏ hết, vì biết rõ nó không thật. Chứ không ngồi thiền là treo chân lên bờ đoàn, ngồi ý ra đó rồi tính số với thầy mấy tiếng. Ngồi đó mà không buông vọng, có khi vọng còn phát triển nhiều hơn nữa là khác. Như thế dù ngồi nhiều bao nhiêu cũng không có ích lợi gì.

Chủ yếu của việc ngồi Thiền là cốt làm sao ta làm chủ được mình, làm chủ được vọng tưởng, làm chủ đối với tài sắc, danh vọng, địa vị... Ngồi cũng làm chủ được, đi cũng làm chủ được, cho đến đứng, ăn, ngủ nghỉ đều làm chủ được, đó là thiền. Được vậy thì tất cả những hiện tượng, sự kiện chung quanh đều không làm gì được ta. Trong mọi tương giao, lúc nào mình cũng tỉnh táo sáng suốt. Đây chính là người “nhất nghệ tinh” vậy.

Tóm lại, niệm Phật, ngồi thiền, tụng kinh... tu pháp nào cũng đều được. Nhưng chỉ tập trung chuyên nhất vào một pháp thôi, hành trì cho đến nơi đến chốn, thì công phu mới mỹ mãn. Trong kinh Pháp Hoa, đức Phật dạy: “Chỉ đây một việc thật, ngoài hai chẳng phải chân”. Nghĩa là chỉ có Phật thừa là một việc thật. Việc thật ấy chính là tri kiến Phật. Tri kiến Phật là tánh giác của chúng ta. Ngoài ra các thứ khác chỉ là những thứ phụ thuộc bên ngoài. Xe hươu, xe dê, xe nai, cuối cùng cũng chẳng còn xe nào, chỉ thuần một xe trâu trắng mà thôi.

Việc tu học của chúng ta cần phải như vậy. Hiện giờ mình còn thời gian, còn sức khoẻ, có điều kiện nghe pháp, nên cố gắng tu tập, làm các Phật sự để tích tạo công đức. Cuộc sống, hoàn cảnh và ngay cả bản thân chúng ta, mọi thứ đều đổi thay nhanh chóng.

Nhìn những gì xảy ra cho người cũng ngấm được phận mình. Cho nên đối với việc tu tập, lúc nào cũng phải Khẩn và Chánh.

Điều quan trọng thứ ba là Miên mật. Miên mật là liên tục khít khao. Chư Tổ thường dạy phải làm sao niệm giác ngộ thanh tịnh được sâu và rộng. Muốn vậy công phu phải liên tục, chặt chẽ. Và lại có liên tục công phu mới khẩn và chánh được. Chứ vui thì tụng kinh, buồn thì trì chú, hứng thì ngồi thiền... tu như vậy làm sao liên tục được. Đó là chưa nói đến những lúc mình buông thời gian vào những chuyện không đâu, chẳng dính dáng gì đến Phật pháp.

Công phu miên mật đòi hỏi hành giả phải siêng năng, tinh tấn không lui sụt. Đó không phải là hình thức nổi bật bên ngoài như lạy Phật tụng kinh, mà nó thâm thâm liên tục bên trong không dừng. Nghĩa là chúng ta phải tỉnh giác thường xuyên, trí tuệ hiện diện liên tục trong từng phút từng giây. Tuy bên ngoài thấy bình thường, nhưng bên trong có một sự chuyển hóa rất lớn. Chúng ta cứ cố gắng như thế, từ từ công phu được liên tục sẽ đi đến miên mật. Tu như vậy, mới mong đánh bật được những tư tưởng viển vông, những cố chấp thâm căn cố đế của mình. Không miên mật thì không thể buông được những tập khí đã ăn sâu trong tầng thức từ bao đời kiếp.

Có vị đến nói với tôi:

- Bạch thầy, từ lâu nay con rất thích nghiên cứu kinh điển và ham tu lắm. Bây giờ con muốn theo thầy tập sự tu, thầy làm gì con làm nấy giống như thầy.

Tôi trả lời:

- Chuyện này không đơn giản nghe, phải thử mười ngày xem sao.

Thế là vị ấy theo tăng chúng đi khiêng đá, quét đường, làm vệ sinh... Ba giờ sáng dậy ngồi thiền, chiều chiều đứng nhìn thiên hạ, xe cộ qua lại... coi bộ thâm nổi vắng lạnh của cảnh chùa rồi. Nên mới chỉ vài hôm, đến nói với tôi:

- Trời ơi, ở đây buồn quá thầy ơi.

- Ủ ! Buồn thì về, có sao đâu.

Đó là do không miên mật, thành ra ma đưa lối quỷ dẫn đường. Khó lắm thưa quý vị !

Một khi ta chưa khai mở được tâm tư, trí tuệ thì khó nói đến chuyện miên mật. Phải phát huy tánh giác, có ánh sáng rồi mới thấy đường đi. Nếu điều này không có thì tất

cả những thứ sau coi như tối tăm và sẽ lụi dần. Không tin, quý vị cứ đến nhà khách Thường Chiếu mà xem, biết bao anh hùng hảo hán đã thử sức ở đây. Có vị năm mươi ngày, có vị chừng một tháng, có vị vừa nghe điện thoại reo là nôm nốp xem gia đình có nhân gì không. Làm sao mà miên mật được. Không miên mật thì ma xen vô.

Ma của người tu không nanh không vuốt, không trợn mắt, lè lưỡi, xóa tóc mà chính là những chướng ngại trong lòng, ta không phấn đấu vượt qua, vươn lên được. Những thứ ma sự như thế nhiều vô kể. Có những phiền não, một khi nó hiện hình thì mình vướng mắc ngay đó, không thể nào buông được. Nên mở mắt ra là phiền não. Trưa dùng cơm nó cũng hiện lên, thành ra ăn không được. Tới giờ ngủ trưa, ngủ cũng không yên. Thức dậy ngồi thiền lại đối đầu với nó nữa. Đến tối sám hối, tụng cũng không rồi, nản quá ! Cuối cùng xếp đồ đạc vào gói, ra cổng đón xe... Ít ai quên đường về nhà lắm. Loại ma này coi bộ thông minh dữ.

Nên biết công phu không miên mật, để cho những khoảng hở nhiều quá thì lập tức ma xen vào. Ma càng vô hình càng chướng, càng mắc mứu nhiều. Những thứ chướng bên ngoài như khối đá, gốc cây, mình có thể đưa cưa, đưa xe tới bang nó đi dễ dàng. Nhưng những thứ chướng trong tâm, Phật bảo là giả đấy, nhưng ta thử xé đi, bang ra xem sao. Thật gian nan cay đắng vô cùng. Đó là chưa kể khi chúng được tiếp sức bởi những kiến thức bên ngoài, lại càng khó phá hơn nữa. Vì loại kiến thức ấy sẽ làm khoẻ mạnh thêm cho cái ngã của mình.

Như hồi nhỏ ta chưa biết làm thơ, thì thơ của mình ai khen ai chê cũng được. Nhưng đến khi xuất bản được vài tập thơ nổi tiếng rồi, bấy giờ một lời chê nhẹ cũng có vấn đề. Có vấn đề tức có vướng mắc. Như thế là đã đi ngược chiều hướng ban đầu của mình rồi. Vì tu là phải buông bỏ tất cả, đâu thể vướng mắc được.

Cho nên người tu phải làm sao bình thường trước mọi sự biến động bên ngoài. Được vậy mới là người có công phu miên mật. Ngài Triệu Châu trong ba mươi năm, chỉ trừ hai thời cơm cháo hướng tâm hồi hướng cho đàn na thí chủ, ngoài ra không để cho một tạp niệm dấy khởi. Còn chúng ta bây giờ thế nào ? Câu hỏi này, mỗi vị tự trả lời với mình mới chính xác được.

Chúng ta nên nhớ việc chính yếu của người tu không luận mau hay chậm, lớn tuổi hay nhỏ tuổi, trí thức hay quê mùa, nam hay nữ... mà là sự tỉnh giác. Không bị kéo lôi

bởi những vọng duyên bên ngoài, làm chủ được những dấy niệm bên trong. Đó là tu. Như vậy đâu phải chỉ người xuất gia mới tu được. Chỉ cần người nắm vững pháp tu, biết chánh, biết khản và cố gắng miên mật thì sẽ tu được. Người thực hành đúng theo đó là người có ánh mắt tuệ giác trong công phu tu hành. Người này dần dần sẽ đủ sức làm chủ vòng luân hồi, cắt đứt được nó nếu muốn. Cho nên đâu phải đợi đến khi chết, nhờ Tăng Ni hộ niệm đưa mình về cõi Phật A Di Đà mới an vui. Mà ngay đây, bây giờ, một khi ta làm chủ được các vọng niệm của mình là đã được an vui tự tại rồi.

Điều quan trọng thứ tư là Bao dung, Rõng rang, Sáng suốt. Đây là chỗ sau cùng mà hầu hết người tu chúng ta rất dễ bị vướng. Bởi thường chúng ta làm được việc gì, chúng ta rất tự hào về việc đó, trong công phu tu hành cũng vậy. Tôi thấy một số Tăng Ni sinh khi mới đi học, chưa đỗ đạt, chưa có bằng cấp, họ rất bình thường. Nhưng khi đã đỗ đạt thì mọi thứ đều thay đổi, từ cung cách, ngôn ngữ, cho đến tâm tư tình cảm đều khác biệt lúc trước.

Đây là điều chúng ta cần phải xét lại. Xét lại để đừng vướng vào những cạm bẫy chót. Tâm càng rõng rang thì công phu càng nhẹ nhàng. Thực hành công phu tu thiền đến đây mà còn vướng mắc dù một chút thôi, cũng thật đáng tiếc. Niết-bàn là chỗ an lạc, mà muốn an lạc thì đừng để mắc mứu ngược xuôi. Ngược xuôi thì không an lạc được.

Niết-bàn không phải là nơi có ao sen hay lầu các hoặc khung cảnh thần tiên nào để ta hưởng lạc. Niết-bàn chỉ là tên gọi để diễn tả tâm rõng rang sáng suốt, không còn ngược xuôi tăm tối nữa. Cho nên người tu tâm chỉ cần rõng rang thì ở đâu cũng là Niết-bàn. Như trong kinh Duy Ma Cật đã diễn tả, chợ búa đối với ngài Tịnh Danh cũng là đạo tràng thanh tịnh. Chúng ta nếu thật tâm tu học phải sống nghiêm túc và đến được chỗ đó. Làm sao tới chỗ làm việc cũng là đạo tràng, về nhà cũng là đạo tràng, gặp nhau giữa đường cũng là đạo tràng. Đạo tràng dung quát, bao la, rộng rãi.

Trên đây tôi đã nêu ra bốn điều quan trọng mà người tu cần phải biết. Đó là Khản, Chánh, Miên mật, Bao dung rõng rang. Khản không có nghĩa là hấp tấp quên trước quên sau, mà Khản là không lơ là. Chánh là vững vàng với pháp môn mình đã chọn. Có Miên mật, ma sự mới không xen vào. Và cuối cùng là Bao la rõng rang không vướng mắc. Qua hết các giai đoạn như vậy chúng ta sẽ tự tại, không còn vướng mắc nữa gọi là vào Niết-bàn.

Song trong việc tu hành, chúng ta hay gặp trở ngại. Giai đoạn đầu mới tu thì thấy dường như mau tiến bộ. Nhưng tới năm ba năm, bỗng dung sinh chuyện, tự nhiên mình cứ dầm tới dầm lui một chỗ hoài. Thời gian cứ trôi mà vướng cứ vướng, không qua được. Đây là chỗ khó của người tu.

Thật ra không có gì không vượt qua được, nếu chúng ta bền chí phấn đấu. Nghĩa là người tu không thể yếu đuối. Tu Phật phải là người gan dạ, quyết sống quyết chết mới chiến thắng được chúng ma. Quan trọng là làm sao chúng ta nhận ra và sử dụng được tánh giác của mình. Có thể mới giữ vững công phu trước sau như một, dù gặp phải nhiều thử thách khó khăn.

Trong kinh ghi lại, có một kiếp đức Phật làm thợ săn, khi chết bị đọa địa ngục. Ngài phải kéo một chiếc xe rất nặng, mà còn chịu đựng bao nhiêu grom giáo đâm chém vào mình. Đau đớn vô cùng nhưng Ngài vẫn phải bước. Khi kéo xe ngang qua một cửa ngục khác, nhìn thấy chúng sanh rên la đau đớn vì bị trói vào cột đồng cháy đỏ, Ngài cảm thương đau xót nên thốt lên lời nguyện: “Tôi xin gánh hết những cảnh khổ này, nguyện cho tất cả chúng sinh được an lạc và đừng mê muội điên đảo gây tạo nghiệp nhân bất hảo, để bị trôi dạt vào đây”. Vừa phát nguyện xong, tự nhiên lòng Ngài mát mẻ rỗng rang, những đau đớn khổ nạn đều biến mất.

Rõ ràng thiên đàng hay địa ngục chẳng qua chỉ là sự chuyển hóa từ mê sang ngộ. Nghiệm lại trong chính đời sống của chúng ta, những bức xúc làm mình đau nhức, ăn không yên ngủ không ngon, nếu buông hết thì tâm ta sẽ yên ngay. Còn dù có tụng bao nhiêu quyển kinh, ngồi bao nhiêu thời thiền mà không buông bỏ được, chúng ta vẫn đau khổ như thường.

Tinh thần của đạo Phật là vô ngã vị tha. Khi chúng ta phát nguyện độ tất cả chúng sanh, cũng có nghĩa là mình đang phát huy được tánh giác, phát huy được từ bi và trí tuệ nên không còn sống trong mê lầm nữa. Mà không mê thì hết khổ. Tinh thần giác ngộ giải thoát chân chính cao siêu của đạo Phật không có hình thức, đó chính là tâm sáng suốt rỗng rang của chúng ta.

Tất cả huynh đệ chúng ta có thể phát triển công phu theo chiều hướng này. Nếu vì nghiệp báo cũ, mình gặp nhiều khổ đau thì hãy dũng mãnh phát nguyện gánh chịu tất cả.

Phát nguyện như vậy sẽ thấy các khổ đau đều chấm dứt, ngay đó an lạc hiện tiền. Vì bản ngã đã được phá vỡ mới có hùng lực như vậy.

Cuối cùng, tôi xin chúc tất cả thành công trong công phu tu hành của mình, khi thực hiện được trọn vẹn bốn điều quan trọng trên.



NHỮNG ĐIỀU CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI TU

Hôm nay chúng tôi nói về những điều cần thiết trong tinh thần tu học của người Phật tử. Trước khi bắt đầu công phu, quý vị cần phải hiểu những điều này để việc tu hành không bị trở ngại, vướng mắc.

Những điều này hết sức thông thường. Tuy nhiên, nếu không có đạo lực, không có trí tuệ, chúng ta khó có thể thực hiện trọn vẹn được bất cứ điều gì. Cho nên muốn việc tu hành không gặp khó khăn, chúng ta phải vận dụng tâm lực, trí lực và lòng nhiệt thành với đạo mới được.

Điều thứ nhất tôi nói về thức tình và bản tánh. Thức tình là danh từ chuyên môn trong nhà Phật, thế gian thường nói bản tánh. Nhưng thật ra thức tình là một loại luôn loạn động, nó rất xa cách với bản tánh. Vì bản tánh không loạn động, không hình tướng, không sanh diệt, lặng lẽ thường nhiên. Như vậy, Phật tử cần có một nhận định đúng đắn về thức tình và bản tánh.

Chữ “loạn” nghĩa là không có trật tự, luôn luôn dấy động. Những loạn tưởng, lăng xăng chợt khởi, chợt diệt liên tục thường gây ảo giác cho chúng ta rằng nó có thật. Vì thế mình bám víu chạy theo và cuối cùng là mắc kẹt nên bị chúng kéo lôi. Do đó người muốn tu tập phải buông bỏ thức tình, để nhận lại bản tánh chân thật của mình.

Trong quá trình tu tập, thức tình không phải là cái để chúng ta lưu tâm, mà ngược lại còn phải mạnh dạn loại trừ, buông bỏ nó. Làm sao để buông bỏ ? Nói buông bỏ là một cách nói, bởi vì nó vô hình, nên ta không thể nắm hay buông như món đồ được. Những gì có hình tướng, có giới hạn, chúng ta có thể cầm nắm được thì bỏ không khó. Còn cái vô hình, không hình tướng, nó lảng vảng thường xuyên trong chúng ta nhưng khi tìm lại thì không thấy tăm dạng, cho nên không biết làm sao để bỏ. Vì vậy chúng ta phải học đạo và hành đạo đúng đắn mới có thể loại bỏ nó được.

Tại sao thức tình thường xuyên có mặt trong ta ? Người ta thường nói ký ức, đó chính là thức tình. Vì chúng ta chấp nhận nó, vướng mắc với nó. Bây giờ mình biết tu, hiểu Phật lý rồi, phải nhận diện được nó là hư giả không thật, đừng để nó kéo lôi nữa, đó là cách buông bỏ. Thức tình đã lặng thì tánh giác hiện tiền. Các Thiên sư thường nói người học đạo phải sống được với bản tánh thì mới không uổng phí một đời. Bản tánh chính là tánh giác.

Muốn sống được với bản tánh, không gì khác hơn là dùng các thức tình, làm chủ mình. Cách tu này chúng ta có thể áp dụng trong bất cứ công việc nào, thời gian nào. Ví dụ khi ta đang đọc sách, trong lòng dấy lên những suy nghĩ lan man, khiến mình không tập trung được với quyển sách. Biết rõ tâm trạng đang như thế, mình dứt khoát không thêm nhớ nghĩ gì nữa. Đó là ta không chạy theo thức tình, không chấp nhận sự hiện diện của nó, nên nó bị loại trừ. Nhờ thế ta tập trung vào việc đọc sách. Các công việc khác cũng vậy.

Nếu thường xuyên kiểm nghiệm tâm ta trong mọi trường hợp, dần dần mình sẽ buông được những thứ lăng xăng của thức tình và sống được với bản tánh. Đó là cách sống, cách tu trong nhà thiền. Người Phật tử dù tu ít hay nhiều, nếu biết cách tu thì chắc chắn sẽ được an lạc.

Chúng ta áp dụng được pháp của Phật dạy vào đời sống hằng ngày, làm chủ được mình thì sẽ chiến thắng các thứ vọng động lăng xăng ấy không khó. Ngược lại hằng ngày, chúng ta cứ để cho những thứ đó kéo lôi, thì chẳng những đời này đảo điên trong dòng thác cuộn cuộn của thức tình, mà muôn kiếp cũng bị nó cuốn trôi. Sáng mở mắt ra quây quẩn với công việc tới chiều tới rồi mệt mỏi lăn ra ngủ. Cứ thế, tuổi già chồng chất cho đến một hôm Diêm La cho người gọi, thì không còn biết mình là gì ? Đó là một sự mê lầm lớn của chúng ta.

Cho nên đệ tử Phật trước nhất là phải có trí tuệ. Có trí tuệ mới sáng suốt nhận định đâu là đúng đâu là sai. Ta biết rõ thức tình loạn tưởng, không chấp nhận nên không bị động. Không bị động tức lặng lẽ thanh tịnh, như thế tánh giác mới hiện bày. Phật tử học thiền, tu thiền cần phải hiểu điều này. Thiền pháp không phải là cái gì ở trên cao, hay do ai trao truyền cho mình, mà phải tự chúng ta nỗ lực tu tập mới có lợi lạc.

Hòa Thượng Viện Trưởng thường dạy “đừng để các pháp kéo lôi”. Đó là cả một quá trình tu học của chúng ta. Nếu được các pháp không kéo lôi, thì ta đã làm chủ rồi, những loạn tưởng lăng xăng làm gì nổi mình nữa. Như sáng hôm nay vừa mở mắt ra mình toan tính, sắp đặt công việc thế nọ thế kia cho cả tháng. Thông thường, sắp đặt trôi chảy như vậy là tốt. Nhưng khi tu rồi, nhất định chúng ta phải soát xét lại việc này. Rõ ràng đây là những lăng xăng, không chính đáng làm mình bị động và mất thì giờ. Bởi đâu có sự toan tính nào được thực hiện đúng trăm phần trăm đâu. Huống nữa là trong một

thời gian dài, ta không thể dự đoán được các biến cố bất thường có thể xảy ra. Do đó tính toán nhiều chỉ làm não loạn tâm ta thôi, chứ không có lợi ích gì.

Trong nhà Phật có từ “hiện tại lạc trú Niết-bàn”, nghĩa là ngay đây, trong cuộc đời này, chúng ta có thể nhập Niết-bàn. tức là mình có thể sống được với Phật tánh của mình. Khi ta tỉnh giác, không bị những ảo ảnh trong tâm kéo lôi, ta sẽ được an lạc tức thì. Đó là năng lực mình có thể thực hiện ngay trong đời này, chứ không phải đợi đến kiếp nào. Ngay đây, bây giờ nếu chúng ta sáng suốt soi xét, cái gì không thật thì không theo, đó là dừng loạn tưởng. Công phu liên tục như vậy, nhất định ta sẽ an trụ trong Niết-bàn trong hiện đời.

Tuy nhiên có những điều hết sức thông thường mà chúng ta dừng không được. Ví dụ như nóng giận ai cũng biết là xấu, không nên nóng giận. Nhưng vừa nghe người ta chửi là mình đã nóng giận lên rồi, không kịp dừng. Đã nóng lên thì chửi lại, hoặc hơn nữa thì đánh thì giết lẫn nhau. Nên biết tập khí lâu đời rất khó bỏ. Bởi thế mà chúng ta khổ. Cứ chạy theo, cứ bị động bởi những thứ bên ngoài nên quên mất mình.

Bây giờ tu là tập quay về, nhận lại. Nhà thiền gọi là “Phản quan tự kỷ”, tức chúng ta xoay lại xem xét nơi mình, không chạy theo những thứ bên ngoài nữa. Xem xét là xem xét các vọng tưởng trong tâm, loại bỏ nó đi, chứ không phải xem xét tim gan, phèo phổi. Biết tu thì việc rất dễ, không khó. Không biết tu thì việc tu dễ trở thành khó.

Song song với những phương thức tu hành như vậy, Phật còn chỉ cho chúng ta thấy cuộc đời là vô thường. Sanh, già, bệnh, chết nối nhau không dừng, như tiếng tích tắc liên tục của đồng hồ. Năm dài tháng lụn cứ để cho vọng tưởng nắm mũi lôi đi thì khi già chết đến tránh sao khỏi hoảng loạn. Chỉ khi định được, tâm sáng trí diệu mới không bị quý dữ vô thường vây khổn.

Nên nhớ vô thường không tha cho bất cứ ai, đừng tưởng nó sợ người tu hành. Rõ ràng người tu cũng đau, cũng già, cũng chết. Nếu tu lơ là, khi chết còn khổ hơn cả người đời. Cho nên nhận định chín chắn, chúng ta mới hạ thủ công phu tu hành. Có hạ thủ công phu thì mới mong điều phục được thức tình, sống được với bản tánh. Sống được với bản tánh tức ngay đó thành Phật. Như tên đồ tể buông dao liền thành Phật. Nên nhà thiền có câu: “Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật” là thế. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, là nói về định tuệ trong tinh thần tu học. Định là thể vắng lặng xưa nay chưa từng bị động. Tuệ là trí sáng suốt, thấu tỏ tánh tướng của các pháp. Tuệ này từ định mà phát sanh. Định tuệ đồng thời tức tánh giác hiển bày diệu dụng. Phải biết định tuệ này không từ đâu tới, mà đã sẵn có nơi tất cả chúng ta, chưa từng vắng thiếu bao giờ. Nhưng làm sao để sống được với nó ? Đây là chỗ ách yếu nhất đối với người tu chúng ta.

Các Thiền sư trong thời kỳ đi hành cước, câu hỏi then chốt nhất vẫn là “làm sao con bảo nhiệm được cái đó?”. Cái đó chính là tánh giác, là chân tâm, là định tuệ. Biết có cái đó nhưng làm sao bảo nhiệm được lại là một vấn đề khác. Cho nên các Thiền sư thường dạy kẻ hành thiền phải trong mọi sinh hoạt, thường tỉnh giác, không để cho trần cảnh bên ngoài và vọng tưởng bên trong kéo lôi, tức là sống được với tánh sáng suốt trùm khắp đó.

Phật bảo chúng sanh do vô minh che lấp nên cái trước mắt mà không thấy không biết, lại đi chấp nhận cái ảo tưởng không thật cho đó thật nên phải khổ vì mất nó. Trong kinh Pháp Hoa, câu chuyện anh chàng cùng tử được người bạn cột viên bảo châu trong chéo áo nhưng anh không hề biết. Vì vậy vẫn chịu kiếp đói rách lang thang. Đến khi người bạn gặp lại, thấy chàng cùng tử tiêu tụy thống khổ, anh ta ngạc nhiên nhắc lại viên bảo châu trong chéo áo năm xưa. Chàng cùng tử sững sốt “Tôi có biết gì đâu, cứ lang thang làm thuê, làm mướn mà vẫn đói khát cả đời”. Bây giờ được bạn chỉ cho viên ngọc báu, chàng ta đem ra sử dụng, xài hoài cũng không hết.

Chúng ta cũng vậy, có sẵn của báu trong nhà nhưng không sử dụng được, thành ra nghèo hèn khổ sở. Giờ đây nếu biết nhận lại và bảo trì của báu ấy thì hết kiếp lang thang, nghèo đói, trôi giạt. Đức Phật thị hiện ra nơi đời giống như người bạn tốt, chỉ cho ta Phật tánh là bảo châu vô giá nơi mình. Dùng được nó thì nhất định cuộc đời lang thang chấm dứt. Thừa quý vị, đó là cái bất động, bất sanh, bất diệt, sáng suốt trùm khắp. Mình có bảo châu vô giá, và mọi người đều có bảo châu vô giá, cho nên không ai dám khinh ai.

Ta sống trong tinh thần Phật đạo mới thấy được sự bình an và bình đẳng tuyệt đối nơi mọi người. Đó chính là tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật. Thế Tôn sau khi thành đạo rồi, Ngài ngạc nhiên thốt lên rằng: “Lạ thay ! Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, nhưng tại sao không sáng suốt nhận ra để phải chịu khổ sở, trôi giạt như thế”.

Chúng ta có thể khẳng định mình chấm dứt được con đường luân hồi hay không ngay tại đây và bây giờ, chứ không phải chờ đợi ở đâu hay đến bao giờ. Nếu mỗi phút mỗi giây, ta tỉnh thức, làm chủ được mình thì con đường kia sẽ chấm dứt. Ngược lại, nếu chúng ta lơ đãng một chút thôi, thì con đường trầm luân như dòng thác cuốn trôi ta không biết tới đâu mới dừng. Cho nên chư Phật nói chúng sanh đáng thương xót lắm thay ! Cho nên người tu hành phải lấy định tuệ làm mục đích nhắm đến, mới có thể chấm dứt dòng sanh tử khổ đau.

Điều thứ ba, là tinh thần hướng thượng. Người tu Phật phải có tinh thần hướng thượng, nghĩa là chúng ta phải phấn phát ý chí mãnh liệt, vươn lên tới chỗ cứu kính là thành Phật mới thôi. Phật dạy Ngài là Phật đã thành, tất cả chúng sinh là Phật sẽ thành. Nếu chúng ta chưa dám tin điều đó là chúng ta chưa cung kính Phật hoàn toàn. Bởi Phật không bao giờ nói dối, tại sao chúng ta không tin lời Ngài, phải chăng vì mình chưa thật sự tôn kính Ngài.

Đức Phật khẳng định như vậy, thì chúng ta phải tin chắc rằng mình cũng sẽ thành Phật, nếu sống đúng như Ngài. Một sự khẳng định dứt khoát có một tác dụng rất lớn trên bước đường tu hành của chúng ta. Bởi có khẳng định, mình mới không bị dao động, không bị những thứ lăng xăng bên ngoài nhiễu loạn. Được vậy, công phu tu hành mới vững mạnh, miên mật. Cho nên việc tu mau chậm là ở nơi chúng ta, chứ không phải do yếu tố bên ngoài. Ai hỏi anh chị đi chùa, tu học thế ấy, có thể thành Phật được không ? Được, ta trả lời dứt khoát như vậy.

Có khẳng định, chúng ta mới có thể cắt đứt những mớ bong bóng loạn xạ trong lòng. Công phu tu hành nhờ thế mới đi vào nề nếp, mới tăng tiến. Những vị trẻ tuổi, động lực nào khiến họ dám cắt đứt tất cả ngũ dục thế gian, chịu giam mình trong khuôn khổ nhà chùa, áp dụng lời Phật dạy để tu tập ? Chắc rằng họ phải có một sự khẳng định. Nếu không thế thì chẳng bao lâu họ sẽ thấy cơm chay không ngon, ngồi thiền đau chân chịu không nổi, thức khuya dậy sớm mệt mỏi, ở chùa làm việc vất vả quá mà lại không có địa vị, không có gì cả, nhất định phải cởi áo cà sa thôi.

Các vị Phật tử cũng là con Phật nên cũng phải khẳng định như vậy, mới có thể tu tập thăng tiến được. Trên bước đường học đạo, quý vị chuẩn bị tinh thần đầy đủ như thế

thì bước vào công phu sẽ không ngỡ ngàng. Dứt khoát việc làm của mình là như vậy, không có sự đổi thay nào khác.

Muốn làm Phật nhưng lại không tin mình có khả năng làm Phật, đó là tự đánh mất đức tin của mình. Thiếu đức tự tin thì ý chí hướng thượng khó thành. Cho nên phát huy ý chí hướng thượng là điều rất cần thiết đối với chúng ta. Việc phát huy đó phải được thực hiện ngay nơi đời thường của mỗi người. Quý Phật tử đến Thiền viện Trúc lâm thấy cuộc sống sinh hoạt của Hòa thượng có gì khác thường đâu. Sáng Ngài chống gậy đi dạo khắp Thiền viện, chỉ quý thầy làm việc này việc kia. Trưa ăn cơm rồi nghỉ. Chiều đọc kinh hoặc tiếp khách. Tối cũng ngồi thiền như chư tăng. Có gì là khác người đâu, vậy mà ta cung kính Ngài hơn mọi người. Bởi Ngài luôn tự chủ trong mọi việc làm.

Tinh thần hướng thượng chính là từ trong cuộc sống bình thường mà ta vượt lên mọi thứ vọng động điên đảo. Làm mọi việc nhưng không bị mọi việc kéo lôi, luôn tự chủ và sáng suốt trong tất cả hoàn cảnh. Chúng ta dễ bị những thứ chung quanh lôi cuốn, cho nên ở trong cái bình thường mà lại bất thường. Đó là vì mình chưa làm chủ được, chưa khẳng định ta là Phật sẽ thành, chưa có tinh thần hướng thượng.

Đâu phải người phát tâm tu rồi liền thành Phật tác Tổ. Chúng ta nghe bản tánh sẵn vậy nên nghĩ không cần dụng công chi hết vẫn được thành Phật. Hiểu như vậy là sai lầm. Bởi tập khí từ nhiều đời làm khuất lấp tánh Phật của mình, nếu không có công phu nó sẽ không hiển hiện. Tuy nhiên, nếu không tin mình có thể thành Phật lại là một sai lầm lớn hơn. Vì sao ? Vì ta chỉ thấy nghiệp chướng mình sâu dày, không thể tu hành được, cứ thế mà thoái tâm nên càng làm khuất lấp Phật tánh của chính mình.

Bao giờ ta nhận định một cách chính xác rằng, đức Phật là vị đã hoàn toàn giác ngộ, Ngài chỉ vẽ cho chúng ta những điều Ngài đã thể nghiệm, để chúng ta cũng thể nghiệm và thành tựu được như Ngài. Đó là bước đầu chúng ta thành công. Giả như đời trước ta tạo nhân đau khổ, bây giờ phải trả nên thiếu ăn, thiếu mặc, bị khinh bị chê, ta chấp nhận trả hết. Tinh thần chấp nhận sẽ nâng cao sức chịu đựng cho ta. Nhờ thế ta đủ lực vượt qua mọi trở ngại, dồn hết tâm lực vào việc phát huy trí Bát-nhã. Nhờ thế các tập nghiệp mau chóng tiêu trừ, hạt giống Phật dần dần nảy nở, ta tin chắc mình tu hành sẽ được thành Phật, thì nhất định nguyện lực ấy sẽ thành tựu viên mãn. Đó chính là sức mạnh của niềm tin và trí tuệ.

Cho nên biết người có phước tu cũng thành Phật, người thiếu phước tu cũng thành Phật. Quan trọng ở ý chí và niềm tin có vững mạnh hay không. Nếu Phật tử hiểu được như vậy thì trên đường tu hành, quý vị đã vào được Tín vị, tức vào được ngôi nhà Phật pháp, không gì có thể lay chuyển được nữa. Ngược lại nếu không tin hiểu như vậy thì trên đường đạo dễ bị thoái hóa. Bị thoái hóa thì đức hạnh khó thành tựu được, sự thật là vậy.

Thoái hóa là, bình thường có điều kiện, vui vẻ, quý vị đi chùa, học đạo, tu niệm. Nhưng một khi gặp khó khăn quý vị liền khựng lại, không thể vượt tiến, cho nên trên đường đạo bị đình đốn. Vì vậy tu hoài mà không thành Phật, lỗi tại tâm thoái hóa. Thành Phật là không bị động bởi tất cả thuận cảnh cũng như nghịch cảnh. Nếu chúng ta không bị động bởi các thứ ăn, ngủ, làm việc v.v... thì chắc chắn mình thành Phật. Áp dụng được như vậy chắc chắn chúng ta sẽ bình an. Mỗi ngày ta vẫn làm việc, tiếp khách, lái xe, nấu cơm, bửa củi... lòng luôn thanh thản bình an, không có công việc nào khuấy động mình được. Giản dị như vậy. Tuy nhiên người còn bị thức tình khuấy động, dễ thoái hóa thì không thể sống được với tánh giác, dù chỉ một chút thôi.

Có câu chuyện của một Thiền sư như thế này. Buổi tối đó Ngài tụng kinh, có một tên trộm mò vào uy hiếp, bảo Ngài đưa vàng, đưa tiền cho nó. Ngài không nói gì, lấy chìa khóa đưa cho tên trộm. Lấy xong, nó định bỏ đi bỗng nghe Ngài gọi lại: “Này anh, ngày mai tôi phải đóng thuế, hãy để lại cho tôi một ít tiền nghe”. Nó cũng để lại theo yêu cầu của Ngài. Trước khi rút lui, nó lại nghe Ngài hỏi: “Tại sao anh không cảm ơn tôi ?” Tên trộm liền cảm ơn Ngài.

Ngựa quen đường cũ, tên trộm cứ thế mà hành nghề, không ngờ một hôm bị thộp cổ. Khi tra khảo, hắn đã khai lấy bao nhiêu của, trong đó có của Thiền sư. Nha môn liền cho mời Ngài tới, hỏi có phải tên trộm đã lấy tiền của Ngài không ? Thiền sư bảo không. Quan tòa nổi bực lên, tại sao Ngài tu hành mà còn nói dối, rõ ràng tên trộm đã khai lấy tiền của Ngài. Thiền sư khẳng định “Không, tại vì tôi cho nó. Nó có cảm ơn tôi mà.” Quan tòa lần tên trộm đều chứng hững. Ngay khi đó, tên trộm liền ăn năn sám hối, xin bỏ nghề và phát tâm quy y với Ngài.

Tôi nêu sự kiện này để nói, nếu chúng ta chịu tu, chịu nhận lại bảo châu vô giá của mình, thì mọi thứ mọi lằng xằng sẽ lắng yên. Đó là pháp tu vượt ngoài kinh điển, chỉ cần

chúng ta dám khẳng định mình có thể sống được với Phật chất của mình thì xong việc. Cho nên quan trọng là làm sao chúng ta mở mang được bản tánh nơi mình. Tất cả những gì còn tồn đọng trong lòng phải thành thật nhận thấy và cố gắng loại trừ nó. Biết lỗi, nhận lỗi thì không có gì xấu hổ hết. Nếu được như vậy thì ta sẽ nhẹ nhàng, an ổn tức khắc thôi. Ta có niềm vui ngay trong hiện tại, ngay phút giây hồi quày đầu hối cải. Cho nên nhà Phật thường nói mê là chúng sanh, ngộ là Phật vậy.

Trở lại vấn đề tu hành, chúng ta có toàn quyền quyết định, dài ngắn mau chậm đều do mình. Nếu ta cứ chạy theo các trần cảnh bên ngoài và những vọng động bên trong thì phải chịu nhiều kiếp lang thang. Còn nếu chịu nhận, chịu sống với tánh Phật của mình thì trong mọi sinh hoạt hằng ngày, dù gặp khó khăn hay thuận lợi, lúc nào mình cũng vui vẻ tươi tắn. Đó chính là nghi biểu, là dung dáng của người tu hành chân chánh.

Thế gian luôn đấu tranh giành hơn giành thua, người tu thì không như thế. Phật dạy người ta chửi mình, mình không chửi lại; người ta đánh mình, mình không đánh lại; người ta giết mình, mình cảm ơn vì họ đã giúp cho thân này mau dứt nghiệp. Quý vị thử nghĩ xem, mình đang ngồi thiền, có người vụt miệng mắng mình, ta liền mắng lại thì còn gì là ngồi thiền nữa. Phật dạy lời chửi mắng không thật, tại sao ta lại chấp nó rồi sanh phiền não sân hận, mất hết công phu tu hành?

Cố chấp là gì ? Cố là cứng chắc, Chấp là nắm giữ. Cố chấp là nắm giữ một cách cứng chắc, không thể buông bỏ được. Ngược lại với cố chấp là hỷ xả. Vì hỷ xả là buông bỏ. Do cố chấp mà ta gây tạo không biết bao nhiêu tội nghiệp. Cố chấp những gì ? Những nhận định, kiến thức của mình luôn cho là đúng, người khác là sai. Từ đó mà có mầm mống đấu tranh.

Thế gian “Nhân vô thập toàn”, nghĩa là không có ai tốt hoàn toàn, cũng không ai xấu hoàn toàn. Từ dáng vóc, trí tuệ, đến cung cách ứng xử không có ai hoàn bị được. Dù người thông minh nhất tinh, nhất nước nhưng cuối cùng cũng có những khiếm khuyết, không sao tránh khỏi. Nếu ta cứ nhắm vào chỗ khuyết để kích bác họ thì chưa chắc gì mình đã tốt, đã đúng. Như anh chàng mất búa trong chuyện cổ tích, anh ta mất búa nên nhìn ai cũng là người ăn trộm búa hết. Đi ra, đi vào, kẻ thân người lạ gì anh cũng nói lấy búa của anh. Đó là tại vì anh cố chấp cây búa cho nên mất hết sáng suốt.

Chúng ta cũng vậy, nếu cố chấp những nhận định của mình là đúng thì cả đời sẽ quây cuồng, lẩn quẩn trong đó. Bởi cố chấp là căn bệnh “di căn”, tai hại ghê gớm lắm. Nó kéo dài từ nhận định sai lầm này đến nhận định sai lầm khác, khó có thể dứt trừ được. Nhưng có ai dám nói mình sai lầm đâu, cái gì của tôi cũng là chân lý hết. Người ta cố chấp đến mức độ như vậy. Nhưng có gì là chân lý ? Chẳng lẽ nhân, ngã, bỉ, thử là chân lý sao ! Cho nên, tin hiểu được lời Phật dạy rồi, chúng ta tự sắp đặt cho mình một cuộc sống, một cung cách sao cho phù hợp với người con Phật. Từ đó công phu tăng tiến thì sự cố chấp dần dần sẽ tan mất hết.

Như trong kinh Phật dạy muôn pháp không thật, môi không thật, lưỡi không thật, răng không thật, thì những lời chưởi thật được sao ? Nếu nhận định như vậy chúng ta sẽ thấy trí tuệ mình phát sáng, tự nhiên mọi cố chấp kiểu “Ếch ngồi đáy giếng” sẽ tan hoang hết. Chùng đó ta sống với trí giác trùm khắp thân thang, an nhiên, tự tại, không bị động bởi những thứ chung quanh nữa. Cho nên người tu phải cố gắng phá tan, đập vỡ những cố chấp sai lầm, thì mới mong tiến trên con đường giác ngộ giải thoát.

Người mắc chứng bệnh chỉ đạo là người mang tật cố chấp sâu dày nhất. Phải nhìn mọi người bằng con mắt trí tuệ, thấy tất cả chúng sanh đều là Phật sẽ thành. Nhìn mọi người trong tánh giác bình đẳng mới biết quý trọng những vị Phật tương lai, không dám xem ta là trên hết. Được thế việc tu tập sẽ phấn khởi vô cùng, vì thấy con đường mình đi có bạn bè, bà con quyến thuộc cùng đi. Trái lại, nếu nhìn mọi người bằng con mắt phân biệt hơn thua tốt xấu, thì cả thế gian này chỉ còn có một mình ta thôi, chẳng ai xứng đáng cả. Sống như vậy thì còn gì khổ hơn !

Thế gian có câu “Vỏ quít dày có móng tay nhọn”, mình cho rằng mình siêu thì sẽ có người siêu hơn ta. Cuộc đời này là như vậy. Do đó Phật dạy chỉ khi nào ta sống được với tánh giác của mình, thì mới đem lại sự an vui cho muôn loài. Trong xã hội này, nếu mọi người đều biết vươn lên theo lời Phật dạy, sống trang trải, hỗ trợ với nhau trong tinh thần tu học thì con người sẽ không còn đấu tranh tị hiềm, không còn đau khổ nữa.

Như chuyện thập bát sơn vương, trước đó họ là những tướng cướp từng giết người cướp của, ai cũng khiếp sợ. Nhưng nghe câu chuyện con ngựa nói tiếng người kể lại, trước kia nó là Hòa Thượng, do thiếu gạo nên lấy trộm của ông phú hộ, vì vậy sau khi

chết phải làm kiếp trâu ngựa để trả nợ cũ. Họ hoảng quá nên phát tâm hướng về Phật và được cứu độ đều trở thành người giác ngộ hết.

Chúng ta cũng có thể giác ngộ như thế. Nghĩa là trước đó, do cố chấp nên ta nghĩ sai lầm, bây giờ nhận ra rồi ăn năn sám hối, buông bỏ tất cả. Ngay đó là giác ngộ. Mình biết tất cả các pháp do duyên sinh, mỗi người đều có trí tuệ, có phúc báo riêng của họ. Cho nên chúng ta cố gắng đừng rơi vào định kiến, cố chấp mà phải loại bỏ những cù cặn, hạn hẹp đó mới mong tiến trên đường giải thoát.

Người tham lam nhiều chết đọa địa ngục, sân hận nhiều chết đọa ngạ quỷ, si mê nhiều chết đọa súc sinh. Cũng không cần đến chết, ngay bây giờ hễ tham quá thì địa ngục hiện tiền. Ví dụ giữa ban ngày có một anh chàng xông vào tiệm vàng lấy vàng. Khi bị bắt, ai cũng ngạc nhiên hỏi anh tại sao người ta đóng đầu chợ mà anh dám xông vào cướp vàng. Anh đáp tỉnh bơ: “Tôi có thấy ai đâu, chỉ thấy vàng thôi”. Đến khi thấy được người ta thì đã trễ rồi, vào tù bị xiềng xích gông cùm khác nào trong địa ngục.

Các thứ ma mị trong nhà Phật nói không phải loài ma với hình thù quái, mà là sự cố chấp, không buông bỏ những thói hư tật xấu của mình. Muốn bỏ được những cố chấp phải có trí tuệ, không thể khác được. Thế thì làm sao để có trí tuệ? Đệ tử Phật phải có định, tức là không bị những thứ lăng xăng, thức tình loạn dẫn dắt. Từ định tâm lắng yên nên tuệ phát sanh. Có tuệ tức có trí sáng suốt mới phá tan được các cố chấp mê lầm ăn sâu trong tiềm thức từ bao đời.

Vấn đề là làm sao buông được thức tình loạn tưởng của mình, làm sao cởi mở những cố chấp. Đây chính là từng bước thực hành công phu tu thiền. Chúng ta phải ngồi yên lại, quán sát hành tung của những thứ ấy, nắm vững biết rõ bộ mặt thật của chúng rồi thì chúng không làm sao gạt được ta nữa. Cho nên nhà thiền đưa ra phương châm “Phản quan tự kỷ, bản phận sự” là vậy. Tức là ngay bây giờ chúng ta phải xoay lại mình, đừng chạy theo bên ngoài nữa, tập trung định lực và trí lực để phá tan sào huyệt của các thứ ma mị ấy. Đó chính là việc bản phận của mình.

Pháp tu “biết vọng không theo” của Hòa Thượng Viện Trưởng chính là phương pháp cụ thể để từng bước chúng ta trở lại bản tánh chân thật của mình. Ví dụ vừa khởi nghĩ cái nhà đẹp, ta liền quán sát nhà này do nhiều duyên hợp, khi duyên tan rã thì không có gì đẹp hết. Nhờ thế mình không chạy theo nó, không chạy theo tức là định. Biết cái

nhà không thật là tuệ nên ta buông một cách dễ dàng. Muốn tu hành phải vận dụng trí năng như vậy.

Từ sự sáng suốt ở bên trong, ta thấy được chân tướng của các pháp rồi thì an lạc tức thì. Cho nên biết trí tuệ có công dụng chiếu tan mây mờ ảo giác, bày tỏ chân tướng của vạn vật. Người có trí tuệ như cây đèn sáng soi vào nhà tối, các vật dụng trong đó đều hiện bày tỏ rõ. Trí tuệ đủ công năng đưa người thoát vòng đau khổ, vì vậy Phật dạy: Trí tuệ là con thuyền đưa người qua bể khổ, trí tuệ là lương dược chữa lành căn bệnh thống khổ của chúng sinh, là chiếc búa bén chặt gãy cây phiền não, là ngọn đèn sáng chiếu tan tất cả tối tăm. Nhờ trí tuệ mà người tu thấu đạt chân lý, thành bậc giác ngộ.

Người tu lấy giới đức để trang nghiêm, dùng trí tuệ để diệt phiền não thì sẽ có được vẻ đẹp của Phật, Bồ-tát. Không có Phật, Bồ-tát nào xấu hết, dù bằng xi măng hay bằng đất cũng đẹp. Với những điều cần thiết tôi đã trình bày trên, mong quý Phật tử bắt đầu tu ngay trong mọi hoàn cảnh, mọi sinh hoạt của mình thì chắc chắn quý vị sẽ thấy được lợi ích thiết thực, lớn lao của việc tu hành thôi.

Mong tất cả cố gắng nỗ lực và thành công trong công phu tu tập của mình.



SỐNG

Hôm nay chúng tôi sẽ nói về sức sống của người con Phật. Bởi vì chúng ta không thể để cho đời mình trôi sông vô ích, mà phải gầy dựng cuộc sống hiện tại như thế nào để khi sống cũng như lúc ra đi, ta được an ổn vui vẻ.

Một chữ “Sống”, nếu chúng ta sống được, sống đúng với Phật pháp thì chắc chắn hiện tại được an vui và khi nhắm mắt cũng an vui. Trái lại, nếu chúng ta sống chưa đúng nghĩa, còn đầy dẫy toan tính, thì chắc chắn những rối rắm không thể tránh khỏi khi lâm chung. Thế thì bây giờ ta phải “sống” như thế nào? Ở đây có mấy điểm cần nêu.

Thứ nhất, sống phải có mục đích. Con người không ai không có mong muốn. Mong muốn chính là mục đích. Người tu cũng có những mong muốn của người tu. Như mong muốn được thành Phật, mong muốn hết khổ... Người đời thì mong muốn mạnh khỏe, sống lâu, giàu có, gia đình hạnh phúc... những mong muốn ấy tuy khó nhưng thực hiện không khó lắm. Trái lại, mong muốn của người tu nghe tuy dễ nhưng thực hiện rất khó.

Người mong muốn hết khổ, mà trong lòng lúc nào cũng toan tính, sợ hãi, bất an, thì làm sao hết khổ được. Quý Phật tử lạy Phật, tụng kinh, đều hồi hướng cho con hết khổ, gia đình con được an vui hạnh phúc. Điều này, nếu bình tâm xét lại sẽ thấy đó là một mong muốn phi thường. Bởi trên cuộc đời này ai cũng khổ hết, khổ về tâm, khổ về thân hoặc khổ về cảnh.

Như đức Phật khi còn là Thái tử, Ngài cũng khổ. Nếu không khổ thì chắc rằng Ngài không vượt thành đi tu. Nhưng quả thực, đằng sau những cuộc vui ca hát xướng, Ngài cảm thấy bế tắc trước cái già, cái bệnh, cái chết của con người. Bởi vì có bao giờ mình muốn mình già, muốn bệnh, muốn chết đâu. Nhất định tôi không muốn già, tôi phải sống lâu để làm việc hoặc để tu. Nhưng muốn có được đâu, chết vẫn chết, thành ra khổ.

Đức Phật thị hiện thân tướng sắc vàng như vậy, nhưng rồi 80 tuổi cũng phải chết, hà huống thân chúng ta bệnh hoạn yếu đuối, nhiều nghiệp chướng thì làm sao có thể tồn tại mãi được. Cho nên trên đời này không ai không khổ. Bởi vì chúng ta luôn đứng trước những điều bất như ý, luôn bất lực với những hoàn cảnh không giải quyết được. Người con Phật mong muốn hết khổ, nghĩa là mong muốn thoát ra khỏi sanh, lão, bệnh, tử.

Nói tới sanh, nhiều người đã than không biết tại sao hồi đó tôi không chọn đường nào sung sướng, lại sinh trong gia đình làm khổ tôi quá. Ông già tôi, những người trong gia đình đều làm tôi bất mãn, không chịu đựng nổi. Quả thực là bất lực, bởi vì cha mẹ sanh ra, nuôi dưỡng mấy mươi năm lớn lên, mình mới nói câu đó. Phải chi câu này được nói ra hồi ông bà cha mẹ chưa gặp nhau thì có lý hơn, kịp thời gian hơn. Đẳng này đợi đến khi trưởng thành, thì càng nói càng chứng tỏ sự bất lực, sự tằm tối, sự đau khổ bất như ý mà thôi.

Con người thường đương đầu với những nỗi khổ gần như phi lý. Bởi bản thân mình, cha mẹ, tất cả người thân, có ai muốn chúng ta bệnh đau. Cha mẹ nghe nơi nào có thuốc bổ, thuốc trường sinh, dù cực khổ tốn hao mấy cũng chạy tìm cho con. Nhưng bệnh nó vẫn bệnh. Rõ ràng không ai có thể làm chủ được thân này. Ví dụ tới giờ đi ngủ ta đâu muốn nhức đầu đau bụng để phải mất ngủ, nhưng nó lại đau đầu đau bụng và mất ngủ thì sao ! Và ta cứ phải chấp nhận những điều bất như ý như vậy dài dài. Cho nên sống là chịu đựng. Vì vậy muốn sống phải là người gan dạ, kham nhẫn.

Nếu chúng ta xét kỹ lại, những sự việc ấy không phải là phi lý đâu, tất cả đều có nguyên nhân của nó. Chúng ta là người lái con thuyền ấy, chứ không ai vào đây gây sóng gió cho ta cả. Đạo Phật chỉ cho con người biết rõ điều đó, rồi hướng dẫn họ tự xoay chiều, tự sắp đặt, tự làm chủ hướng đi của mình bằng trí tuệ của mỗi người. Như vậy, nói đến “sống” là phải có trí tuệ.

Trí tuệ từ đâu mà có ? Từ sự tu tập. Tu là sửa. Những gì không hợp, không thích đáng, chúng ta phải mạnh dạn bỏ nó đi. Những toan tính làm cho mình buồn khổ thì chừa chắt trong lòng làm gì. Bất cứ lúc nào, giữa đêm thức dậy nghe lòng mình toan tính gì đó liền bỏ đi, đang ăn cơm bất thần nghĩ đến câu nói trái tai hôm qua liền bỏ đi. Nếu được như vậy thì sống trong cuộc đời này, tương đối có ý nghĩa. Nếu chúng ta cứ để những toan tính bám víu, làm khổ mình hoài thì cuộc sống còn có ý nghĩa gì nữa.

Cuộc đời của mình tự mình giải quyết, làm chủ được hay không, sắp đặt mọi việc được hay không, khổ hay không vui, mình đều có thể tự lo liệu được. Nếu muốn hết khổ thì đừng nuôi dưỡng mầm mống khổ đau. Phật dạy khổ đau từ những vọng động tằm tối mà ra. Kiểm nghiệm kỹ chúng ta sẽ thấy, nếu làm chủ được mình ta sẽ làm chủ được tất cả. Làm chủ được tất cả là thoát khỏi sanh, lão, bệnh, tử khổ.

Người tu Phật là người sáng suốt, biết rõ nhân duyên quả báo dẫn con người đi trong các cõi. Cho nên muốn có cuộc sống hiện tại cũng như tương lai tốt thì đừng bao giờ nhắm mắt làm càn. Chừng ấy thôi cũng đã sung sướng rồi. Sở dĩ khổ đau bất như ý, là vì mình cứ nhắm mắt làm bừa, rồi sau đó đổ thừa cho hoàn cảnh, cho người này, người kia. Phải biết với tinh thần nhân quả có vay thì có trả, mình làm mình chịu, không trốn tránh, không than trách ai cả. Như vậy, cuộc đời mình may ra có chút tự chủ, có chút hạnh phúc. Cho nên sống có mục đích chính là tự chọn cho mình con đường đi và hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự lựa chọn ấy.

Sang điểm thứ hai, sống phải siêng năng, tu hành liên tục. Vì nếu không siêng năng liên tục sẽ dễ bỏ cuộc lắm. Có người làm việc gì cũng rất giỏi, nhưng chỉ được giai đoạn đầu, sau đó biếng trễ thì coi như sự nghiệp không bao giờ thành tựu. Ở đây tôi nói siêng năng là tận dụng mọi thời gian, mọi hoàn cảnh, đừng hẹn đừng đợi gì cả. Giàu tu cũng được, nghèo tu cũng được, bận rộn tu cũng được, hoàn cảnh nào cũng được. Hòa thượng thường dạy chúng ta tu trong mọi hoàn cảnh.

Siêng năng là như vậy, chớ không phải tới nay tụng kinh một tiếng đồng hồ, tới mai tụng một tiếng rưỡi, rồi tới một xem ti vi, bỏ quách hết. Tu kiểu đó gọi là một nắng mười mưa, không có kết quả gì. Hình thức là nhằm tăng thêm giá trị cho nội dung, chứ hình thức không phải là điều chính yếu của việc tu. Nếu không gặp hoàn cảnh thuận tiện, ta có thể bỏ qua hình thức mà giữ nội dung, chứ không thể bỏ nội dung giữ hình thức. Được vậy, ai cũng có thể sắp đặt việc tu hành của mình trong mọi sinh hoạt. Với điều kiện người ấy siêng năng thì chắc chắn việc tu sẽ thành công.

Giá trị của Phật pháp rất thiết thực trong cuộc sống, nhưng phải siêng năng, tinh tấn không ngừng nghỉ chúng ta mới hưởng được. Ở đây quan trọng là sự liên tục. Người tu không phải sửa một ngày hai ngày mà phải sửa mãi, đến bao giờ đạt được mục đích mới thôi. Phải gan dạ loại bỏ tất cả những gì không xứng đáng, không hợp pháp, không đúng với đạo lý ra khỏi cuộc sống của mình. Bởi mục đích của mình là thành Phật, thì trong tâm không thể dung chứa những thứ đó được.

Như người tu pháp môn Tịnh độ, niệm Phật đến khi lâm chung, thấy Phật Di Đà đến rước thì mới theo. Nếu không phải Phật Di Đà thì nhất định không theo mới không

lắm. Chứ còn thấy cảnh giới đẹp hoặc nghe đờn nghe trống gì đó liền nhảy lên thì ma mị nó rước đi mất. Thất bại là tại không chuyên nhất, lòng còn tham muốn nông nổi.

Người tu thiền định thì phải dừng vọng tưởng, vừa có niệm khởi liền buông, gặp cảnh giới nào cũng đều buông hết. Nói định tức bên trong không động, nói thiền tức bên ngoài không vướng mắc. Nếu chúng ta không tự tu, tự sửa, tự thực hiện thiền định cho chính mình thì Phật cũng không làm sao giúp hơn được. Cho nên đến giai đoạn này cần phải siêng năng liên tục. Đó là chất liệu để sống vậy.

Nên nhớ sự tu hành phải được thực hiện từ trong thâm tâm của mình, chứ không phải chỉ có hình thức bên ngoài. Ví dụ có vị nghèo khổ không đi chùa được, không có gì để cúng dường thì mình nguyện đem công đức tu hành để cúng dường Tam bảo. Làm được điều lành, nói lời lành, ý nghĩ lành cũng có thể tạo phước cúng dường. Đôi khi giàu có lại khó tu hơn nghèo khổ, cốt ở tâm thôi.

Điều thứ ba là phải khắc ghi. Khắc ghi tức là chuyên chú. Khắc ghi điều gì? Phật dạy: Cõi này là cõi mộng, cuộc sống này là cuộc sống mộng, con người là vô thường, hoàn cảnh là đổi thay, tất cả đều đi đến hủy diệt. Khắc ghi như thế, dần dần công huân tu hành tăng tiến, đạo lực thâm hậu, sức định tĩnh đầy đủ, chúng ta sẽ thấy giá trị lời Phật dạy và kết quả của việc tu tập.

Có người bảo cây cảnh tí xíu còn sống mấy chục năm, huống thân này to lớn, tuổi thọ cũng cả trăm năm, vô thường chỗ nào? Đó là cái nhìn cạn hẹp của thế gian. Họ không biết mọi vật luôn sanh diệt trong từng phút giây. Muôn cảnh muôn vật, ngay cả thân này cũng vậy, dù tuổi thọ có bao nhiêu nó vẫn biến dạng, đâu thể giữ hoài một trạng thái ban đầu. Nếu không thế thì con người đâu có già, bệnh và chết.

Với cái nhìn đạo lý, nếu chúng ta sáng suốt định tĩnh sẽ thấy đời sống này là vô thường. Cho nên giai đoạn thứ ba là phải khắc ghi, phải nhớ mãi công phu tu hành của mình. Nếu không thế, chỉ cần lơ là một chút là lệch lạc ngay.

Như Đề Bà Đạt Đa khi còn ở hoàng cung là em họ của Thái tử. Ông luôn tranh chấp với Thái tử. Đến lúc được Phật độ cho xuất gia, ông tu hành cũng tinh tấn nhưng bản chất không thuần thiện vẫn còn. Vì vậy ông luôn mong muốn thay thế địa vị Giáo chủ của Phật. Ước mơ này lại hợp với A Xà Thế, con của vua Tần Bà Sa La. A Xà Thế

tôn Đề Bà Đạt Đa làm Sư phụ, cả hai thâm hợp tác với nhau, một bên giết cha, một bên giết Phật để đoạt ngôi Vua, đoạt ngôi Giáo chủ.

Vua Tần Bà Sa La biết được nên nhường ngôi cho A Xà Thế. Để đền ân cha, A Xà Thế vừa lên ngôi liền hạ ngục Tần Bà Sa La và bỏ đói cho tới chết. Còn Đề Bà Đạt Đa được sự ủng hộ và sắp xếp của A Xà Thế, đã thả voi say giết Phật, nhưng sự việc không hành. Bởi đức Như Lai đã dùng từ bi tâm cảm hóa được voi dữ, khiến chúng nằm mọp xuống khi vừa thấy Ngài. A Xà Thế sau khi tỉnh tâm đã đến đánh lễ sám hối với Phật: Con ngu muội nghe theo lời hướng dẫn của tà sư nên đã gây tạo tội lỗi tày trời. Hôm nay thức tỉnh ăn năn, cúi xin đức Phật từ bi cho con được sám hối. Phật rất hoan hỉ xem như không có chuyện gì xảy ra.

Sau lần đó rồi, Đề Bà Đạt Đa cũng chưa hài lòng. Mặc dầu biết A Xà Thế đã sám hối Phật, nhưng Đề Bà Đạt Đa luôn gằn gỏi nhỏ to, khiến cho A Xà Thế lại tạo tội. Hai người chuẩn bị năm trăm xạ thủ bắn tên giỏi nhất trong nước, chờ Phật về thành thọ lễ cúng dường sẽ động thủ. Phật vẫn bình thường nhận lời thỉnh của A Xà Thế với lòng từ bi bao la, không hề có niệm gì khác.

Sau khi đoàn của Phật vào thành, năm trăm tay xạ thủ buông tên nhưng không hiểu vì sao những mũi tên độc được bắn ra đều biến thành hoa sen rơi xuống trước Phật, trang điểm con đường của Ngài và chư vị Thánh đệ tử rực rỡ sắc hương. Lần này A Xà Thế không còn gì tin tưởng Đề Bà Đạt Đa nữa, ông ta đã thất bại hoàn toàn. Đức Phật lại tiếp tục nhận lời thỉnh thụ trai của nhà vua, thuyết pháp giảng dạy, hướng dẫn A Xà Thế cải tà quy chánh, trở thành một vị hộ pháp đắc lực nhất thời bấy giờ.

Chúng ta thấy, ngoài Phật chắc không ai làm nổi chuyện này. Nhưng Phật rất bình thường, bởi sức đại từ đại bi, đại hùng đại lực của đức Thế Tôn đã chuyên nhất. Tâm Ngài không còn xen tạp các thứ tật đố, tham sân, phiền não như chúng ta nữa. Ngài luôn khắc ghi chúng sanh trong lòng, thương tưởng như con đẻ nên mới có thể sống và hành xử như vậy. Đây chính là những thử nghiệm để thấy rằng công đức, đạo hạnh, trí tuệ của Phật vô cùng vô tận.

Tôi kể câu chuyện này để nhắc nhở quý Phật tử lòng còn chao đảo yếu đuối, dễ bị quyến rũ của những người chung quanh lấy đó làm kinh nghiệm. Người đã trải qua mười hai mươi năm gây dựng công đức, mà bị ai đó rù rì rủ rỉ khiến phải bỏ cuộc thì uổng biết

bao nhiêu. Tôi muốn nói, nếu chúng ta không khắc ghi trong tâm huyết tu hành, thì khi bị những thứ chung quanh áp đến mình không tự chủ được. Không tự chủ được thì nghe theo, rồi tạo biết bao nhiêu việc ghê gớm, làm mất hết công phu và công đức tu hành của mình.

Người con Phật phải luôn luôn khắc ghi, tâm niệm những gì quý báu tốt đẹp, giữ gìn công đức đạo hạnh. Khắc ghi và áp dụng Phật pháp vào đời sống tu tập của mình. Nếu không thì bao nhiêu cạm bẫy sẵn sàng một bên để quật chúng ta. Nói đúng hơn không phải chúng muốn quật mình mà tại chúng ta tự nạp thôi. Như khi đi ngang cái hồ, nó có bao giờ nói đợi ta đến để nhận chân mình đâu, tại ta nhắm mắt lụi vô thì sụp thôi.

Nên biết những khổ đau, chua cay trong cuộc đời ta ném trái, không thể đổ thừa cho hoàn cảnh hoặc người khác hết được. Nếu người tu hành tâm không vững, còn chao đảo lạng xãng, toan tính ngược xuôi thì tự mình chuốc khổ, tự mình làm hỏng cuộc đời tu hành của mình. Cho nên luôn tâm niệm khắc ghi Phật pháp là vậy.

Thứ tư là định tĩnh, đây là giai đoạn quyết định cuối cùng. Vì định tĩnh mới hay trừ khử, khắc phục các loạn động, bất an. Những thứ đó là gì ? Là lợi, suy, hủy nhục, khen ngợi, vui, buồn v.v... Thiếu định tĩnh chúng ta sẽ không đủ sức để giải quyết những vấn đề này. Vui quá cũng không được, cứ cười hô hô hoài, đúng cũng cười, sai cũng cười, gặp ai cũng cười hết thì người ta nói mình mad. Buồn quá cũng không được, gương mặt thánng báy hoài thì có nước ngập lụt mà chết.

Nhà Phật nói buồn quá thì ma sầu bi nhập, vui quá thì ma hoan hỷ nhập. Người tu không quá vui, cũng không quá buồn. Muốn vậy phải giữ tâm định tĩnh, nếu không định tĩnh ta sẽ lao theo những vui buồn của thế gian như con rối. Chúng ta thấy mấy tay hề, biểu diễn tào lao mà người ta cười thôi là cười, cười muốn đứt ruột, vỡ bụng. Tại vì không tự chủ, nên ma cười nhập. Muốn làm chủ mà thiếu định lực thì không có thể được.

Như ngồi thiền đau quá nhưng mình nhất định tiến không lùi. Nhờ thế tới một hôm ta ngồi không đau nữa. Vui quá ta phát cười lên ha hả. Ngồi thiền mà như vậy thì thiên hạ chạy hết. Hoặc ta nghiệm lại từ lúc nhỏ cho đến khi trưởng thành, lập gia đình có con cái, đời ta toàn là đau khổ, nước mắt chảy không biết bao nhiêu mà kể. Nghĩ vậy rồi buồn thôi là buồn. Thế là gặp ai mình cũng sầu bi khiến cho người chịu không nổi, họ cũng chẳng dám gần mình.

Người không có đức tu hành dễ bị các ma sự kia làm nhiễu hại. Được người ta công khen, xưng tụng, vinh dự quá mình mất định tĩnh. Bị người ta biếm nhẽ, xem thường, tủi buồn quá mình mất định tĩnh. Ngoài định tĩnh và trí tuệ ra, không có gì giúp chúng ta thoát ra các thứ phiền não ấy. Trong cuộc đời, không làm sao ta tránh khỏi những điều bất như ý, nếu không có lực tu thì khó tìm được sự bình an. Cho nên người tu phải chuẩn bị một tinh thần kiên định, trầm tĩnh và sáng suốt mới có thể tự chiến thắng được mình.

Phật tử hôm nay phải hiểu hoàn cảnh nào mình cũng tu. Tu là ngay nơi đường đi lối về của tâm thức, của ý niệm ngã và ngã sở, ta thấy rõ nó không thật. Thấy rõ như thế rồi thì vọng tưởng không còn giá trị gì đối với mình nữa. Ta không lo, tự nó cũng mất, bởi vì vọng chỉ là cái bóng, nó không có thật thì làm sao còn được. Nhưng đáng tiếc, chúng ta lại bị động bởi những thứ hư vọng đó, cho nên lúc nào mình cũng rong ruổi ngược xuôi. Vì vậy Phật nói chúng sanh sống với con khi ý thức, chứ không sống với tâm thể chân thật của chính mình, do đó nên khổ.

Biết vậy, bây giờ chúng ta hãy tu sửa lại. Tất cả Phật pháp lâu nay đã được học hiểu, ta áp dụng vào đời sống tạo điều kiện cho định tuệ phát triển. Đừng vì một lý do gì mà mình suy suyển, hễ suy suyển là vọng động khởi lên liền. Nên nhớ động thì không định, định thì không động. Sống trong định thì an ổn, sống trong động thì đau khổ. Chúng ta có quyền chọn lựa con đường cho mình. Tu là như vậy.

Trong mọi sinh hoạt, đi đứng nằm ngồi, nói năng, làm việc, tụng kinh, ngồi thiền, ta đều kiểm soát được tâm vọng động, gan dạ buông nó đi. Như vậy mình mới sống, và sống với tâm chân thật bất động. Chính cái bất động này mới đủ lực giải quyết mọi thứ chướng ngại trên. Sức sống của người tu Phật là sức sống được toát ra từ trí tuệ và định lực.

Sống siêng năng tu tập, khắc ghi đúng chánh pháp, định tĩnh sáng suốt trong mọi sinh hoạt. Sống như vậy, cuộc sống mới có giá trị. Vì đó là cuộc sống thiền, sống đạo. Chúng ta không cần nói tu thiền, tu đạo chi cả, chỉ cần sống như thế thì quả vị Phật không muốn cũng thành. Ngược lại, chỉ tu tập theo hình thức bên ngoài mà trong tâm không tỉnh thức, thì cầu xin khẩn nguyện mấy Phật cũng không cho mình quả vị của Ngài được.

Luật nhân quả là tiêu chuẩn để định lượng cuộc sống của mỗi chúng ta. Đời này ta nợ nần, nghèo khổ là biết đời trước mình keo xén tham lam với người. Đời này ta giàu sang sung sướng, thông minh đẹp đẽ là biết đời trước mình bố thí thương người, không sát sanh hại vật. Đời này ta thích đi chùa, nghe pháp là biết đời trước ta đã có tu. Chắc chắn như vậy, không có gì nghi ngờ, nên đâu phải cầu xin ai ban phước giáng họa cho mình. Người nắm vững luật nhân quả sẽ có sức sống rất mãnh liệt, vì họ chịu trách nhiệm hoàn toàn trước mọi cảnh thuận cũng như nghịch, không trốn tránh, không đổ thừa cho ai.

Hòa Thượng có viết bài thơ “Anh nếu biết”, chúng ta thử đọc lại xem Ngài muốn nhắn nhủ với mình những gì:

Anh nếu biết!
Cuộc đời là thế ấy,
Còn gì đâu vương bận ở lòng anh.
Ai cười vui năm trước,
Ai khổ đau tháng này,
Ai tiền rùng bạc bề,
Ai bát cơm khó đầy,
Ai vinh quang tốt đỉnh,
Ai tui nhục cùng đồ?
Dòng đời cứ trôi, trôi qua mãi,
Năm tháng mang đi, đi kiếp người.
Đâu tá những ai, ai cố giữ,
Còn chẳng chỉ thấy một nắm mờ.
Hồ thu nước trong vắt,
Vàng trăng hiện sáng ngời,
Trẻ con đua nhau vớt,
Vớt mấy vẫn tay không.
Thôi đừng ngậy thơ nữa,
Ngửa mặt nhìn trời trong,
Ôi kìa, vằng vặc trăng đêm vắng.
Đã hết khổ công nhọc vớt mờ,

Nay được thấy trăng, trăng rạng rỡ.

Còn đâu run rẩy lặn tìm trăng,

Anh nếu biết !

Cuộc đời là thế ấy,

Còn gì đâu vương bận ở lòng anh.

“Cuộc đời là thế ấy” nghĩa là sao ? Nghĩa là cuộc đời vô thường, mộng ảo, không thực, luôn đổi thay nên khổ đau. Đã biết như vậy rồi thì còn gì vương bận nữa. Mọi vật đều vô thường, ta lo gầy dựng cái trăm năm để làm gì. Chỉ tùy duyên sống vui vẻ thôi. Các pháp có hợp ắt sẽ tan, còn mất là việc thường. Ta không bận lòng, không sợ hãi toan tính khi nó đến cũng như lúc nó đi. Được vậy thì sướng nhất đời rồi.

Phật dạy thân này do tinh cha huyết mẹ và thức tâm hợp lại mà thành, không có gì thật hết. Nó có thể hư hoại bất cứ lúc nào. Một cơn gió độc, một viên đạn, một mũi tên cũng có thể mất đi tất cả. Biết như vậy, ta khẩn vái sống một hai trăm năm làm gì, chỉ vô ích thôi. Cái không an toàn mà mình cầu nguyện cho nó an toàn sao được ? Bây giờ ta nên nhanh chóng sử dụng thân giả tạm này để tu, làm sao mau thoát ra khỏi vòng sanh tử khổ đau, để được sống muôn đời với cái chân thật bất sanh bất diệt của mình.

Ví như ta lên chiếc xe mục nát, cộng thêm ông tài xế chạy bạt mạng thiên lôi nữa. Vậy mà cứ ngồi trên đó, rồi đốt nhang cầu nguyện thần linh ủng hộ chiếc xe đừng hư, luôn được an toàn có phải vớ vẩn không ? Đó là ước mơ không hiện thực, không bao giờ thành tựu được, nên Hòa thượng nói: Anh nếu biết cuộc đời là thế ấy, còn gì đâu vương bận ở lòng anh. Hai câu này nghe nhẹ làm sao. Biết cuộc đời là giả tạm, mộng huyễn thì còn gì vương bận trong lòng nữa.

Ai cười vui năm trước, ai khổ đau tháng này, ai tiền rừng bạc bể, ai bát cơm khó đầy, ai vinh quang tột đỉnh, ai tủi nhục cùng đờ, thừa quý vị là ai ? Chính chúng ta là tác nhân vậy. Dòng đời cứ trôi trôi qua mãi, năm tháng mang đi đi kiếp người, đâu tá những ai ai cố giữ, còn chẳng chỉ thấy một nắm mồ. Cả trường tranh đấu cuối cùng còn lại gì ? Một nắm mồ. Nếu người có chuẩn bị trước thì may ra phút chót bảo đảm không rơi vào tầm tởi. Còn thì tiền rừng bạc bể cũng bất lực trước tử thần mà thôi. Tất cả những ước mơ, ta cố giữ để cuối cùng ngay cả đời mình cũng chẳng còn. Chừng ấy không có công đức, không có định tĩnh, không có trí tuệ thì tránh sao khỏi ma đưa lối quỷ dẫn đường !

Cho nên tiền rừng bạc biển chỉ là cái vui tạm thời trong một giai đoạn thôi. Đó là nói người biết sử dụng, chứ như kẻ nhiều tiền lắm của mà ăn chơi sa đọa thì tiền của càng làm khổ thêm. Người xưa nói: “Hữu phước bất khả hưởng tận”, nghĩa là có phước không nên hưởng hết. Dù có tiền của cũng không nên hưởng hết, mà phải khéo sử dụng nó, ta mới được lợi ích. Nếu không, vật chất như con dao hai lưỡi, giết người vô số.

Hồ thu nước trong vắt, vàng trắng hiện sáng ngời, trẻ con đua nhau vớt, vớt mấy vẫn tay không. Ở đây Hòa thượng có ý nhắc nhở chúng ta. Ví như hồ nước trong có bóng trăng hiện, trẻ thơ không biết đó là bóng, nên đua nhau vớt. Càng vớt càng mất bóng trăng. Người lớn hay người có trí tuệ, nhân thấy bóng trăng mà biết mặt trăng thật ở trên hư không, ngẩng đầu lên nhìn thì tha hồ mà ngắm, mà thưởng thức vàng trắng sáng ngời.

Người tu hành cũng vậy. Nhân thấy muôn pháp vô thường, thân tứ đại giả tạm mà biết có cái chân thật, bất sanh bất diệt ẩn bên trong. Sống với cái bất sanh bất diệt đó thì còn gì đau khổ nữa. Còn nếu ta cứ mê lầm lãng xảng ngược xuôi tìm bắt chính mình, thì giống như mấy đứa trẻ muốn vớt trăng, lại mò trong hồ nước, thử hỏi biết bao giờ mới vớt được? Cho nên muốn sống lại với cái chân thật thì phải quay lại ngay nơi mình. Buông hết vọng tưởng, tâm định tĩnh sáng suốt thì vàng trắng vàng vạc sáng soi.

Thôi đừng ngây thơ nữa, ngửa mặt nhìn trời trong, Hòa thượng đã chỉ rõ cho chúng ta rồi. Muốn thấy mặt trăng thật thì phải ngó trên hư không kia, đừng ngây thơ mò vớt bóng trăng dưới đáy nước nữa. Muốn nhận ra cái chân thường thì ngay nơi thân vô thường, ngay nơi sáu căn sanh diệt mà nhận lấy. Ô kìa vàng vạc trăng đêm vắng, đã hết khổ công nhọc vớt mò. Nay được thấy trăng, trăng rạng rỡ, còn đâu run rẩy lặn tìm trăng. Nhận và sống được với chính mặt trăng thật của mình rồi thì tha hồ vui sướng rạng rỡ, không còn nhọc nhằn run rẩy ngược xuôi trong bể khổ nữa. Xoay lại chính mình thì tất cả ngược xuôi chấm dứt. Những gì cả đời ta toan tính, bây giờ rõ ràng chúng chỉ là một mớ vọng tưởng điên đảo, có gì còn gì. Vậy mà ta đã gieo neo với nó không ít, thật phi lý, thật si mê! Cho nên cuối bài thơ Hòa thượng nhắc lại Anh nếu biết cuộc đời này là thế ấy, còn gì đâu vương bận ở lòng anh, thật ý vị, thật sâu sắc.

Bài thơ trên là cả một nghệ thuật sống, Hòa thượng đã viết lên bằng chính kinh nghiệm của đời người. Trong đó có sự hiện diện tất cả chúng ta nữa. Ngài đã khéo nói lên những cái chung của con người, để từ đó hướng ta đến chỗ chân thật của cuộc sống. Sống

trong sự sáng suốt, sống không bị vọng động kéo lôi, sống với mặt trăng thật của chính mình là người thật sống. Ngược lại sống nhọc nhằn, đuổi bắt theo bóng dáng mộng huyễn của thế gian thì sống cũng như chết mà thôi.

Nếu không thật tu, chúng ta sẽ không bao giờ thấy được giá trị thật của nó. Người Phật tử khi đã quyết định tu là phải dứt khoát, sắp đặt mọi việc xong xuôi rồi thì mạnh dạn buông bỏ tất cả, chỉ một đường thẳng bước. Thật ra việc tu hành không khó lắm, nhưng khó là do ta cứ lao theo rồi mắc bẫy vọng tưởng. Dừng lại được dù chỉ trong phút giây, ta cũng có thể thấy được giá trị vô cùng vô tận của tâm định tĩnh. Phút giây nào tĩnh lặng là phút giây đó ta sống trong ánh sáng của trí tuệ. Phút giây nào xao lãng, lao theo vọng tưởng là ta đánh mất sự sống của chính mình.

Nếu không có cuộc đời, không có sự hiện diện của thân tâm này thì làm sao ta thăng hoa, làm sao ta thấy được mặt trăng thật. Với người liễu đạt, người thấu hiểu tánh tướng của các pháp rồi thì cuộc sống thật đáng yêu, thật giá trị. Cho nên họ nguyện đem cả cuộc đời để cống hiến cho nhân loại mà không cần một điều kiện nào. Đó là người biết sống. Sống như thế là sống đạo, sống thiền, sống cho mình và cho người. Sống như vậy mới đáng sống.

Nếu khéo, ai trong chúng ta cũng có thể hưởng được cuộc sống ấy. Trái lại không khéo, chúng ta sẽ đánh mất nó trong nháy mắt. Tôi mong sao điều này không quá xa vời đối với tất cả chúng ta. Chúc quý vị có được cuộc sống đầy đủ ý nghĩa và giá trị nhất trên đời.



SỐNG ĐƯỢC VỚI TÁNH GIÁC

Buổi sinh hoạt hôm nay, chúng ta sẽ bàn về ba vấn đề. Một là sống với tánh giác, hai là không theo sáu trần và ba là thể nhập.

Trước nhất tôi nói về tánh giác. Tánh giác là gì ? Tánh giác tức là chân tánh, là bản giác. Chân tánh tức chỉ cho tánh chân thật của mình, bản giác tức tánh giác sẵn có nơi mình. Chân tánh, bản giác hay tánh giác này còn gọi là Phật tánh, tức là tánh Phật của chúng ta.

Như vậy mỗi người đều có tánh giác này, đều có khả năng thành Phật. Nhưng tại sao chúng ta chưa làm Phật ? Vì vô minh che lấp. Cho nên việc quan trọng trước mắt là, làm sao chúng ta phải phủi sạch lớp vô minh ấy đi, để nhận lại sống lại được với chủng tánh sẵn có này.

Muốn vậy chúng ta phải biết nó ở đâu, thế nào, làm sao nhận lại và sống được với nó ? Mặc dù nó là của mình, nhưng từ lâu chúng ta không dùng tới, quay lưng với nó, thành ra giống như chưa hề quen biết nó. Như ta gặp người thân mà chưa hề biết mặt, đương nhiên phải ngỡ ngàng. Tánh giác cũng vậy, xưa nay mình chưa từng gặp và sống được với nó nên có lúc nó đối diện mà mình cũng không biết.

Giác tức là không mê, chữ giác có nghĩa là biết, là sáng, là trí tuệ. Nói Phật tánh, chủng Phật hay tánh giác tức là nói sự giác ngộ sẵn có nơi mình. Bây giờ muốn được làm Phật, muốn thoát khổ, muốn được giải thoát an vui thì yêu cầu duy nhất là phải giác ngộ. Giác ngộ tánh giác của mình, nhận lại cái sẵn có nơi mình. Nó là của mình, tại sao phải nhận lại ? Vì từ lâu chúng ta quay lưng, bỏ quên, không dùng đến nên bây giờ phải nhận lại. Nhận lại từ chính mình, chứ không phải nhận lại từ người khác.

Ngoài ra Phật tánh còn gọi là tâm địa. Tâm địa là đất tâm. Đã là của báu sẵn có trong nhà mà còn chạy tìm cầu bên ngoài, thì thật chẳng phải người sáng. Chỉ cần chúng ta đừng quay lưng, đừng mê tâm mình là nhận được tánh giác.

Mê tánh giác tức bỏ quên tánh giác của mình, lầm nhận những cái giả bên ngoài, chạy theo những lăng xăng bên trong, rồi nhận nó là tâm mình. Chính chỗ này chư Phật, Bồ-tát nói chúng ta điên đảo, vọng tưởng. Do vọng tưởng nên lăng xăng ngược xuôi, bị các cảnh bên ngoài cuốn trôi. Giờ đây, chúng ta tỉnh táo nhìn lại để nhận và sống với tâm chân thật của mình gọi là giác. Giác tức là tu. Tu như thế gọi là tu trực chỉ. Vì tu từ tâm,

từ tánh giác của mình. Tu như thế không cần phương tiện, chỉ đừng quên cái thấy nghe hiểu biết sẵn có nơi mình, mà không cần lệ thuộc ngoại cảnh.

Như bây giờ chúng ta ngồi, bên trong không có một niệm nào dấy khởi, bên ngoài không có một sự kiện nào tấn công, không một quá khứ, một tương lai và một hiện tại nào có thể dẫn kéo chúng ta. Với tinh thần đó, chúng ta đang hưởng, đang sống, đang không mê tánh giác của mình ngay trong giây phút hiện thực. Ngược lại, nếu có một sự kiện trong quá khứ, hoặc tương lai khởi lên, chúng ta chạy theo, đó là quên tánh giác.

Bây giờ muốn đừng quên tánh giác thì bất cứ niệm nào trong hiện tại khởi lên, thôi! Vừa có những chuyện quá khứ tràn tới, thôi ! Những tư tưởng tương lai ùa về, thôi ! Được vậy chúng ta sẽ an ổn, sẽ sống tỉnh giác, nghĩa là sống được với tánh giác của chính mình. Cách tu này không phải hao hơi tổn sức, không bắt buộc phải ngồi, phải quỳ hay lệ thuộc vào bất cứ hình thức nào. Mà trong mọi sinh hoạt, trong mọi thời điểm, đứng, đi, nói năng, làm việc chúng ta đều có thể áp dụng để sống được với tánh giác, với tâm địa của mình.

Làm việc mà không bị ràng buộc bởi bất cứ một việc làm nào thì quả là khó chứ không phải dễ. Khó vì thói quen của chúng ta là chuyên bươi móc chuyện quá khứ, tính toán chuyện tương lai và trong hiện tại không lúc nào chịu yên. Cho nên không một phút giây được bình an. Luôn cả giấc ngủ, miếng ăn, lúc nào mình cũng bị quá khứ kéo lôi, tương lai dẫn dắt và hiện tại thì bức xúc, bất an, phiền não. Đó là lý do chúng ta không nhận được tánh giác, không biết tâm là gì ? Vì vậy chúng ta như một tên nài ngồi trên lưng ngựa, từng đoạn, từng phút, từng giây dồn dập phi nước đại.

Những bất an bất ổn này làm chúng ta không nhận ra tánh giác, không sống được với chính mình. Đó là nỗi khổ lớn. Chính từ những thứ đó, mà ta gây tạo biết bao nghiệp nhân không tốt nên gặt quả báo không tốt. Nhưng khi gặt quả không tốt mình lại uất hận, rồi tiếp tục gây tạo nhân không tốt nữa để chuốc quả xấu hơn nữa. Một vòng luẩn quẩn, đau khổ nối tiếp đau khổ.

Đã quên tánh giác thì khi nào chúng ta mới thực giải thoát, thực an vui ? Dù mỗi ngày cầu Phật bao nhiêu lần, mà không dừng vọng tưởng, không dừng tạo nghiệp, không nhớ tánh giác của mình thì cầu Phật có ích gì? Cho nên cách tu hành thẳng tắt nhất, chính là đừng quên mình. Chỉ cần đừng quên là được. Chúng ta bày ra chùa chiền và vô số

phương tiện cốt giúp mình đừng quên tánh giác. Mỗi khi nhìn hình ảnh của Phật, Bồ-tát, chúng ta nhớ lại tánh giác. Nhìn vào bất cứ một pháp khí nào, một sự kiện nào trước mắt, như đầu tròn áo vuông, ăn uống chay lạt... cũng chỉ để nhắc nhở chúng ta đừng quên tánh giác. Đó là việc chính yếu quan trọng của người tu. Tu làm sao để sống lại được với tâm địa của mình mới thật là tu, mới thật hết khổ.

Ngộ được tánh giác là tuệ, tu được tánh giác là định, định tuệ gồm đủ là thiền. Chúng ta biết mình có Phật tánh, có sự sáng suốt là tuệ. Luôn nhớ huân tập, không quên tánh giác là định. Định tuệ hiện tiền là thiền. Không phải mỗi ngày třeo chân ngời hai ba tiếng, hoặc tối tụng một hai thời kinh là thiền. Đó chỉ là phương tiện phụ trợ, mà thiền là ngay trong mọi sinh hoạt, đừng quên tánh giác của mình.

Tóm lại, tu là không bị kéo lôi, luôn luôn sống được với tánh giác của mình. Tụng kinh, niệm Phật, ngời thiền, làm phước, bố thí, cúng dường, học hỏi Phật pháp v.v... tất cả những thứ này chỉ là những phương tiện bổ sung cho cách tu của chúng ta. Bởi vì dù có đọc trăm ngàn bộ kinh chẳng nữa, mà vọng tưởng nào mình cũng chạy theo, thì không có kinh điển chi kéo lại được, cũng không có vị Bồ-tát nào chặn lại dùm. Chỉ không chạy theo vọng tưởng nữa thì tánh giác hiển bày. Đó là một năng lực được phát huy từ trí tuệ của chúng ta.

Một khi chúng ta nhận ra và tu được, thì lập tức hết khổ. Vì ta tu ngay gốc, không qua một khoảng, một nhịp nào, ngay chỗ khổ đó chuyển hóa được gọi là tu thẳng tắt. Đây chính là thiền vậy. Nhận ra nơi mình sẵn có chân tánh bản giác gọi là tuệ. Ý đó tu hành, lặng vọng tưởng, tâm nhất như gọi là định, có định có tuệ gọi là thiền. Đây là cách nói thứ hai về thiền.

Hòa thượng Viện trưởng thường dạy chúng ta nên nhớ tánh giác của mình, đừng quên, đừng chạy theo vọng tưởng bên ngoài, tức là có trí tuệ. Từ chỗ không chạy theo vọng tưởng, buông bỏ tất cả những loạn tưởng điên đảo, tâm lặng yên thanh tịnh thì tánh giác hiển bày. Đó là tu Thiền. Người sống ngay trong đời này mà đủ thiền, đủ định, đủ tuệ như vậy là người giải thoát rồi. Bởi vì giải thoát là không bị ràng buộc, không bị cột trói với bất cứ đối tượng hay hiện tượng nào.

Từ chỗ này chúng ta hiểu được ý nghĩa các bức tranh họa hình tượng các vị Bồ-tát thân tướng to lớn đứng trên cành sen bé nhỏ hoặc như Tổ Đạt Ma đứng trên cành lau

vượt biển. Thân đó không phải là thân giả tạm nặng nề vật chất này, mà đó là thân biểu tượng cho tánh giác hay chân tâm của mình. Phải thấy chỗ này chúng ta mới hiểu được thâm ý qua các hình tượng Phật và Bồ-tát.

Giờ thêm một vấn đề nữa. Đạt được cội nguồn là thiền lí, quên mọi nghĩ tưởng, khế hội là thiền hạnh. Quên chân hợp trần gọi là tán loạn. Trái trần hợp chân gọi là thiền định. Đây là những sự kiện thông thường nằm trong pháp tu, giúp người Phật tử chúng ta dễ nhận dễ hành. Đối với pháp tu, nếu người không bị những nghĩ tưởng lăng xăng kéo lôi, gọi là người được thiền hạnh hay thiền định. Không nhất thiết phải ngồi thiền một ngày bao nhiêu thời hoặc một thời bao nhiêu giờ, chỉ cần ta không bị kéo lôi, không bị mắc mưu, không bị đắm trước bởi những vọng tưởng, những sự kiện lăng xăng trước mắt, đó là chúng ta có thiền hạnh, có định tĩnh hay có thiền định.

Việc tu hành tuy khó, tuy nhiên một khi đã quyết tâm chúng ta sẽ thực hiện được. Như thái tử Tất Đạt Đa xuất thân từ giai cấp hoàng tộc, qua những cảm nhận bất ổn và đau khổ về con người, về cuộc sống, Ngài đã từ bỏ sự giàu sang tốt đỉnh, sống đời khổ hạnh gian nan cùng cực, tu tập thiền định cho đến khi đạt được giác ngộ hoàn toàn và thành Phật. Ngài đã sống được với trí tuệ, với tánh giác của mình. Từ đó Ngài nhận ra thực chất của tất cả muôn pháp cho đến con người đều không thật. Càng cố tâm ôm giữ nhiều chùng nào càng gây thêm nhiều nghiệp nhân khổ sở chùng ấy.

Con đường luân hồi giống như vòng tròn, quay lên tuột xuống, trả quả rồi gây nhân, gây nhân rồi trả quả, xoay vần như thế mãi. Phật nói chúng sanh luân hồi sinh tử vô lượng vô biên, không đếm được thời gian. Chỉ khi tâm dừng lặng, hoàn toàn yên lắng, mới ngừng được nhân khổ đau. Chúng ta chưa tu khổ hạnh được như Phật, nhưng có thể tập buông bỏ dần. Bởi vì mình biết rõ rằng, những gì ta cố ôm giữ, một lúc nào đó chúng không phụ mình thì mình cũng phải bỏ chúng mà đi.

Bây giờ cố gắng phát huy, cố gắng sống lại với bản tánh chân thật chúng ta đã bỏ quên từ lâu. Sống được với tánh giác thì tâm bình thản, không bị mắc mưu, không bị kéo lôi bởi tất cả những thứ giả tạm. Đã biết cái đó nguy hiểm, sẽ mất đi mà muốn ôm giữ mãi, thì quả thật là người không sáng suốt.

Thường trong đời, nổi mất mát lớn lao đau đớn nhất chính là mất người mình thương. Chẳng hạn đứa con của mình, cái gì của nó mình cũng yêu thích vừa ý. Mất,

miệng, bộ dáng... mỗi mỗi đều dễ thương. Nó là đứa con duy nhất không bao giờ mình muốn xa rời. Đùng một cái nó chết! Thế là hết, ta cũng chẳng còn muốn sống nữa. Nỗi khổ ập đến nhiều khi người ta có cảm tưởng như không chịu đựng nổi.

Trong kinh kể câu chuyện của một bà mẹ mất con vào thời đức Phật còn tại thế. Bà đã đau khổ, rên xiết ôm xác đứa con bà thương yêu nhất chạy khắp nơi để tìm người cứu sống nó lại. Chạy mãi vẫn không ai có thể cứu được. Rồi bà nghe đến danh hiệu đức Phật, nên đã tìm đến van xin đức Phật cứu lấy con bà. Bấy giờ Phật bảo nếu bà tìm được chút tro tàn của một gia đình từ xưa đến nay chưa hề có người chết, đem về thì Ngài sẽ cứu cho. Mừng quá, bà ôm xác con tắt tả ngược xuôi cùng làng cuối xóm, cuối cùng bà thất thểu trở về thưa với Phật: Bạch Thế Tôn, chẳng có gia đình nào từ xưa đến nay không có người thân chết cả.

Đức Phật từ bi an ủi, đây là nỗi khổ chung không phải của riêng bà. Bất cứ điều gì, sự việc gì khi đã hết duyên, thì phải tan rã, không thể níu kéo lại được. Còn duyên thì hợp, hết duyên thì tan, có sinh ắt có tử, đó là lẽ thường của cuộc đời. Chúng ta gặp gỡ nhau chẳng qua do nghiệp duyên quả báo nhiều đời trước. Dài ngắn đều có mối tương quan nhân quả trong đó cả. Hoặc cha mẹ nợ con hoặc con nợ cha mẹ, vay trả hết rồi thì thôi, đâu thể đòi thêm nữa.

Phật giải thích xong, bà nhận ra chân lý trên đời này mọi sự đều bị vô thường chi phối. Đó là sự đổi thay liên tục không dừng nghỉ. Cái gì có hình thì có hoại, có hợp thì có tan, có sanh thì có tử. Nhưng con người lại không chấp nhận như thế, muốn sanh mà đừng chết, muốn hợp đừng tan, muốn vui đừng khổ... Nói chung là muốn gìn giữ những gì thuận theo ý mình. Nuôi dưỡng những thứ không thể giữ được, nên rồi chúng mất mát mình thấy đau khổ.

Hiểu rõ lý vô thường, tinh thần tu hành của chúng ta sẽ được củng cố. Vì không ai mất thì giờ để bảo vệ gìn giữ những thứ chắc chắn sẽ mất mát. Nói thế không có nghĩa ta hủy hoại chúng. Nếu là người sáng suốt, sẽ dùng những thứ đó để thực hiện mục đích lớn của mình. Như thân này chẳng hạn, không biết sống chết lúc nào, người ta thường nói: “Dép dưới giường lên giường vội biệt, sống ngày nay để biết ngày mai”. Nghiệm lại thì thấy rõ ràng như vậy. Đâu có gì bảo đảm mình lên giường rồi sẽ đặt chân trở lại đôi dép nữa. Nhiều người nằm đó, rồi đi luôn, không thèm nói với ai, tới sáng kêu cửa thì đã đi

rồi. Nên sống ngày nay đâu thể biết ngày mai.

Vậy mà chúng ta vẫn bình thản, vẫn vui chơi tạo nghiệp, không hề lo nghĩ, không hề sắp đặt tư lương cho lúc ra đi thế nào. Phật nói chúng sanh si mê là vì vậy.

Đến vấn đề thứ hai là không chạy theo sáu trần. Đây là nguyên tắc của việc tu hành. Một khi nói tu là không chạy theo sáu trần, tu là định tuệ phải hiện tiền. Phải biết đối với sáu trần mà mình khởi tâm dấy niệm, lao theo nó tức là đã đi sai đường lối tu hành. Vì dấy niệm chạy theo tức tâm tán loạn, tán loạn thì không định. Không định thì nói gì đến tuệ và định tuệ hiện tiền. Còn khi tiếp xúc với sáu trần mà tâm bình thản an nhiên, đó là tâm có định.

Sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu thứ này chúng ta tiếp xúc trong sinh hoạt hàng ngày. Sắc là sắc chất mắt nhìn thấy được. Thanh là âm thanh tai nghe được. Hương là các mùi thơm hôi mũi ngửi được. Vị là những vị mặn lạt chua cay... lưỡi nếm được. Xúc là những xúc chạm thân cảm nhận được. Pháp là bóng dáng của các trần trước rơi vào tâm thức ý tiếp xúc được. Kiểm lại trong sinh hoạt đời thường của chúng ta, có phút giây nào mình không chạy theo, không vướng mắc với sáu trần không? Rõ ràng chúng ta vướng mắc đủ thứ. Không chạy theo sắc thì chạy theo thanh, không chạy theo thanh thì chạy theo hương, vô vàn thứ như thế.

Vì vậy Phật nói chúng sanh điên đảo si mê. Si mê tức không làm chủ, không nhận ra được tâm địa hay tánh giác của mình. Do đó bị trần cảnh bên ngoài như màu sắc, âm thanh, hương vị, xúc chạm làm điên đảo. Điên đảo vì chúng ta không thấy các pháp đúng bản chất của nó, mà khi thấy liền phân tích cái này đẹp, cái kia xấu, cái này dễ thương, cái kia dễ ghét. Đã thấy đẹp thấy dễ thương thì muốn ôm giữ về mình, còn thứ gì xấu dễ ghét thì tìm cách loại đi. Bao nhiêu đó cũng đủ để tạo nghiệp nhân không tốt, tránh sao được nghiệp quả không tốt.

Bây giờ làm sao để không chạy theo sáu trần? Đây là vấn đề chính yếu của việc tu hành. Chúng ta thường đọc tụng liên tục “không chạy theo sáu trần” mà không biết áp dụng thế nào, mới gọi là không chạy theo. Để rồi chuyện “chạy theo” xảy ra trong tương giao đời sống hằng ngày của mình trở thành chuyện bình thường, chuyện đương nhiên. Thành ra nói tu mà thực chất đạt được thì không bao nhiêu.

Như hôm qua đi ngang tiệm cơm, nghe mùi gì dễ chịu quá, về nhà bảo mấy đứa

nhỏ ra chợ mua về làm cho giống như vậy. Hoặc thấy ai mặc cái áo đẹp, hỏi thứ đó mua ở đâu? Nếu là tận bên Mỹ thì dặn con cháu hay chị em, mai mốt có về nhớ đem nhiều nhiều. Cứ vậy mà tiếp diễn mãi. Người ta không an lòng với những thứ nhỏ nhặt, những vọng tưởng điên đảo như vậy. Mùi thơm bay qua thì bay, có can dự gì đến mình, cái áo đẹp thì kệ nó đâu có gì dính dáng đến ta. Ngửi thì ngửi, thấy thì thấy, không khởi nghĩ gì thì tu được. ngược lại để cho chuyện này nối tiếp chuyện kia, không bao giờ dừng thì không bao giờ tu được. Không dừng, không tu được trong những cái thường tình như vậy, thì chừng nào mới tu, chừng nào mới dừng chạy theo sáu trần?

Cho nên vừa có một ý tưởng gì, một hình ảnh gì, một âm thanh gì dấy khởi, ta phải bỏ đi. Bỏ được tức không bị nó kéo lôi, tức an trụ trong chánh định. Vì biết nó không thật nên bỏ một cách dễ dàng, đó là tuệ. Đây chính là định tuệ song tu, hễ có định thì có tuệ, có tuệ thì có định. Định tuệ hiện tiền là thiền vậy. Nếu áp dụng được như thế là ta sống với tánh giác, với tâm chân thật của mình. Tâm chân thật là tâm sáng suốt, rỗng rang không vướng mắc.

Song ít người đạt được chỗ này, vì cứ cho những thứ như cảm thọ, suy nghĩ, phân biệt là tâm mình. Sống với những thứ như thế, nên tâm chân thật bị che lấp. Vì vậy trong mười hai giờ, lúc nào cũng bị tài sắc, danh vọng, tướng tượng làm điên đảo. Phật nói chúng sanh điên đảo, vì nuôi giặc nuôi ma trong nhà. Giặc đánh mình, ma mê hoặc mình, làm sao không khổ.

Chỉ có người tu theo đạo Phật, định tuệ đầy đủ mới làm chủ được mình, không bị chúng kéo lôi. Sống được với tánh giác không bị hấp dẫn, không bị mê hoặc bởi những hiện tượng chung quanh. Thường trong cuộc sống, những gì mình bất bình, một khi đủ duyên, mình lại không làm chủ được. Vì chúng ta chưa phá trừ được gốc rễ nằm sâu bên trong. Cho nên chúng tử ấy đợi đủ duyên thì trở dậy, danh từ chuyên môn gọi là tập khí.

Chẳng hạn người giỏi về âm nhạc, khi đi tu rồi không được chơi nhạc. Tuy bỏ nhưng hơi hướm âm nhạc vẫn còn, tồn đọng sâu trong tàng thức. Như một hôm nhân dịp chư Thiên thỉnh đức Phật lên Thiên giới dự lễ cúng dường. Phật cho các vị đại đệ tử như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ca Diếp, Tu Bồ Đề, A Nan theo dự. Trong buổi lễ chư thiên thổi nhạc cúng dường. Nhạc trời thì vi diệu lắm. Đang buổi cúng dường, nhạc vừa thổi lên, ai cũng thấy thân ngài Ca Diếp tự nhiên dao động.

Tôn giả Ca Diếp là vị đại đệ tử của đức Phật, tu hành khổ hạnh bậc nhất, nhưng lại xảy ra hiện tượng như vậy. Mọi người thắc mắc trình lên đức Thế Tôn. Phật dạy: Ca Diếp có một quãng thời gian là vị nhạc sư nổi tiếng, rất giỏi về âm nhạc. Do chủng tử ấy còn tồn đọng nên tuy đã chứng Thánh quả, mà tập khí về âm nhạc vẫn ẩn tàng, nên khi có các loại âm thanh vi diệu xuất hiện, thì lập tức tập khí cũ bị kích động.

Chúng ta thấy việc tu rất khó, rất tế nhị, không phải chuyện đơn giản. Chúng ta ai cũng có những loại chủng tử ẩn tàng riêng, không ai giống ai. Người thì giỏi về ăn uống, người thì giỏi về thuốc thang, người thì giỏi về văn chương, người thì giỏi về tu tập... Ai có chủng tử nào sâu thì giỏi về cái đó. Nó ngủ ngầm bên trong, đợi đúng thời, đủ duyên, chủng tử ấy sẽ hiện ra. Khi nó bộc phát, nếu chúng ta không tỉnh, không có định tuệ thì dễ chạy theo ngay. Đến như các vị đại thánh, đã chứng quả mà bất giác còn bị chủng tử cũ làm dao động.

Chúng ta không những dao động mà còn vướng mắc không thoát được. Như chuyện mấy trăm vị tiên ở trên núi cao, mỗi ngày được vua mời thỉnh cúng dường. Các vị vận thần thông bay tới nhận lễ, xong bay trở về. Hôm đó nhà vua tổ chức cho các cung nữ vui chơi hát hò trong vườn. Mấy lão tiên nhân bay ngang nhìn thấy, cảm lòng không đậu liền mất thần thông rơi xuống cả loạt mấy trăm vị. Thật là tai họa!

Cứ mỗi lần bị âm thanh, sắc đẹp... làm mình rơi rớt, là một lần rước họa vào thân. Tai họa như thế thì tu chừng nào mới thành Phật? Lận đận, gian nan lắm. Nếu chúng ta không quyết tâm, không cố gắng thì khó dừng được những tai họa như thế.

Cuối cùng là vấn đề thể nhập. Thể nhập tức y cứ nơi tâm mà tu. Tâm này chính là tâm chân thật, là Phật tánh của mình. Dù tu giỏi hay dở, trễ hay sớm, chúng ta cũng căn cứ vào tâm này mà tu. Một Thiền sư đã dạy: “Một mảnh lụa trắng đi, mát rười rượi đi, lò hương miếu cỏ đi, liền dứt được trói buộc, lìa phân biệt. Như si như ngọc, mới có phần tương ứng”.

Một mảnh lụa trắng đi, nghĩa là ta tu được như một mảnh lụa trắng, không dính các thứ như tạp. Mát rười rượi đi tức là mát mẻ như hưởng được nước cam lồ của Bồ-tát Quan Thế Âm. Đó là loại nước không hòn, không giần, không chạy theo, không mắc mứu, không bực bội, không tức tối, không đặt thành bất cứ vấn đề gì đối với các pháp. Nên nhớ chúng ta như người khách nghỉ nhờ trong quán trọ. Đã là kẻ nghỉ nhờ, thì dù

quán đơ hay sạch, cũng chỉ là nơi ta nghỉ ngơi rồi đi, có gì vướng bận ? Nếu thật sự nhận ra mọi thứ đều giả tạm, thân này là tạm, tâm này không thật thì còn gì để vướng mắc nữa!

Lò hương miếu cổ đi, nghĩa là lò hương trong miếu cổ tức lò hương tàn, nguội lạnh. Đây là nói lên một người đã nguội lạnh với cuộc đời, bình thản, không còn vướng mắc gì nữa, như ngu như ngơ trước mọi vấn đề. Người như vậy mới tu được, mới không chạy theo sáu trần, còn lạnh lợi lảng xảng quá thì khó định, khó an tâm. Nói như ngu như ngơ là đối với chuyện thế gian không thêm quan tâm phân tích, chia chẻ, chứ không phải không biết gì cả. Ngu ngơ như thế mới an lạc giải thoát, mới thể nhập được tánh giác của mình. Không phải ngu ngơ kiểu mơ mơ màng màng không biết trời trăng mây nước gì hết. Kiểu đó thì ra đường có ngày mang họa đấy.

Tóm lại, chúng ta tu hành làm sao thứ nhất không bị kẹt vào hình thức, thứ hai trí giác phải phát triển, thứ ba không vướng mắc mọi cảnh duyên. Dù tu bất cứ pháp môn nào của Phật, không nhất thiết phải tu thiền, cũng đều phải đầy đủ những điều kiện như vậy. Trí tuệ luôn phát triển, không vướng mắc cảnh duyên, lúc nào cũng tỉnh táo tức là chúng ta tu đúng.

Tất cả những gì tôi đã lý giải ở trên, cốt làm sao cho tất cả chúng ta nhận ra được mình có tánh giác, có khả năng thành Phật, có trí tuệ như Phật. Phật là giác ngộ, là giải thoát, là từ bi, là trí tuệ. Cho nên, khi nào thấy mình không từ bi là biết ta đi ngược với Phật, thấy mình chưa giải thoát là biết ta tu chưa đúng, thấy mình chưa giác ngộ tức việc làm chưa xong, phải gắng sức thật nhiều. Có vậy thì công phu tu hành mới tăng tiến, mới mong sống được với tánh giác của mình.



SỰ THẬT LÀ VẬY

Tựa đề bài giảng hôm nay Sự thật là vậy, để nói lên những lợi lạc của người tu. Một khi chúng ta có công phu, khắc phục được những khuyết dờ của mình thì sẽ chuyển xấu thành tốt. Đó là một sự thật không thể nghi ngờ.

Thường trong vấn đề tu hành chúng ta hay lo ngại, không biết mình nỗ lực như vậy có đúng không. Thật ra vấn đề này cũng không khó lắm, bởi chỉ cần nhìn thấy những thay đổi nơi mình, chúng ta có thể biết được việc tu tập đúng sai. Sự thật là vậy.

Trước nhất tôi nói đến vấn đề buông xả. Người hành thiền mà quá bận rộn, quá nhiều công việc thì làm sao tâm định tĩnh được. Cho nên trước nhất đừng để bị căng thẳng bởi công việc. Muốn vậy ta phải buông xả. Người căng thẳng nhiều sẽ rơi vào tình trạng khủng hoảng. Ngay cả đối với công phu tu hành, nếu căng thẳng quá cũng thành nguy hại, chứ không được lợi ích gì. Có kẻ bảo tu thiền điên, đó là vì người tu quá căng, tu sai, chứ không phải tu thiền điên. Nếu tu thiền điên thì Phật Tổ không thể nào giác ngộ giải thoát được.

Vì vậy chúng ta phải biết buông xả để giảm thiểu sự căng thẳng. Vừa thấy công phu căng thì phải buông ngay, xả liền. Một khi buông được sự căng thẳng, chúng ta sẽ thấy an lạc tức thì. Người Phật tử càng đi chùa, càng tu học, càng có công phu thì phải càng thoải mái, tươi tắn, vui vẻ mới đúng. Chớ tu càng lâu mà càng nhăn nhó, càng khó chịu thì ai mà dám đi chùa nữa. Tu như vậy chẳng những bản thân mình không được lợi lạc mà còn làm hại cho Phật pháp nữa. Người không tu nhìn vào sẽ mất niềm tin với những người tu Phật. Đó là một lỗi lớn.

Trong hoàn cảnh hôm nay, có rất nhiều việc phải đối đầu, nên dù muốn hay không chúng ta vẫn ít nhiều vướng kẹt trong đó. Với những duyên ấy, nếu không khéo thì việc tu của chúng ta chẳng đi tới đâu. Bởi ít khi nào mình chịu đặt vấn đề cụ thể. Nghĩa là xem xét những gì không cần thiết trong sinh hoạt, trong việc tu tập thì loại ra, bỏ đi. Đẳng này thứ gì mình cũng muốn ôm giữ, không chịu buông, nên rồi tụng kinh, ngồi thiền, trì chú, làm các việc công đức v.v... nhưng chẳng có thứ nào giải quyết đem lại kết quả an lạc cho chúng ta.

Tu hành không có sự an lạc thì dễ thoái thất, dễ căng thẳng, trí lực không thể phát sinh. Trí lực không có thì không thể đả thông được những nghiệp tập phiền não tồn đọng

trong tâm. Cho nên chúng sẽ tiếp tục sai sử, khiến cho chúng ta càng rối rắm hơn, càng căng thẳng hơn. Vì thế nhà Phật chủ trương phải phát huy và gìn giữ cho được trí lực của mình. Một khi trí lực vững vàng thì chúng ta sẽ giải quyết được tất cả mọi vấn đề.

Điểm thứ hai, là trong cuộc sống chúng ta thường đối đầu với sự nghịch lý. Nó làm cho mình khổ sở, điều đúng không ít. Có câu: “Trăm điều mình muốn, chưa được một đôi điều như ý”. Nghĩa là, một trăm điều chúng ta tính toán sắp đặt, muốn được thành tựu tốt đẹp, thì họa hoằn lắm được năm ba điều tương đối mà thôi. Luôn luôn xảy ra những nghịch lý không tính trước được. Thế thì người hành thiền phải làm sao ? Chúng ta phải đủ nghị lực, phải định tĩnh để giải quyết những chướng duyên này. Chỉ có định tĩnh và nghị lực mới vượt qua được tất cả.

Người làm chủ được mình, sống thanh thản, không thấy gì quan trọng, không rối trí hay động lòng trước mọi việc thì quả là phi thường. Chúng ta cứ nghiệm xem, có khi những chuyện bình thường mà mình phải mất thì giờ, đau đầu, tu không được. Mở mắt ra là thấy ngổn ngang trăm thứ. Càng lớn càng có nhiều liên hệ va chạm trong cuộc sống, nên càng gặp nhiều nghịch lý xảy ra. Chỉ cần một lời nói sơ suất, một ý nghĩ, một quan niệm không thông suốt của mình, là đã sanh sự đụng chạm rồi. Người có học đạo gặp những trường hợp ấy biết cách hóa giải thì đỡ phiền não, còn người không hiểu đạo nhất định là phải nhức đầu thôi. Vì vậy chúng ta phải biết buông xả để giảm thiểu sự căng thẳng. Vừa thấy công phu căng thì phải buông ngay, xả liền. Một khi buông được sự căng thẳng, chúng ta sẽ thấy an lạc tức thì.

Thế gian có câu “Vạn sự khởi đầu nan”. Người tu hành cũng vậy. Khó khăn thử thách là những yếu tố tất nhiên trong giai đoạn đầu. Quan trọng là làm sao mình đủ năng lực, đủ sức để hóa giải chúng. Ta muốn vui nhưng lòng vẫn cứ buồn, muốn sướng nhưng vẫn cứ khổ, muốn bình an nhưng vẫn bất an bất ổn... đó là những nghịch lý. Bức xúc, phiền não, lo âu là hệ quả của những nghịch lý ấy. Chiến thắng nghịch lý là chiến thắng được mình.

Ai cũng muốn được thông thả, thoải mái, vui vẻ. Nhất là người tu luôn thích sự thanh thản, yên tịnh, giải thoát, chứ có người tu nào muốn càng ngày càng phiền não, càng bị trói buộc đâu ? Cho nên muốn giải tỏa được những thứ đó chúng ta phải đủ niềm tin, đủ trí lực. Phương pháp hay nhất là hành thiền. Hành thiền trong từng phút giây, luôn

kiểm nghiệm lại mình, giải trừ nghiệp tập cũ, không tạo thêm nghiệp tập mới. Một khi nghiệp tập của mình mòn mỏng, tức ta làm chủ được, thì không có thứ gì bên ngoài tác động được mình nữa.

Điểm thứ ba, người tu thiền phải gây dựng cho được niềm tin đối với chính mình. Niềm tin chính đáng nhất là tin mình có thể thành Phật. Thường người ta không dám tin như thế. Họ chỉ nghĩ làm những việc ích lợi cho đời, đem niềm vui đến cho mọi người, chứ không nghĩ có thể tu thành Phật. Chúng ta tu Phật phải có niềm tin vững chắc rằng mình sẽ thành Phật. Nghĩa là, tất cả điên đảo vọng tưởng dù khó trừ khó bỏ đến đâu, nhưng chắc chắn có ngày mình sẽ khắc phục được, nhất định sẽ vượt qua bờ mê, đến bến giác được an nhiên, tự tại giải thoát, tức là thành Phật.

Muốn vậy, không thể tin suông được mà phải có công phu. Nhờ vào công phu tu học ta càng vững niềm tin hơn. Điều này cũng giống như người lâu nay làm vàng giả là thật, sau nhờ tiếp cận nhiều, hiểu biết sâu nên nhận diện được vàng giả vàng thật một cách chắc chắn, không còn nghi ngờ nữa. Tin chắc thật nghĩa là không còn bị những thứ mơ màng che đậy, hoàn toàn làm chủ được trước mọi thứ. Có được niềm tin như vậy rồi, thì trời lay đất chuyển gì cũng không thay đổi được ta. Chỗ này người xưa nói: “Dù Phật có ra đời cũng không làm gì được mình”. Mình chính là cái bản hữu, là tánh giác sẵn có nơi mỗi người chúng ta.

Sáng được việc mình rồi chúng ta càng có niềm tin vững chắc, càng phần chấn trong công phu tu hành. Dù cho gặp bao nhiêu trở ngại, khó khăn mình cũng tháo gỡ bình ổn hết, không còn vấn đề gì có thể bức xúc được chúng ta. Chẳng hạn, nghe nói thân này không thật, nhưng ai cũng sợ chết. Bởi niềm tin chưa vững, chưa nhận chân được cái thật cái giả cho nên vẫn còn bị thân này trói buộc. Nếu người niềm tin đã sâu, biết chắc thân này là đồ bỏ, không ra gì, còn mắt chẳng quan tâm thì sống chết là chuyện thường.

Người sống được như vậy là đã bình an tự tại giải thoát rồi, còn bị thứ gì trói buộc vây hãm nổi. Đó là nói về thân, tâm cũng vậy. Biết những vọng tưởng lăng xăng không thật, không phải là tâm mình mà vẫn nuôi dưỡng nó hoài, thì có khác gì nuôi giặc trong nhà. Đã nuôi giặc trong nhà thì quyết có ngày sẽ tán gia bại sản thôi. Ngược lại, người tin chắc chắn những thứ nghĩ tưởng lăng xăng kia là hư giả, không phải tâm mình, nhất định không theo không nghe nó. Thử hỏi ai có thể nhiễu loạn được tâm ta ? Đó là mình đã làm

chủ được, đã khắc phục các thứ chướng ngại bên trong tâm cũng như bên ngoài thân. Như vậy không phải Phật là gì?

Tóm lại người tu phải vững niềm tin. Có niềm tin vững chắc thì công phu tu hành mới tăng tiến. Hai điều này tương tác qua lại với nhau. Một khi công phu tăng tiến rồi thì mình sẽ được an lạc. Người an lạc là người không bị quan, luôn luôn hài lòng với thực tại. Nhờ thế mà cuộc sống hài hòa, bình thản an nhiên với tất cả sự việc, tất cả mọi người. Niềm an lạc này mới thật sự có giá trị. Còn các thứ vui bắt nguồn từ ăn ngon, mặc đẹp, chỉ là sự an lạc bên ngoài, không phải phát xuất từ tâm thanh tịnh trong sáng của mình thì không chắc thật.

Có được nguồn an lạc rồi tức là thấy được lẽ thật của các pháp. Vạn pháp vô thường và vô ngã. Vô thường vì nó thay đổi liên tục không dừng nghỉ. Tháng trước hai hàm răng còn nguyên, nhưng tháng này thì rụng mất mấy cái rồi. Tóc mình ngày xưa xanh mượt nhưng ngày nay đã lấm tẩm muối tiêu. Các pháp là như vậy. Người có công phu hành thiền rất bình thản với những sự thay đổi biến dạng đó. Không có gì làm động tâm kẻ ấy, bởi tâm chính là cái bất động thường hằng luôn sẵn có nơi họ rồi. Tin như vậy mới gọi là tin vững vàng. Còn như chúng ta, một lời nói, một sự mất mát đã làm mình bức xúc, đau khổ, chưa làm chủ được thì chưa gọi là có niềm tin. Thực sự một khi đã thể nhận được các pháp không thực thì chúng ta sẽ được an toàn đối với các pháp, không còn bị chúng lay chuyển nữa. Đó chính là sự lợi lạc thiết thực nhất của việc nhận ra “sự thật là vậy”.

Thiền sư Vạn Hạnh nói: “Nhậm vận thịnh suy vô bố úy, thịnh suy như thảo lộ đầu phôi”. Nghĩa là mặc cho thịnh suy mình không sợ hãi, vì những thịnh suy ấy chỉ là những hạt sương vрон trên đầu ngọn cỏ, một khi mặt trời lên thì mọi thứ sẽ tiêu đi. Các Thiền sư thấy sự đổi thay trong cuộc đời này nhanh chóng như những hạt sương, khi ánh sáng mặt trời xuất hiện, chúng liền tan mất. Đó là thấy được tận cùng thực thể của các pháp. Thành ra chúng ta cũng phải nỗ lực thấy được như các Ngài, có thể việc làm chủ được mình không khó.

Làm chủ được mình rồi, chúng ta sẽ có năng lực sử dụng được thân tâm và các pháp một cách tự tại. Nhà Phật gọi là thần thông diệu dụng, dùng tất cả mà chẳng kẹt tất

cả. Có thể nói hành giả đến đây, tâm địa hoàn toàn bình ổn, không còn gì phải lo lắng nữa. Vừa gặp việc liên buông, tâm luôn rỗng rang thì làm gì sinh chuyện được.

Những bậc đã có nội lực tu hành thâm hậu, công đức tu hành sâu dày thì chỉ cần hai chữ “Thế à” như Thiền sư Hakuin là xong. Ngài vốn là một bậc Thầy nổi tiếng đương thời. Nhưng không hiểu vì sao cô gái bên cạnh lại vu họa cho Ngài là tác giả thai nhi trong bụng nàng. Cha mẹ cô ta đến si vấ Thiền sư hết lời và sau khi đưa bé chào đời, họ đã đem đến quẳng vào tay Ngài. Thiền sư đỡ lấy đưa bé với hai tiếng “Thế à”. Thời gian sau, cha mẹ cô gái đến xin lỗi và xin nhận lại đứa bé vì đã tìm ra được cha nó. Ngài vui vẻ trao đứa bé lại cũng với hai tiếng “Thế à”. Câu chuyện này nổi tiếng trong lịch sử thiền gia Nhật Bản từ xưa đến nay vì hai chữ “Thế à” siêu thoát tự tại ấy. Người hành thiền phải có tinh thần của bậc thượng sĩ liễu đạt như vậy mới mong lướt trên sanh tử mà đi.

Một khi chúng ta hóa giải được những cù cặn ẩn tàng trong tâm thức rồi thì sẽ phát huy được cái năng lực vô song của mình. Trong đời sống hằng ngày, trong mọi tiếp xúc tương giao nếu chúng ta hài hòa an lạc với mọi người là ta đang hành thiền đúng. Như vậy chắc chắn trí lực của mình sẽ ngày càng sáng. Nói thì dễ nhưng làm thì khó. Như gặp trường hợp lũ lụt, nước mỗi ngày mỗi dâng, đói lạnh khổ sở không cơm không gạo ăn, mà nói đến việc bất động thì quả là khó đó. Làm sao hòa vui, yên ổn được? Cho nên vấn đề này đòi hỏi ta phải có công phu hành thiền lâu dài lắm mới được. Chính sự hành thâm tạo nên nội lực giúp hành giả ứng xử trước mọi hoàn cảnh hợp tình hợp lý và luôn bình thản với những sự kiện biến động chung quanh.

Chúng ta cần biết rõ, người an ổn bất động với tất cả phải là người biết được mình. Biết được mình như thế nào? Thứ nhất biết thân này như giẻ rách, thứ hai biết mình có ông Phật bên trong tấm thân giẻ rách. Nếu thân này đã là miếng giẻ rách thì người ta chười hay làm gì mình cũng mặc kệ, ta vẫn thản nhiên. Còn ông Phật bên trong thì không lý gì đi gây gổ oán hận với người khác, không lý gì bị lụy, bị chết với những thứ giả dối tạm bợ. Biết rõ được như vậy chắc chắn chúng ta sẽ hài hòa mà vẫn bất động với cuộc đời. Mọi cái chung quanh không còn vấn đề gì nữa. Từ đó ta vững niềm tin giải trừ tất cả những nghiệp tập cũ của mình, chóng thành tựu quả vị của bậc giác ngộ.

Nên biết niềm tin rất quan trọng đối với việc tu hành. Người vững niềm tin là người đã nhận ra bản hữu của mình, chắc chắn ta sẽ thành Phật, chứ không thành cái gì khác. Giả như có ai rủ rê tu trong vài tháng sẽ thành Phật, người ấy không theo đã đành, mà ngay cả ý niệm về sự việc đó cũng không hề dính dáng đến họ, vì họ thật sự đã vững niềm tin.

Người tu là người có trí tuệ. Có trí tuệ mới không bị mê lầm các cảnh duyên bên ngoài. Cho nên trí tuệ không thể thiếu đối với chúng ta. Người có công phu sâu dày thì trí tuệ trùm khắp. Trí tuệ trùm khắp tức là tâm khai sáng, tâm đã sáng thì có gì không biết, có gì làm lẫn nữa.

Thiền sư Huệ Tịch hỏi Sư phụ Qui Sơn: “Khi trăm ngàn muôn cảnh đồng thời đến thì sao ?” Nghĩa là, khi trăm ngàn cảnh duyên đến, chúng ta phải làm sao để tự an ? Câu hỏi này liên quan rất mật thiết với chúng ta. Tổ Qui Sơn trả lời: “Xanh chẳng phải là vàng, dài chẳng phải là ngắn. Các pháp mỗi pháp ở địa vị của nó, chẳng can hệ gì đến việc của ta”.

Xanh chẳng phải là vàng, nghĩa là thứ nào ra thứ đó. Các giác quan của mình nhận biết rõ ràng, không thể màu vàng mà thấy thành màu xanh hay cái ngắn mà thấy thành cái dài. Pháp nào ở địa vị của pháp đó, phải nhìn đúng như thế. Nhìn đúng mà không để nó làm rộn tâm mình, không để nó liên lụy đến công phu tu hành của mình, không để nó ảnh hưởng đến niềm tin của mình. Ai giải quyết được mọi sự việc như vậy, người này là người đã tự an được mình. Tuy khó, nhưng đó mới là người hành thiền đúng đắn. Hành thiền như vậy thì con đường Phật mới mong rộng mở. Sự đổi thay trong cuộc đời rất nhanh chóng, cái già cái chết cứ xòng xộc trên đầu. Nếu chúng ta cứ buông lơi thì quả là phiêu lưu trong dòng sanh tử, đau khổ không biết bao giờ ra khỏi.

Tóm lại, trong công phu tu hành, chúng ta phải có an lạc và niềm tin vững mạnh thì mới có thể thành tựu viên mãn mục đích giác ngộ giải thoát. Làm sao mỗi phút giây đi qua là một sự chuyển đổi lớn trong cuộc đời của mình. Đó chính là lợi lạc thiết thực nhất mà chỉ có kinh nghiệm tu tập mới đem đến cho chúng ta. Sự thật là vậy. Chúc tất cả quý vị có được những bước tiến trên đường đi tới giác ngộ giải thoát.



VẤN ĐỀ TÂM ĐẮC

Hôm nay tôi sẽ nói về Vấn đề tâm đắc trong đạo Phật, hay là Vấn đề tâm đắc trong nhà thiền. Tại sao tôi nói vấn đề này ? Như các Phật tử biết, thật ra trong việc tu hành, nếu nhìn sơ bên ngoài ta thấy càng tu càng hoan hỷ, càng tu càng tươi trẻ, càng phương phi đẹp đẽ. Nhưng thật sự bên trong có những vấn đề trái ý nghịch lòng, làm sao có thể vượt qua tất cả những nhiều khê áy thì việc tu mới thật sự an ổn, vui vẻ.

Một cách bình thường mà nói có lúc người tu cũng thối chí. Nhưng khi được gặp Thầy, gặp các vị thiện hữu tri thức chúng ta có cảm tưởng như được uống thuốc bổ, được mát mẻ trở lại. Đó là một vấn đề nội tại của hầu hết người tu chúng ta. Thời gian gần đây, có rất nhiều Tăng Ni sinh đặt vấn đề đó với chúng tôi: “Thưa Thầy ! Cuộc sống của tụi con sao quá phức tạp, khiến nhiều lúc tụi con buồn lắm. Nhưng mỗi lần được gặp quý Thầy, được thưa hỏi đôi điều, chúng con cảm thấy yên lòng hơn, nên lại phấn chấn lên trong cuộc sống tu hành”. Những lời này, chúng tôi rất cảm thông bởi bản thân mình cũng đã trải qua.

Thánh nhân đã nói: “Học làm người là khó”. Ở đây, chẳng những học làm người mà còn học làm Phật nữa, cho nên phải khó thôi. Quả thực những điều chúng ta học, chúng ta làm đều là việc của thánh nhân, chứ không phải việc tầm thường. Theo kinh nghiệm riêng của chúng tôi, việc làm có thành công hay không, có phần khởi hay không đều từ sự quyết tâm nơi chính mình.

Chư Tổ thường nói: “Tất cả những gì bên ngoài đều không thật, không phải là của báu nhà mình”. Cho nên yêu cầu chính yếu là chúng ta hãy đặt lại vấn đề nơi tâm mình, đừng soi rọi ra bên ngoài nữa. Nói rõ hơn là hãy đừng bót những ngược xuôi theo trần cảnh. Soi rọi lại xem cái gì là tâm mình ? Nó ở đâu ? Khi chúng ta nhận ra được điều ấy rồi, sống được với tâm chân thật, thì xem như đã giải quyết xong mọi việc.

Vấn đề nội tại bên trong của chúng ta, không thể phóng ra ngoài mà giải quyết được. Tuy nhiên các sự kiện bên ngoài là những trợ duyên giúp cho ta có cơ hội thực hiện pháp an tâm. Bỏ đi tất cả cảnh bên ngoài, chúng ta cũng không thể đo được sự bình lặng yên ổn bên trong. Trong nhà Phật có câu chuyện thế này:

Một hôm, ít thầy Tỳ-kheo trẻ họp lại bàn về vấn đề lý tưởng của cuộc sống. Ngoài đức Thế Tôn ra, các Thầy muốn tìm một huynh đệ mẫu mực trong tập thể để nương theo.

Bởi không phải lúc nào cũng có thể gặp gỡ hay gần gũi đáng Thế Tôn được. Sau khi bàn bạc với nhau rất nhiều vấn đề, các thầy thấy trong số đại đệ tử của Phật, có vị thuyết pháp bậc nhất, có vị thần thông bậc nhất, có vị trí tuệ bậc nhất, có vị đa văn bậc nhất... Như vậy, mỗi vị đều có một sở trường, nhưng chưa ai đạt được mẫu người lý tưởng toàn vẹn nhất.

Đức Phật biết điều đó, nên Ngài gọi chư vị Tỳ-kheo ấy đến. Thế Tôn hỏi các Thầy bàn việc gì ? Chư Tỳ-kheo trình bày sự việc trên. Nghe các thầy thưa xong, đức Phật kết luận:

- Nay các thầy, một vị Tỳ-kheo được xem là lý tưởng, có đạo hạnh, có trí tuệ, thanh tịnh giải thoát là vị Tỳ-kheo sáng mai ôm bình bát đi khất thực. Sau khi đi khất thực rồi, vị ấy rửa chân, ngồi kiết già và đúng giờ thọ trai. Thọ trai xong, dọn dẹp bình bát, tất cả các vật dụng, vị Tỳ-kheo ấy nhập thiền, xả thiền rồi nghỉ ngơi. Sau khi nghỉ ngơi, vị ấy bàn bạc đạo lý với tất cả các thầy Tỳ-kheo khác. Chiều lại, nếu không có giờ tham vấn với Thế Tôn, vị ấy tiếp tục tọa thiền. Nay các thầy, đó là một vị Tỳ-kheo lý tưởng nhất cho các vị.

Các thầy Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy như vậy rồi đều thức tỉnh. Quả thực từ những việc hết sức bình thường mà ta có một nội tại vững chắc, đó là người lý tưởng nhất. Chúng ta luôn hướng ngoại, làm việc gì cũng ngó qua, ngó lại nên việc làm của mình trở thành không bình thường. Ví dụ tới giờ thọ trai, mọi người đều đi thọ trai bình thường, còn mình ngồi vẽ viết gì đó không chịu ăn cơm. Đến lúc mọi người nghỉ ngơi thì ta lại ăn cơm. Công việc, giờ giấc chẳng giống ai, như vậy làm sao an ổn được. Chính mình là người tạo sự bất an cho mình. Giờ nghỉ, giờ thiền tọa, giờ tham vấn chúng ta không tập trung, tâm không yên, các việc khác cũng đều như vậy thì làm sao có cuộc sống ổn định. Rõ ràng, bất an là do mình không khéo, không định tĩnh, để cho cái nọ xọ cái kia, thành ra cột trời dây chuyền với nhau.

Người tu hành muốn được yên ổn thì giờ nào việc nấy, dứt khoát đàng hoàng. Chư Tổ thường dạy: "Nếu muốn đạt được tâm địa, thì đừng dính mắc bất cứ hình tượng, sự vật nào bên ngoài". Nếu tâm ở trạng thái không dính mắc thì trí sáng, nghe một câu Phật pháp ta liền tâm đắc, tức là nhận hiểu một cách sâu sắc, một cách thích thú. Cho nên vấn đề tâm đắc chỉ có được khi ta định tĩnh sáng suốt. Ngược lại khi tâm dao động, ta nghe

một câu đôi ba lần mà cũng như không nghe gì hết, bởi vì lúc đó tâm đang ở tận đâu đâu, nên làm gì có chuyện tâm đắc với Phật pháp.

Làm sao chúng ta ngồi ở đâu thì ông chủ ở đó. Tu hành mà thấy chán, buồn, phiền não là tại chông chát nhiều việc quá, không buông được nên tâm bị đóng thành khối, che lấp mất ông chủ. Việc của sáng hôm nay thì sáng hôm nay làm, của buổi trưa thì buổi trưa làm. Sống tuân thủ theo nguyên tắc đó thì dù ở đâu, chúng tôi cũng tin chắc quý vị sẽ thành công, sẽ được an ổn.

Phật tử còn phải sinh hoạt trong gia đình, xã hội, nhất là vấn đề giao tế nên cần khéo léo, sáng suốt, tế nhị sắp đặt việc nào đúng việc nấy thì cuộc sống mới yên ổn vui vẻ. Bằng không thì cả đời không khi nào quý vị được một chút an ổn. Ở đâu, thấy cái gì cũng có thể phiền toái được hết cho nên thấy cuộc đời chán ngắt, vô vị. Từ đó mà dẫn tới những chuyện không hay, bi quan yếm thế, hoặc muốn tự vận chết cho rồi. Quý vị đừng nghĩ chết là hết, là yên. Không yên được đâu, vì hồ sơ của mình còn linh kinh quá, nợ nần vây bủa, ai cho mình đi êm xuôi được. Chỉ khi nào quý vị giải quyết hết, những ân oán rồi, đi mới yên.

Vấn đề thanh tịnh giải thoát là vấn đề hết sức quan trọng trong đạo Phật. Dù chưa chứng đắc được gì nhưng một phút giây ta khắc phục được những điên loạn của mình là một phút giây ta thanh tịnh, một phút giây ta giải thoát. Góp nhặt từng chút thanh tịnh ấy, từng chút pháp vị ấy, ta sẽ có một sức mạnh vững vàng gọi là đạo lực để tiến đến sự thanh tịnh giải thoát hoàn toàn. Khi đã mang hình hài của con người thì ta biết trong cuộc sống có công nghiệp biệt nghiệp rõ ràng. Giống như thiện ác chánh tà, phân định rành rẽ. Chỉ khi tâm thái đạt được sự yên ổn nhất định, khi đó mình mới thấy tất cả đều là không thật, đều là giả, những thứ bên ngoài đều không dính dáng gì tới tâm thanh tịnh giải thoát của mình.

Tuy nhiên trong cuộc sống tương đối mình phải có sự chọn lựa. Chọn lựa như thế nào? Chọn lựa điều lành, loại bỏ điều ác để cuộc sống thăng hoa, tiến bộ. Theo đó tâm linh ngày càng được tịnh hóa. Muốn thế, chúng ta phải vận dụng đến trí tuệ, sắp đặt các việc cho ổn. Rồi tiến thêm một bước nữa, ta tập buông bỏ dần dần. Trước tiên bỏ xấu giữ tốt, sau đó buông tất cả, vượt qua tất cả, mới tu tập đến nơi đến chốn trọn vẹn được.

Vấn đề tâm đắc là vấn đề ai cũng có hết đó, nhưng đôi lúc mình tâm đắc mà không tự biết. Như bất chợt ta được tin một người bạn qua đời, nên đến viếng chia buồn. Đến đó, không ngờ nghe một vị thầy giảng về lý vô thường. Rằng cuộc đời có hợp ắt có tan, có sinh ắt có tử, cả thế gian này ai cũng thế, sống chết không phải là chuyện của riêng ai. Bỗng ta giựt mình tỉnh lại, tâm đắc điều thầy nói. Từ đó ta bắt đầu tìm tòi, nghiên cứu, quy y Tam Bảo, tu tập và làm các Phật sự. Nhờ thế mình trở thành một người vui vẻ, sống tích cực cho mình và mọi người chung quanh. Gia đình cũng vui lây vì thấy những tật xấu ngày xưa của mình không còn. Đó là nhờ tâm đắc đạo lý ở phút ban đầu mà mình không hay.

Người tu có rất nhiều điều tâm đắc. Từ những tâm đắc ấy chúng ta có niềm vui, có sức sống. Từ niềm vui và sức sống đó chúng ta vững tâm, khẳng định việc làm của mình sẽ có kết quả. Bây giờ, ta không thấy những người chung quanh làm chướng mình nữa, tất cả sự việc, tất cả pháp bên ngoài không là gì đối với mình nữa. Ngược lại, mọi thứ đều trở thành bạn hữu, trở thành Phật sự của mình hằng ngày.

Tuy nhiên, vấn đề khó khăn là làm sao giữ gìn và phát huy điều tâm đắc của mình cho liên tục. Bởi sự tu không phải lúc nào cũng êm xuôi thuận chiều. Có lúc ta rất tinh tấn, có lúc lại lười mỏi thì điều mình tâm đắc cũng theo đó mà thay đổi. Khi thì dễ dàng buông xả, u tha thứ tất cả, khi thì gút mắc khó khăn không ai chịu nổi. Tu như vậy bảo đảm chỉ có dẫm chân tại chỗ hoặc thụt lùi thôi, chứ không có đi tới đâu hết. Tu muốn tiến được, phải có tâm đắc và thực hiện điều tâm đắc đó một cách liên tục bền bỉ mới được.

Tu không khó vì chẳng phải gánh một gánh nặng hai ba trăm ký mà chỉ cần hằng ngày bình thường, tinh táo, sắp đặt mọi việc cho ổn. Không bỏ việc nào, mà cũng không chạy theo việc nào. Tự chúng ta khắc phục và làm chủ đối phương. Nhà thiền thường nói tâm cảnh như như hay tâm cảnh nhất như là vậy. Còn nếu tâm dính với cảnh, chạy theo cảnh là đi lệch với tinh thần của người tu rồi. Luôn phát được sự sáng suốt của mình, làm thế nào tâm là chủ, không để cảnh kéo lôi, đó mới là người có trí tuệ sáng suốt. Người thanh tịnh giải thoát là người không bị cảnh kéo lôi, không bị vọng tưởng chi phối, chớ không có gì hơn.

Từ hướng tâm đắc đó, ta tạo niềm vui, tạo sinh khí trên đường Phật đạo. Đức Phật nói rằng: “Tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành” nên ta tin chắc rằng mình sẽ thành Phật.

Thành Phật trong từng phút giây hiện tại chứ không đợi không hẹn đến khi nào cả. Như vậy chúng ta đều có thể thực hiện được những gì mình tâm đắc nếu có niềm tin và sự quyết tâm. Nên biết nếu trí tuệ vắng mặt thì điều ta tâm đắc cũng rất dễ lung lay và khó trở thành hiện thực. Lúc đó trong lòng ta xáo trộn, bất an, ngổn ngang trăm mối. Người tu mà để trong lòng ngổn ngang trăm mối thì làm sao tu được? Con đường Phật đạo rất dài, chúng ta không đem hết tâm lực thực hiện những gì mình tâm đắc, làm người cho ra người còn không xong, nói gì đến làm Phật?

Ai cũng muốn thành Phật nhưng tu thì cứ từ từ, chút chút vậy thôi. Bây giờ chúng ta nên nghiêm túc đặt lại vấn đề, nghiêm xem những gì mình tâm đắc, chuẩn bị tinh thần thực hiện điều ấy, thì chắc chắn con đường Phật đạo chúng ta sẽ thành tựu. Có người cho rằng phải là hàng căn cơ sâu dày, đạo hạnh vững vàng, nhân duyên thuận lợi mới thực hiện được điều ấy. Không hẳn như vậy đâu. Ở đây cần đến sự tỉnh giác nhiều hơn, tỉnh trong mọi việc. Nghe người ta chửi cũng tỉnh, nghe người ta khen cũng tỉnh, gặp việc buồn cũng tỉnh, gặp việc vui cũng tỉnh v.v... Tỉnh giác tức là mở cửa trí tuệ.

Người tỉnh thức là người trí tuệ. Ngược lại là si mê. Nghe người ta chửi mình chửi lại thì hết tỉnh rồi. Nghe người ta khen mình thấy thích quá, dù việc làm của mình chưa hoàn bị, thì cũng hết tỉnh. Hết tỉnh sẽ dẫn đến làm bậy, hậu quả không tốt về sau. Cho nên người Phật tử cần phải tỉnh. Chúng ta đã chọn con đường đạo, con đường Phật và Bồ-tát đi, con đường của những vị tu hành đi, tức là mình đã có căn cơ, đã có duyên lành nên cứ theo hướng ấy mà phát triển lên, không chần chừ hay nghi ngại gì cả. Theo khả năng của mình, từng bước chúng ta vận dụng trí tuệ, đừng dính mắc bên ngoài thì tự nhiên tâm an ổn thôi.

Trong thiền môn có nhiều hình ảnh để chúng ta tâm đắc lắm. Như hồi xưa trong cuộc kháng chiến tầm vông vạc nhọn, mọi người đều đứng lên chống ngoại xâm. Có vị tăng nọ với nhiệt huyết và lòng yêu nước của một người thanh niên, nên đã cởi cà sa khoác chiến bào xông pha chiến trận, đánh đuổi ngoại xâm. Thời gian sau đó, nhân dịp đi công tác ngang qua ngôi chùa cổ trong làng cũ của mình, nghe tiếng chuông chùa buổi khuya, vị ấy tỉnh liền. Bây giờ nhớ lại mình đã đi tu, phát tâm giữ giới, tu hành giải thoát, nhưng hiện nay chẳng qua vì lý tưởng, vì dân tộc mà phải làm công tác này. Bỗng nhiên từ đó vị ấy thích được công tác gần ngôi chùa cũ để có thể nghe lại tiếng chuông tiếng mõ

và thỉnh thoảng gặp các thầy nghe pháp. Không lâu sau, khi công tác tạm ổn, vị đó xin được trở lại con đường cũ, trở lại nếp náu sông ngày xưa. Công việc tích cực bây giờ là đánh dẹp giặc phiền não thâm sâu, yêu nước là yêu tất cả chúng sanh. Vị ấy phấn đấu tu tập và từng bước thành công trên con đường của mình. Đó là một vấn đề tâm đắc.

Người con Phật nên tâm đắc những gì thích hợp với việc tu tập của mình, hạn chế những tâm đắc theo thế gian. Muốn sống được với đạo, phải tỉnh thức từ các công việc bình thường. Nhà thiền có câu “tâm bình thường là đạo”. Ngài Đại Châu Huệ Hải nói chúng ta khi ăn nghĩ trăm thứ nên ăn không ngon, đến khi ngủ lo trăm việc nên ngủ không được. Ăn không ngon ngủ không được thì thân thể gầy yếu, bệnh tật phát sinh, chướng ngại phiền não theo đó ngày càng nhiều. Tóm lại, tất cả đều từ tâm không bình thường mà ra vậy.

Thiền là tâm bình thường. Cho nên người tu Thiền phải giữ tâm bình thường. Đối với tất cả các việc đều bình thường, không có gì quan trọng hết. Đến chết còn không sợ thì quan trọng việc gì nữa. Thật sự là vậy. Nhưng muốn đạt được thế, cũng trăm cay ngàn đắng chứ không phải dễ đâu. Tuy nhiên nếu quyết tâm chúng ta vẫn có thể làm được. Đối với các pháp đừng bị lầm, đừng để tâm mong khởi chạy theo thì sẽ giữ được tâm bình thường.

Vấn đề cố chấp chướng ngại việc tu hành rất lớn. Nhìn cái gì cũng phải thế này thế kia, không như vậy không được. Chúng ta tu thiền dứt khoát phải buông bỏ cố chấp. Nếu còn kẹt, còn dính bất cứ thứ gì, dù nhỏ nhiệm đến mấy cũng khổ cả. Sống tùy phước, tùy duyên, hết lòng lo lắng cho mọi người nhưng không mong cầu gì cả thì sẽ không đau khổ. Đó là chúng ta tự tại trước được mất buồn vui của cuộc đời, còn gì vui thích bằng. Cho nên đừng bao giờ quyết định phải thế này, thế nọ thì không bao giờ chúng ta bị thất vọng. Rõ ràng người không cố chấp sẽ được an vui ngay trong đời sống hiện tại.

Tôi nhớ một câu chuyện thế này. Ngày xưa có một vị vua rất độc đoán, tức là cố chấp nặng nề. Hôm nọ, nhân ra ngoại thành ông thấy gai góc, miếng chai đầy đường nên nghĩ rằng mọi người tất sẽ bị chúng đâm chấy máu. Về triều ông ban bố sắc lệnh phải trải thảm nhung trên tất cả mọi nẻo đường, từ thành thị đến thôn quê. Nghe tin này, người giàu sang thì vui thích nhưng những tay bần cố nông thì không biết phải đi đứng làm sao. Thử tưởng tượng mấy cặp chân từ dưới ruộng lội lên thảm nhung thì sẽ thế nào. Mọi

người bàn tán xôn xao, nhưng lệnh vua ban xuống không ai dám hó hé lời nào. Bấy giờ trong triều có một vị đại quan cũng rất bối rối với sắc lệnh này, không biết làm thế nào để can nhà vua. Cuối cùng ông cũng có cách. Một hôm, ông vào triều tâu:

- Tâu Bệ hạ, thần trộm nghĩ sắc lệnh vừa mới ban hành của Bệ hạ quả thật là hay. Nhưng xem lại trong quốc khố và tình hình trong nước ta thì còn nhiều việc phải làm lắm. Nào là nhân dân đói khổ, bệnh dịch, thiên tai v.v... Tuy nhiên để có thể thực hiện được thánh ý của Ngài, thần xin Bệ hạ phát cho mỗi người dân trong nước một đôi dép nhưng, ai muốn mang thì mang, không muốn thì thôi. Gai có đâm là tại họ chứ không phải do Bệ hạ không thương dân. Như vậy vừa tiết kiệm quốc khố, vừa tiện lợi cho mọi người.

Ông vua nghe được, liền gật đầu khen hay và đổi chiếu chỉ. Ai nấy cũng vui mừng vì được tự do đi lại theo sở thích của mình, mọi người đều khen ngợi nhà vua anh minh trí tuệ. Từ đó quốc vương không còn cho ý nghĩ của mình là hoàn toàn đúng nữa. Nhờ thế ông bỏ được bệnh cố chấp.

Chúng ta cũng vậy, làm sao cởi mở tất cả, đừng cố chấp gì hết. Người tu nếu không khéo, làm thầy rất dễ cố chấp. Bởi là thầy nên đối với đệ tử, học trò mình bắt buộc cái gì nó cũng phải theo mình hết. Trong gia đình cũng thế, cha mẹ đặt định con cái phải nghe theo, không nghe là bất hiếu. Điều này với bây giờ, e rằng xưa rồi thừa quí vị.

Nếu việc có đạo lý, bắt con cái hay đệ tử nghe là tốt. Nhưng với những điều mà thế hệ bây giờ cách xa thế hệ ngày trước thì cái thấy của mình là cái thấy của bảy tám mươi năm về trước, so với trào lưu tiến hóa hiện đại lệch nhau quá chừng. Như vậy mà bắt nó theo mình thì thật là vô lý. Nếu ta nhất định bắt chúng theo mình thì hậu quả chẳng những chúng không theo mà ngược lại có khi chúng sẽ nổi loạn lên. Thế là từ những bất mãn trong gia đình, chúng tìm bạn bè để giải khuây, rồi hư hỏng sa đọa, gây khổ cho bản thân chúng và mọi người chung quanh. Nguyên nhân đầu tiên cũng do mình không khéo, cố chấp.

Cuộc sống tùy duyên của người tu hành thật thích thú biết chừng nào. Tạo được cuộc sống tùy duyên cho chính mình thì thấy mọi việc đều an ổn. Nói sắp đặt nhưng thật ra chúng ta không sắp đặt được gì trước cho mình hết. Chỉ có tùy duyên, không chủ quan, không cố định là biết sống nhất. Điều này rất thích hợp với tinh thần Bát-nhã. Bát-nhã chủ trương các pháp không cố định mà luôn chuyển hóa tùy duyên. Do thế mình tu mới

thành Phật, nếu không thì mình là chúng sanh hoài thôi. Từ tinh thần này mà chúng ta phấn khởi tu tập.

Tất cả chúng ta đều có trí tuệ Bát-nhã, nhưng chưa phát huy hết được là vì thiếu sự tập trung. Chúng ta không có sự định tĩnh, còn bị kẹt nhiều quá đi. Con mắt cứ quen ngó ra, không chịu ngó vô, đó là nỗi khổ lớn của chúng ta. Bây giờ tu hành thì phải sửa lại, biết buông xả, biết khắc phục những điểm xấu dở của mình. Chúng ta không nên trách những người có tội lỗi, chỉ nên trách những người có tội lỗi mà không biết sửa đổi. Nếu người có tội lỗi mà cố gắng khắc phục, cố gắng tiến lên, những người ấy là những người đáng khen. Chúng ta nên gần gũi khuyến khích động viên họ nhiều hơn. Được vậy chắc chắn họ sẽ đi hết đoạn đường còn lại một cách tốt đẹp.

Người con Phật phải hiểu lý nhân quả và nhân duyên. Cuộc sống hiện đời đều do những nghiệp nhân quá khứ của chính mình mà ra. Do nghiệp tạo tác của chính mình từ đời trước hoặc một giai đoạn nào đó trong cuộc đời này, bây giờ hậu quả đến chúng ta sẵn sàng chấp nhận. Hiểu được như vậy sẽ sống dễ dàng với mọi hoàn cảnh. Vui vẻ trả nợ cũ, đồng thời đầu tư nhân mới. Đó là gì ? Là đừng nghĩ xấu, đừng nói bậy, đừng làm sai trái. Được vậy, nhất định cuộc sống hiện đời và đời sau sẽ được bình an vui vẻ.

Đời sống có khó khăn nhưng đạo lý Phật dạy đâu có khó khăn. Phật nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ Như Lai. Vì vậy không một lý do làm chúng ta buồn phiền bỏ đạo, bỏ đi gốc Phật nơi chính mình. Điều quan trọng của người tu là phải gan dạ, phải sáng suốt biết việc nào nên làm, việc nào không nên làm. Việc cần làm phải làm ngay, không chần chừ, không nên hẹn. Việc không nên làm thì bỏ đi, không dự dự. Nhất là việc tu tập, đừng nói rằng bây giờ mình còn khỏe, thôi kệ, ít năm nữa tu cũng đâu có muộn. Bởi vì vô thường không bảo đảm mạng sống dài lâu. Một luồng gió độc thổi tới cũng đủ mất mạng rồi. Hoặc sơ ý trượt té một chút là gãy chân. Chỉ trong chốc lát thôi mà đạo nghiệp thay đổi khó lường.

Người tu kỵ nhất là để đạo tâm lui sụt. Đạo tâm lui sụt thì việc tu hành không tiến. Tu hành không tiến nên tìm đến những người bạn không tốt và cuối cùng thì xin xuất viện. Điều này thật ra không ai cứu gỡ cho mình được hết. Bởi tự mình bày ra rồi tự mình xa thầy xa bạn, tự mình chối bỏ sự quan tâm lo lắng, hướng dẫn của thiện hữu tri thức. Đó là tôi nói những kinh nghiệm nội tại của chính chúng tôi.

Chúng ta nếu tin lời Phật dạy, áp dụng vào đời sống tu tập của mình thì nhất sẽ được kết quả tốt. Đó là sự thanh tịnh, giải thoát, an lạc trong tâm ta chứ không gì khác. Những niềm vui, những lợi lạc đó không thể đánh đổi bằng bất cứ thứ gì của thế gian. Bởi không đánh đổi được nên hồi xưa vị Giáo chủ của chúng ta đã từ bỏ cung vàng điện ngọc để tìm cho ra nguồn an vui tự tại giải thoát ấy. Cái đó đang sẵn có nơi mỗi chúng ta.

Mọi người đều có hạt ngọc vô giá trong ché áo mà tự không hay biết nên thành nghèo đói đó thôi. Phật nói tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật, đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. Thế nên không lý do gì chúng ta phải cực nhọc chạy vạy tranh đua, để rồi gây nghiệp với nhau, vay trả trả vay đời đời kiếp kiếp ở trong luân hồi sanh tử.

Cuộc luân hồi sanh tử này chẳng qua chỉ là một trường sân khấu. Dù ta có là một nhạc sĩ hay nhất, một triết gia lỗi lạc đi chăng nữa rồi thì cũng mãn tuồng, đâu trở về đây. Nhà Phật thường nói các pháp tánh Không là đây vậy. Cuộc sống của con người nào danh vọng, tiền tài, sắc đẹp... tất cả những thứ đó, Phật nói đều là trò đùa, đều là mộng ảo. Chỉ có tâm chân thật thanh tịnh của chính mình là miên viễn, không chợt sanh chợt diệt. Nếu biết nương vào tâm đó thì ta có chỗ tựa vững vàng nhất để chấm dứt dòng sanh tử khổ đau.

Vì vậy người tu cần có chỗ tâm đắc để thăng tiến trong công phu tu tập. Ví như ta có đủ điều kiện để xây dựng một ngôi nhà như vật liệu, thợ thầy, tài chánh đầy đủ, thì còn chần chừ gì nữa mà không tiến hành ngay. Việc tu tập cũng thế. Phật nói mình đã có viên ngọc quý báu, có khả năng thành Phật, có trí tuệ đức tướng của Như Lai, thì tại sao ta không chịu khai thác ngay bây giờ. Tại sao không nghe lời Phật nhận lại cái sẵn có muôn đời của mình, để ta được giàu có, hết khổ, an vui. Chúng ta lại bỏ cái quý báu này, chạy ngược chạy xuôi tìm cầu từng chút từng li bên ngoài, rốt lại tay trắng vẫn hoàn trắng tay. Tại sao lại như vậy ? Nên buồn là buồn như vậy, lo là lo như vậy, chứ không phải buồn lo mình không có phần sẵn.

Tôi hy vọng tất cả chúng ta đều có thể sắp đặt và đạt được những gì mình tâm đắc, để có thể hưởng được pháp lạc thanh tịnh giải thoát như Phật và chư Bồ-tát. Đường chúng ta đi, chỗ chúng ta đến nhất định là phải như vậy. Chúc toàn thể quý vị thành công trong đạo nghiệp của mình.



XÉT LẠI ĐỀ TU

Hôm nay, chúng tôi nói về cách thức xét lại công phu tu hành của mỗi chúng ta. Bởi vì trong sinh hoạt tu hành có khi chúng ta tinh tiến, nhưng cũng có khi sơ suất giải đãi. Nếu không kiểm điểm lại thì việc tu chẳng những không tốt, mà đôi khi kết quả còn ngược lại rất tai hại nữa.

Chúng ta đừng nghĩ rằng cứ siêng năng tu hành là thành tựu kết quả đúng như ý mình mong muốn. Không hẳn như vậy. Cần phải thường xuyên soát xét lại công phu, phát huy những mặt hay, khắc phục những mặt còn kẹt còn vướng. Đó là điều quan trọng chúng ta phải biết. Nếu có điểm nào sơ suất chúng ta phát hiện và sửa đổi ngay, như vậy mới tiến được. Trái lại, cứ cắm đầu tu đại rồi cho là tăng tiến, cuối cùng gặp những hậu quả tai hại không làm sao tránh đỡ kịp. Đó là lỗi không kiểm lại việc tu của mình cho kỹ lưỡng.

Người tu, nhất là tu thiền phải bình tĩnh, gan dạ nhận định xác thực về chính mình. Công phu của mình tới đâu, có vấn đề gì hay không? Đức Phật từng dạy đối với giáo pháp của Như Lai, không nên tin nhận một cách mù quáng mà phải nhận định chính chắn, suy xét kỹ càng rồi mới áp dụng. Áp dụng có lợi ích rồi hãy tin. Cho nên giá trị của một pháp là ở chỗ người nghe áp dụng có kết quả thiết thực đúng đắn, chứ không phải do người nói ra pháp ấy.

Người hướng về đạo Phật, tu theo đạo Phật là biết áp dụng lời Phật dạy vào đời sống của mình, luôn luôn xét nét thật kỹ chính mình theo lời dạy của chư Tổ: “Phản quan tự kỷ bỏn phận sự”. Vì có người tu hành tăng tiến, có người càng tu hành càng ù lì, trì trệ không tiến được. Những trường hợp này nếu không có ân sư dẫn dắt hoặc tự mình tìm cách vượt lên thì việc tu xem như bị chặn đứng lại, tiến không được. Nói đến việc xét lại công phu tu hành, tôi nhớ câu chuyện trong kinh A-hàm thế này.

Thời đức Phật còn tại thế, có một vị Tỳ-kheo thích ở chỗ vắng vẻ, ngày đêm siêng năng tu hành. Lúc nào cũng vậy, hoặc ngồi hoặc nằm Ngài luôn tinh tấn, không dám khởi một niệm nào. Khi thấy tâm ý hơi lui sụt, Ngài liền tự sách tấn mình cố gắng lên. Phát huy tu tập liên tục như vậy, nhưng Ngài thấy các dục niệm vẫn không hết, chúng cứ tràn dâng khiến cho công phu tu tập rất nhọc nhằn.

Thấy việc tu không tiến, Ngài có phần thoái tâm muốn trở về đời sống cư sĩ tại gia. Đức Phật biết được tâm niệm đó nên hiện đến thăm viếng và nhắc nhở Ngài. Thế Tôn hỏi:

- Có phải Thầy vừa nghĩ: Trong số đệ tử tinh tấn khổ hạnh của Phật ta là đệ nhất, nhưng hôm nay lậu tâm của ta không giải thoát được. Lại gia nghiệp của ta lắm tiền nhiều của, ngày nay nên xả bỏ pháp Phật, trở về gây dựng lại tài sản, làm việc bố thí cúng dường dễ hơn, còn hạnh của Sa môn rất khó làm.

Nghe thế, vị Tỳ-kheo ấy sám hối đức Phật:

- Bạch Thế Tôn, con đã dốc lực công phu nhưng xét lại thì những dục lậu chưa sạch hết, chưa giải thoát được. Vì vậy con rất buồn phiền, thấy con đường đạo khó thành tựu viên mãn. Cho nên muốn trở về đời sống thế gian, là một người thường mà biết làm lành, tu tạo các công đức, phát huy sản nghiệp để làm phương tiện tu hành, như vậy có lợi ích hơn.

Đức Phật bảo:

- Nay ta hỏi ông, ông tùy đáp lời ta. Này Tỳ-kheo ! Lúc còn tại gia, ông thường làm gì?

- Bạch Thế Tôn, xưa con thường đánh đàn.

- Vậy ta hỏi ông, nếu như dây đàn căng quá thì âm thanh thế nào?

- Bạch Thế Tôn, nếu dây đàn căng quá thì âm thanh không hay, có khi dây đàn đứt và không thể đánh được nữa.

Đức Phật hỏi tiếp:

- Nếu như dây đàn chùng quá thì âm thanh thế nào?

- Bạch Thế Tôn, nếu dây đàn chùng thì âm thanh sẽ không phát ra được.

Đức Phật lại hỏi:

- Vậy muốn có âm thanh hay thì phải làm sao?

- Bạch Thế Tôn, muốn được âm thanh vi diệu phải điều chỉnh dây đàn thật là vừa phải.

Đức Phật nói:

- Cũng vậy, phương thức tu hành trong đời sống chúng ta, nếu gắng quá thì sẽ bứt nửa chừng. Nếu chùng quá thì không đi tới đâu. Chỉ có dụng công vừa phải thì thân tâm

mới khỏe mạnh, an lạc, điều hòa thích ứng thì việc tu ít nhọc mà tiến mau. Ông đã biết như vậy mà ông không chịu điều hòa thân tâm, khiến cho dục lậu tràn dâng, không hóa giải được. Việc này ông phải tự điều chỉnh lại. Hạ thủ công phu tu hành cần phải như người đánh đàn giỏi thì nhất định sẽ khải lên những bản nhạc hay.

Chúng ta nên học kinh nghiệm tu tập từ câu chuyện này. Công phu phải đi từ bên trong, chớ chỉ dựa trên hình thức bên ngoài thì sẽ không có nội lực, khó có thể thực hành chí nguyện bền bỉ được. Đối với việc tu hành, nếu như chúng ta đã có công phu rồi thì mỗi người càng phấn đấu trong sự tỉnh táo sáng suốt nhiều hơn. Thấy thật rõ nghiệp tập của mình, nhận định chính xác mức độ công phu tiến lùi như thế nào để có phương thức tốt hơn. Đó là lý do chúng ta cần phải thường xuyên xét lại việc tu của mình. Những gì không thực thì bỏ đi, những gì chân thật thì nhận và sống với nó. Giản dị thế thôi.

Thành tựu hay không là do nơi sự khéo léo của mình chớ không thể phải tại các điều kiện bên ngoài. Những phương tiện bên ngoài chỉ là phần phụ trong một giai đoạn nào thôi, còn việc chánh chúng ta phải tự đảm đương lấy. Nên nhớ quá tinh tấn có khi rơi vào điều cử, tức là lãng xãng, thân thể không yên. Còn người giải đãi sẽ đọa vào tà kiến. Chỉ người vượt qua được hai bệnh này mới có thể hóa giải được tất cả dục lậu của mình.

Vì vậy người tu thiền là người trầm tĩnh hùng hậu, chớ không phải người thông minh nhìn qua nhìn lại, nói tới nói lui, lãng xãng. Hạng người thông minh bén nhạy ở thế gian so với đạo kém rất xa. Phật dạy nếu siêng năng mà quá đà thì trở thành trạo cử. Trái lại lười biếng, cứ ngủ gà ngủ gật thì đọa lạc. Hai thứ này giống như hai gọng kềm luôn kẹp chặt chúng ta, không bị vướng cái này thì kẹt cái kia.

Người biết tu thì phải dừng ba nghiệp, kiểm điểm lại tham sân si nơi mình. Nếu ta làm chủ được thì sự tu có tiến, nếu đối duyên tiếp cảnh mà bị nó kéo lôi là chưa tiến, dù tụng kinh ngồi thiền nhiều cũng chưa thể gọi là tiến. Chúng ta cần phải lưu ý chỗ này. Người có công phu tu đúng đắn sẽ trị được những vọng động tham, sân, phiền não dễ dàng. Như ngày xưa sự kiện đó xảy ra, ta buồn mười phần, bây giờ cũng sự kiện đó nhưng mình thấy an ổn, nếu có buồn cũng thoáng thôi. Như vậy là việc tu có tiến. Hoặc lúc trước gặp cảnh duyên hợp ý, nó kéo mình dễ dàng, bây giờ nó muốn kéo cũng không kéo được. Đó là chúng ta đã có chút sức mạnh, có chút năng lực. Nếu làm chủ được hoàn toàn thì ta sẽ tự tại giải thoát trước tất cả mọi cảnh duyên.

Nói tự tại tức là không bị bên này kéo bên kia lôi, chứ không phải tự tại là bay trên mây hay lặn xuống nước. Ta vẫn sống với mọi người chung quanh mà không ai làm náo loạn được mình. Vì ta có năng lực do thiên định và trí tuệ phát sinh nên tự tại giải thoát giữa mọi trói buộc, giữa mọi cảnh duyên.

Trở lại vấn đề soát xét, có những điểm cần lưu ý như sau:

Thứ nhất chúng ta nghiệm xem mình có phải là người chỉ nói suông mà không chịu tu. Hạng người học thuộc lòng lời Phật dạy mà không gia tâm thực hành, giống như người nói ăn mà bụng vẫn đói. Người tu phải thật nghiêm ngặt xét nét điểm này. Những gì ta có kinh nghiệm, thật sự hiểu biết thì ta hãy nói, nhưng cũng chỉ nói một vài phần, tránh tình trạng cao hứng rồi bấn bồng. Nói trên mây mà đi dưới bùn, chẳng lợi lạc gì cả, lại còn bị thiên hạ chê cười. Nói được mà làm không được là bệnh rất khó trị.

Kẻ nói hay người ta tưởng đâu thánh hiền, nhưng chỉ được cái miệng thôi, còn nghiệp tập phiền não điên đảo, vọng tưởng, không làm chủ được gì cả. Tu hành như thế là tạo trở lực trong công phu tu hành của mình, chúng ta tuyệt đối không được phạm phải lỗi này. Vì vậy cần phải kiểm nghiệm để nhận diện và tiêu diệt nó. Muốn thế trí tuệ Bát-nhã là vũ khí tất yếu chúng ta phải có.

Một ý niệm nhỏ thôi nhưng muốn bỏ đi cũng đâu phải dễ, nó cứ loay hoay hiện ra hoài. Trường hợp này, nếu không có định và tuệ thì không thể trị nổi. Thế cho nên chúng ta kiểm lại xem hằng ngày mình có định tuệ không? Nghe điều trái ý liền bất bình tức chưa có định. Xử lý công việc lúng túng, không quyết đoán được tức chưa có tuệ. Người có định tuệ là ngay trong mọi tiếp cận, mọi sinh hoạt đều trầm tĩnh sáng suốt, tự mình giải quyết minh bạch rõ ràng, không cần phải hỏi ông thầy bói nào, khỏi đi đâu cho tốn tiền bánh trái.

Định tuệ không có thì công phu tu hành rất khó tiến. Hiện tại ta không làm chủ được thì phút chót của đời mình làm sao tự chủ được? Thế nên khi kiểm lại công phu, biết mình còn yếu điểm nào thì phải ráng lên, đừng thấy mình yếu rồi đâm sợ sệt, bỏ luôn thì không nên. Bằng mọi cách ta phải phấn đấu đến kỳ cùng để được tăng tiến. Tổ Qui Sơn dạy: “Bỉ ký trượng phu ngã diệc nhĩ, bất ưng tự khinh nhi thối khuất”, có nghĩa kia là bậc trượng phu thì ta cũng là bậc trượng phu, không nên tự khinh mà sanh lui sụt. Người xưa làm được, ngày nay ta cũng làm được.

Hòa thượng thường dạy chúng ta thờ Phật, Bồ-tát là để thấy hình dung của các Ngài, mà tự sách tấn nhắc nhở mình cũng có khả năng như thế. Các Ngài tu thành Bồ-tát, mình tu cũng thành Bồ-tát. Bởi vì trong kiếp xa xưa các Ngài cũng là những con người, là những chúng sinh đau khổ, song nhờ sức phấn đấu, ý chí cương quyết tu hành nên được thành tựu như vậy. Bây giờ chúng ta cũng phấn đấu, cũng kiên quyết rồi thì cũng sẽ thành tựu như các Ngài. Nên nhớ ai có quyết tâm thì người đó thành công.

Phật tử cần phải hiểu không phải thỉnh tượng Phật, Bồ-tát về thờ để tín ngưỡng thôi. Ta có quyền tín ngưỡng vì các Ngài là bậc giác ngộ giải thoát, nhưng chủ yếu việc thờ phụng ấy là nhân nơi hình ảnh của các Ngài, ta nhớ lại tánh giác của mình, nỗ lực tu tập để thành tựu đức Phật nơi chính mình. Chúng ta đừng bao giờ có ý niệm việc ấy mình làm không nổi. Bởi thật sự không phải ta không có năng lực, nhưng chính những tư tưởng sai lầm ngăn cản, khiến chúng ta mất hết các năng lực của mình. Người quyết tâm phấn đấu thì việc gì cũng vượt qua, việc gì cũng thành công.

Cả đời chúng ta làm công kia việc nọ được, mà ngồi lại yên lặng hai tiếng đồng hồ thì ngồi không nổi? Mình phải tự hỏi tại sao như vậy? Người ta ngồi được sao mình ngồi không được? Khi tự vấn, tự kiểm như vậy rồi thì ta bắt đầu ngồi được. Đầu tiên có thể chỉ 10 phút thôi, dần dần tăng lên 15, 20 phút, rồi 30, 40 phút. Cuối cùng ta mới biết mình vẫn có thể tọa thiền trong hai tiếng như thường, nếu quyết tâm và bền chí.

Cho nên cần nhất là lòng can đảm và ý chí kiên cường. Kẻ khiếp nhược suốt đời không làm gì được cả. Hễ nhút nhác thì ma khiếp nhược chụp liền. Thế là cứ kệ, ai ngồi được bao nhiêu mặc họ, hễ đau chân thì ta rút lui, tu như vậy biết chừng nào cho rồi. Phải có ý chí, có sự phấn đấu như lời Tổ Qui Sơn đã dạy. Nên phải luôn kiểm lại ngôn ngữ, hành động, ý chí, công phu của mình. Lúc nào cũng tỉnh táo, biết rõ điều gì không phải, không hay thì loại ngay. Thường xuyên tự kiểm như vậy, còn có thì giờ để đi đâu, còn có thì giờ để tào lao các chuyện tạp nhạp nữa. Do đó tận lực tập trung vào công phu tu hành, thì chắc chắn kết quả đạt được sẽ như ý thôi.

Chúng ta thấy rõ ràng nếu biết áp dụng pháp môn của Phật Tổ dạy, luôn nép mình trong rào giậu giới định tuệ, nhất định chúng ta sẽ được an lạc. Người xưa trải qua bao nhiêu thời gian hạ thủ công phu được như vậy, tại sao tới phiên mình lại trọc trặc? Đó là

vì chúng ta chưa làm đúng, thành ra kết quả sai khác. Nếu lúc nào mình cũng sẵn sàng soát xét lại thì việc tu hành của chúng ta làm sao hỏng đi được.

Thứ hai, chúng ta nghiệm xét lại các duyên hỗ trợ chung quanh có cần thiết hay không? Thật ra việc tu hành chính yếu là ở nỗ lực của mình, nhưng cũng cần có sự hỗ trợ của thầy bạn, của thiện hữu tri thức. Thời gian qua nhanh, mọi thứ đều đổi thay, ngay cả tâm niệm của chúng ta. Nếu biết phát huy một cách mạnh mẽ theo hướng tốt thì sự đổi thay cũng tốt. Ngược lại ta chùn bước, không thể vượt qua mọi thử thách thì sự thay đổi sẽ xấu đi. Cho nên sự góp sức của bạn hữu rất cần thiết trong những biến chuyển thân tâm của chúng ta.

Nghiệm kỹ lại nếu ta không có chủng duyên sâu dày với Phật pháp, thì bây giờ không thể trở thành người xuất gia. Cho nên đã cùng chung chí hướng xuất trần, huynh đệ nên đùm bọc nhau tạo điều kiện tốt để nhắc nhở tu tập, cùng hỗ trợ nhau trên đường tu hành. Việc xét lại mình và lắng nghe những đóng góp của huynh đệ có lợi ích rất lớn cho việc tiến tu của chúng ta. Nhờ đó mà mình biết được trong dáng dấp đạo mạo, trong ngôn ngữ, trong tiếp xúc với mọi người, mình có lỗi gì khiến người ta không chấp nhận. Từ đó ta để tâm tu sửa những khiếm khuyết ấy thì còn gì hay bằng. Được vậy sự tu thành công sẽ không khó.

Chúng ta nên biết mặc dù mình từng học hiểu Phật pháp nhưng nếu không có chủng tánh Phật, không có duyên với Phật thì ắt hẳn chúng ta chưa thể trở thành người tu được. Vì vậy hiểu Phật pháp thôi chưa đủ mà còn phải phấn đấu áp dụng những gì mình học hiểu vào công phu hằng ngày để nuôi lớn chủng Phật nhiều hơn. Thành ra, việc soát xét thứ hai là đối với các duyên, ta nên ghi nhận để kiểm nghiệm lại việc tu tập của mình, xem ta đã áp dụng được những gì và chưa thực hành những gì trong đời sống đạo hạnh của mình.

Người tu theo đạo Phật nhất là theo Thiên tông, luôn luôn tự soi xét lại mình. Mỗi khi đối duyên tiếp cảnh, xem ta đã vượt qua được những gì, còn cù cặn những gì. Buông xả hết thì lòng rộng rang sáng suốt, còn vướng kẹt nhiều quá thì tăm tối, khổ đau. Ta nên phát huy những điều được học hỏi từ kinh nghiệm của Thầy bạn. Ví dụ Hòa thượng dạy chúng ta tâm yếu tu thiên, sắp đặt chương trình tu học v.v... Vậy bốn phận của mình là

làm cho được, phát huy đúng sự chỉ giáo đó thì thành quả sẽ tự hiện bày, khỏi phải mong chờ trông đợi ở đâu.

Không phải đợi ta thành đạo thuyết pháp, chúng sinh mới được lợi lạc. Cứ ngời yên tu, mọi thứ chung quanh sẽ ảnh hưởng theo. Có khi một người tu nơi thâm sơn cùng cốc được thanh tịnh, mọi người chưa đến nhưng nghe danh liền nhất tâm hướng về và học hỏi theo công hạnh ấy. Như Phật Thích Ca đã ra đời, tu hành thành đạo, thuyết pháp độ sanh và đã nhập Niết-bàn rồi, ngày nay chúng ta đâu còn thấy sắc thân Ngài nữa. Nhưng do chủng duyên, sự ngưỡng mộ, tâm thành hướng về Ngài nên dù ở tại nước nhà mà ta vẫn có thể nỗ lực tu tập theo giáo pháp của Phật, đâu đợi phải gặp Ngài tại xứ Ấn Độ mới tu được.

Chỉ một đức Phật Thích Ca cách chúng ta trên hai ngàn năm, mà có vô lượng vô lượng người thành tâm hướng về tu tập, làm được những điều ích lợi cho chúng sinh lớn lao vô kể. Hà huống huynh đệ chúng ta bây giờ cả hàng năm bảy trăm người, nếu thành Phật hết thì thôi thế giới ngưỡng mộ biết là bao nhiêu, chuyện lợi ích lớn lao kể sao cho xiết. Cho nên biết lợi ích chúng sinh không phải đợi mình làm việc gì tầm cỡ đâu, chỉ cần ta cứ chuyên tâm tu tập, phát huy và làm chủ được mình, thì sự lợi lạc không muốn cũng có.

Ngược lại chúng ta không chịu chuyên tâm tu tập mà rong ruổi bên ngoài, nói hoặc làm điều gì khiến người ta hủy báng, đó là làm mất niềm tin đối với chúng sanh, điều này nguy hiểm, có lỗi rất lớn. Do đó người tu Phật phải dè dặt, không riêng hàng xuất gia mà các vị tại gia cư sĩ cũng vậy. Người ta biết quý Phật tử đi chùa, học Phật pháp mà làm những việc gì sai trái, khiến người mất niềm tin, hủy báng đạo, đó là có tội. Cho nên chúng ta tu hành đúng chánh pháp là biết phát huy Phật pháp.

Ví dụ như một đạo tràng có chư vị Tôn túc hướng dẫn Phật tử tu hành trang nghiêm thanh tịnh, không gây tạo những nghiệp nhân xấu. Đó chính là hướng mọi người về con đường tốt, phát huy tùy hoàn cảnh, để họ có thể làm việc phúc thiện, hay gia tâm tu hành. Rõ ràng lợi lạc ấy đâu phải ít. Cho nên phát huy Phật pháp là làm sao cho mỗi người đều tập trung vào tự thân tu hành, chứ không phải y cứ hình thức bên ngoài.

Chúng ta càng tu, càng nghiên cứu đạo Phật, thì càng thấy những hình thức bên ngoài chỉ có giá trị trong một giai đoạn thôi. Nếu chúng ta bị lệ thuộc thì nó sẽ là trở lực

lớn nhất cho việc tu tập của mình. Vì vậy nhờ có sự kiểm xét thường xuyên nên chúng ta hiểu tu, nhận định đúng đắn về mình về người hơn, do đó việc trên con đường tu tránh được nhiều sai lầm.

Như bây giờ có người nói tôi có pháp tu hay hơn pháp của Phật, bảo đảm anh tu ba tháng là sẽ bay được hay gì gì đó, mình nghe liền bái, tôi không muốn bay đâu. Nếu cần bay ra Huế hoặc Hà Nội thì mua vé máy bay đi quách cho yên thân, tội gì phải bay bằng thân này, rủi gặp gió mưa hay mệt quá rớt xuống nửa chừng thì sao ! Cho nên trong việc tu hành, ta phải luôn luôn tỉnh sáng, vững niềm tin, không nên nhẹ dạ chạy theo những lời nói vô căn cứ của người khác.

Thứ ba, chúng ta nghiệm xem lời nói và việc làm của mình có đi đôi với nhau không? Hiểu được Phật pháp chân chính và từng bước áp dụng pháp Phật trong đời sống, thâm tâm kiên quyết hành trì đúng như điều mình hiểu, chừng ấy thôi cũng đã rất lợi lạc, rất thành công đối với mỗi người chúng ta rồi.

Cái khó của mình là hiểu một đằng mà làm một nẻo. Hoặc không hiểu gì cả mà cao hứng làm đại, thì xin thưa điều này rất tai hại. Nó sẽ làm mất thăng bằng, làm đổ vỡ hết công phu tu hành của chúng ta. Chúng ta hiểu chính xác và tùy theo điều kiện, hoàn cảnh mà làm với tâm kiên quyết khẳng định, thì như vậy chúng ta nhất định sẽ thành công.

Thứ tư, chúng ta kiểm điểm xem mình có rơi vào hạng người đối với giáo lý của Phật không hiểu và cũng không làm được gì hết? Đây là trường hợp ngoại lệ nhưng cũng có trong đạo giáo của chúng ta. Ở đây nêu lên hạng người này để chúng ta đừng bao giờ vướng vào hạng ấy. Mỗi huynh đệ chúng ta kiểm lại xem điều mình học hiểu ra sao, nếu chưa chính xác, chưa đến nơi thì chúng ta phải phấn đấu học hỏi lại cho đến khi thật sự hiểu đến nơi đến chốn. Chúng ta nên học theo chư đại Bồ-tát, luôn luôn phát nguyện học rộng, hiểu nhiều để thực hành Phật sự đúng chánh pháp.

Chúng ta học Phật để áp dụng tu, nghĩa là nhắm thẳng vào nghiệp tập của mình, trị tan loạn tưởng điên đảo, tịnh hóa thân tâm, dứt sạch các nghiệp. Như ta học thiền để hiểu và hành thiền, đừng bị cảnh duyên kéo lôi, làm chủ được mình. Tóm lại điều chính cho tâm thanh tịnh giải thoát là mục đích chánh của việc tu học. Học giáo lý phổ thông, học kinh, luật, luận, sử, ngữ lục... bất cứ môn học nào trong đạo giáo, tựu trung đều nhắm

vào điểm đó. Muốn tu hành đúng đắn thì phải hiểu Phật pháp cho tường tận, tránh trường hợp không học, không hiểu gì cả mà làm càn tu đại. Hạng người như thế rất có hại cho Phật pháp

Như vậy trong bốn hạng trên, hạng thứ nhất nói được mà làm không được, hạng thứ tư nói không được mà làm cũng chẳng ra gì. Cả hai hạng này đều thuộc loại vô phần, chúng ta nên tránh xa. Chỉ hạng người nói được làm được, hoặc theo sự hiểu biết của mình nỗ lực hành trì thì ta nên phát huy. Hạng người này nếu thực hành thành công, sẽ đem lại lợi ích lớn lao cho mình và người.

Nói tới công phu tu hành, chúng ta biết phải có quyết tâm dũng mãnh, chứ không thể dễ duôi lơ là được. Như ngài Triệu Châu là một Thiền sư nổi tiếng, sau khi sáng được việc lớn, nhân tiện có Phật sự đi ngang qua quê nhà. Đêm đó Ngài định nghỉ tạm ở một ngôi chùa quê. Bà con xóm giềng nghe tin Ngài về, họ thông báo và rủ nhau đến thăm. Biết thế, Ngài liền tự nhủ: “Lưới ái trần tục không có ngày dứt được, ta đã từ bỏ xuất gia, quyết không gặp lại”. Nói xong, Ngài thâm lặng quai gói ra đi.

Chúng ta thấy thái độ của Ngài như hơi găng quá, phải không? Nhưng thật ra người tu phải như thế mới mong tiến đạo được. Bởi vì sợi dây luyện ái ràng buộc nhiều đời khó dứt lắm, nếu không kiên quyết thì không thể nào cắt đứt được. Nếu ta ngồi tu mà cứ nhớ người này phải đi thăm, nhớ người kia phải đến an ủi, nhắc nhở thì làm sao yên được. Cứ thế thì định tuệ không thể phát huy, bởi chuyện hư chuyện nên trong gia đình cứ hiện lên hoài che lấp bản tâm, làm sao sáng tỏ nổi. Việc tu hành đã không ổn thì đạo lực có đâu mà giải quyết công việc. Nếu xét kỹ, chúng ta đã tu rồi cũng không thể làm gì cho gia đình được. Vì vậy càng nghĩ đến gia đình càng rối thêm, chứ có lợi ích gì.

Qua câu chuyện của ngài Triệu Châu, cho chúng ta một bài học về thái độ dứt khoát đối với tình cảm riêng tư khi mình đã xuất gia rồi. Khi tâm đã thanh tịnh, an lạc thì không gì có thể lay chuyển được mình cả. Công phu như vậy, mới xứng đáng được Phật tổ tin tưởng, làm lợi lạc cho chúng sinh. Còn khởi niệm, còn thương ghét đầy đầy thì bản thân mình chưa thể tự cứu nổi, nói gì đến các Phật sự khác. Chúng ta nên nhớ tình nhiều thì trí ít, ràng buộc trong những oan khiên, nợ nần mãi thì bao giờ mới được rỗng rang sáng suốt.

Người nói được làm được phải là bậc đại lực lượng, xuất cách lắm. Mình chưa nhận được thì không có quyền nói trắng nói cuội, soi căn soi kiếp cho ai hết, làm như thế sẽ chóng rơi vào lưới ma, không có ngày ra khỏi. Cho nên Phật khen ngợi những người hiểu và áp dụng được Phật pháp thì sẽ an lạc, nhưng phải có thái độ dứt khoát như Ngài Triệu Châu vậy.

Sau cùng, chúng ta phải soát xét lại công phu tu hành của mình như vậy có đi đến giải thoát không? Mục đích của chúng ta là tu hành để được giải thoát sanh tử, nếu không đạt được điều đó xem như mọi công phu đều hồng hét. Nói giải thoát là giải thoát cái gì? Giải thoát vô minh và vô thường.

Giải thoát vô minh là ra khỏi sự mê lầm tăm tối từ bao đời bao kiếp. Chính vì mê lầm mà chúng sanh tạo nghiệp, trôi lăn trong sanh tử luân hồi, chịu vô lượng thống khổ. Nếu phá tan được mạng lưới vô minh thì dòng sanh tử cũng sẽ chấm dứt. Giải thoát vô thường là vượt lên trên mọi sự đổi thay. Trước mắt chúng ta, có biết bao nhiêu sự thay đổi. Làm sao trong sự đổi thay đó, chúng ta vẫn sống được với một tâm chân thường, không bị sự thay đổi chi phối. Người được như thế gọi là người giải thoát.

Các cảnh duyên, các hiện tượng đổi thay vùn vụt, nhưng chúng ta đang sống trong đó, đang tiếp cận với nó mà vẫn an nhiên tự tại, tỉnh táo sáng suốt, làm chủ được mọi sinh hoạt thì không giải thoát là gì? Không luận người xuất gia hay tại gia gì, già hay trẻ, có học hay không có học, hễ ai làm chủ được trước mọi sự đổi thay thì người ấy được gọi là người giải thoát. Rõ ràng như vậy. Cho nên chúng ta có thể nói dứt khoát rằng tu là để giải thoát.

Không còn kẹt trong vô thường, nghĩa là giữa các pháp vô thường ta hằng sống được với cái không vô thường, tới lui tự tại cùng y nói năng làm việc, không bao giờ rời nhau. Đó là giải thoát được tất cả những hiện tượng chung quanh, từ đó tánh giác hiện bày tròn đầy. Trong mọi sinh hoạt ăn cơm, mặc áo lúc nào y cũng hiện hữu. Cho nên người sống được với tánh giác, làm chủ được mình là người tự tại giải thoát.

Chúng ta xét kỹ sẽ thấy thân tứ đại này vay mượn này luôn bị bức xúc bởi ngoại duyên. Không bệnh thì cũng buồn khổ, làm cho mình không khi nào được hoàn toàn an lạc, nói gì đến thanh tịnh giải thoát. Nhất là từ bốn mươi tuổi trở lên sẽ thấy rất rõ sự biến chuyển của nó. Nay đau mai yếu, nhưng ai đụng tới mình là không được. Lúc nào ta cũng

cung chiều, cũng sợ mất nó. Không thoát ra được thân hư giả này thì làm sao tỉnh sáng, sử dụng nó để tu. Cho nên cần phải xét lại ta đã buông bỏ được thân tâm hư vọng chưa, như vậy mới mong tiến đến con đường giải thoát.

Tóm lại, hôm nay tôi nói về vấn đề xét lại công phu tu hành để huynh đệ chúng ta mỗi ngày mỗi tăng tiến trên đường đạo. Nếu nếm được hương vị giác ngộ giải thoát mới không uổng làm người xuất gia, đệ tử Phật. Những gì đúng chúng ta cố gắng phát huy cho được hoàn mãn, những gì còn thiếu sót chưa đúng khắc phục sửa đổi cho tốt. Phải nuôi dưỡng ý chí mãnh liệt và đạo tâm kiên cố như ngài Triệu Châu.

Nên tâm niệm các pháp vô thường, không có gì trường cửu. Chỉ cái chân thật nằm sẵn nơi thân ngũ uẩn này là đáng để ta quan tâm, ngoài ra tất cả đều không có gì quan trọng. Song ta tạm mượn thân hư giả này để phát huy công phu tu hành cho được tăng tiến, làm sao thoát ra mọi thứ trói buộc ở thế gian, tự tại đối với sanh tử và vô thường. Được vậy đời tu của chúng ta chắc chắn sẽ đạt được kết quả như ý. Đó là mục đích cứu kính của người xuất gia tu hành.

Mong rằng với sự tự kiểm điểm lại mình, chúng ta sẽ có cuộc sống vui tươi, cư xử với nhau trong đạo lý, trong tinh thần giác ngộ giải thoát của Phật. Được vậy đạo tràng này là đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh, tất cả mọi người đều xứng đáng là con của Phật, đều sẽ được giác ngộ giải thoát như Phật.



TU HÀNH PHẢI CÓ PHƯỚC ĐỨC

Tu hành phải có phước đức - Đây là một vấn đề mà không phải chỉ trong nhà đạo mới nói, ngay cả người thế gian cũng thường nói, như câu “Có đức không sức mà ăn”. Người có phước đức làm gì cũng dễ thành tựu. Phước đức là gì ? Nó quan trọng như thế nào? Hôm nay chúng ta đi sâu vào vấn đề này.

Trong sinh hoạt hằng ngày, khi ứng dụng đạo lý vào công phu tu hành chúng ta phải thể hiện bằng hành động cụ thể. Người hiểu đạo lý và thực hành đúng pháp mới gọi là người có công phu. Điều này mới nghe thì dễ nhưng làm được không phải dễ. Như khi chúng ta nói tu, mà cả ngày lêu lổng ngược xuôi theo những dấy động bên ngoài hoặc vọng tưởng bên trong thì có tu gì đâu. Chúng ta quên mất mình rồi bị đồng hóa với những thứ lăng xăng điên đảo ấy. Tu như vậy cả đời nhất định sẽ không đi đến đâu. Chỉ nói tu suông thôi chứ thật tình không có gì dính dáng. Cho nên phước đức chính là kết quả của một quá trình tu tập đúng pháp. Nó đòi hỏi hành động, đòi hỏi sự thể nghiệm cụ thể của mỗi người chứ không phải nói suông.

Để nói về ý nghĩa của phước đức, tôi kể câu chuyện “Đứa bé mù được Phật độ”. Trưởng giả Nam Việt là một người rất giàu nhưng lại keo kiệt, chỉ muốn làm sao cho sự nghiệp của mình ngày càng đồ sộ thôi, không nghĩ giúp đỡ ai cả. Cuối cùng ông qua đời với cái nghiệp xấu ấy. Và sau đó ông tái sinh trong gia đình của người ăn xin, vừa lọt lòng đã chịu khổ. Ban ngày bà mẹ bồng con ra chợ xin ăn, ban đêm tá túc trước mái hiên của những nhà giàu có. Đi đâu cũng bị người ta xua đuổi khinh khi. Đây là một loại quả báo. Có kẻ xin ăn được người ta thương giúp đỡ. Có kẻ kêu gào, khóc la mà người ta chẳng muốn cho, hoặc cho trong sự bức bối không vui.

Cho đến một hôm bà mẹ không đi nổi nữa, đứa con khoảng mười hai, mười ba tuổi phải tự đi xin ăn. Nó đến nhằm ngôi nhà cũ đời trước. Ông chủ kế thừa bây giờ là con trai duy nhất của trưởng giả giàu kèch sù hồi xưa. Khi thấy cậu bé ăn xin đến, ông chủ phần nộ sai gia nhân đánh đuổi thật tàn nhẫn. Bấy giờ đức Phật xuất hiện và kể rõ cho mọi người nghe chủ của gia đình này ngày xưa chính là đứa bé đang bị đánh đập đó. Phật lại dùng thần lực khiến cho đứa bé nhớ lại tất cả những việc làm, những hành động tham lam, keo xén từ trước của mình, nguyên nhân của quả báo ngày nay.

Khi biết rõ như vậy, con ông trưởng giả đó phát tâm mãnh liệt vì cha mà tu tạo mọi phước lành. Do thấy được vì gây nhân không tốt mà cha mình phải gánh lấy một hậu quả ghê gớm như vậy nên người con hướng về Tam Bảo, mở rộng lòng ra bố thí giúp đỡ mọi người. Nhờ phước đức về sau cả hai cha con thoát nghiệp khổ. Đó là câu chuyện tôi nêu lên để chúng ta hiểu phần nào về ý nghĩa của việc tu tạo phước đức.

Có thể nói, phước đức là kết quả đằng sau những hành động thường ngày của mình. Nếu chúng ta mở lòng ra thì mọi việc làm dù lớn dù nhỏ cũng đều có phước. Còn ích kỷ, chỉ lo cho mình không nghĩ đến người thì càng làm càng tạo nghiệp, đã không có phước đức mà còn thọ quả báo khổ ở đời sau nữa. Việc tu hành không phải tìm đâu xa xôi. Pháp Phật dạy cho chúng ta ngay trong đời sống này, mình hoá chuyển, gây dựng, sửa đổi những việc xấu thành tốt, đó gọi là tu, là làm các việc công đức. Sửa ngay từ nơi hành động của mình, trong mọi lúc mọi nơi. Không phải hạn cuộc có một môi trường tốt, hoặc đến chùa hoặc ở nơi thanh vắng mới tu được. Làm sao trong mọi hoàn cảnh, những khi đối duyên xúc cảnh, chúng ta biết tu và chịu tu thì phước đức sẽ tích lũy thăm thẳm theo đó. Trái lại, cả ngày từ sáng tới chiều, chúng ta chạy theo các hình tướng bên ngoài, mà trong tâm không cởi mở bao dung, không vui tươi tinh sáng thì kết quả ngày mai sẽ không bao giờ tốt được.

Phật có nói bài kinh Phước Đức tại Tinh xá Kỳ Hoàn trong vườn ông Cấp Cô Độc như thế này.

Vào một buổi khuya chư thiên đi đến chỗ Phật, hào quang của các vị soi sáng cả vùng tinh xá. Bấy giờ một vị đại diện chư thiên thưa hỏi đức Phật: “Bạch Thế Tôn, chúng Thiên nhân thao thức muốn biết về nghĩa phước đức, để sống đời an lành. Xin Thế Tôn chỉ dạy nghĩa này”. Phật dạy những điều như sau:

1. Xa lánh kẻ xấu ác, thân cận người hiền, tôn kính bậc đáng kính là người có phước đức.

Trong cuộc sống, trong mọi sinh hoạt, trong tương giao, chúng ta phải sáng suốt nhận ra điều gì xấu thì bỏ, điều gì tốt thì thực hành.

Điều này tuy dễ hiểu, nhưng chúng ta có chịu làm hay không lại là việc khác. Thí dụ như nói uống rượu sẽ bị bệnh hoạn, gia đình mất hạnh phúc, con cháu bị ảnh hưởng xấu; nhưng kẻ ghiện rượu có bỏ được hay không? Hoặc như mỗi ngày chúng ta có một

buổi ngồi thiền vào ban tối, thêm vào đó là nghiên cứu sách Phật, việc làm này không có gì sai trái, mình vui vẻ tu như vậy. Nhưng bất thần có người nói đó là việc làm bậy nên bỏ đi, thì quý vị nghĩ sao ? Không khéo mình lại nghe theo họ, rồi bỏ qua một đời. Thành ra ngay chỗ này chúng ta phải bình tĩnh. Người có nội tâm vững chắc nghe thế chỉ cười hoặc im lặng thôi, việc tôi tôi cứ làm. Chúng ta thường có bệnh dễ chạy theo điều sai mà khó đi đúng theo lẽ thật. Hai ví dụ trên là điển hình cho vấn đề này. Khi có trí tuệ phân biệt được đâu là tốt, đâu là xấu rồi chúng ta còn phải có quyết tâm thực hành cho được. Ông bà ta thường nói: “Việc gì làm mà lòng mình không yên thì đừng làm”. Lời dạy này mới nghe qua rất thường nhưng nó có một giá trị rất lớn đối với việc tích lũy phước đức của chúng ta.

Trong công phu hằng ngày, chúng ta cố gắng gìn giữ để việc làm không trái với lương tâm là tốt. Cố Hòa thượng Viện trưởng, trong quyển Bài Học Ngàn Vàng có kể những mẫu chuyện liên hệ đến câu: “Phàm làm việc gì, trước phải nghĩ đến hậu quả của nó” rất hay. Một câu nói bình thường vậy thôi, nhưng đòi hỏi chúng ta phải hằng sống trong tỉnh giác, những việc gì trái với công phu tu hành của mình thì đừng làm. Nói, làm, nghĩ đều phải xét đi xét lại, để không dẫn đến hậu quả đáng tiếc. Đó chính là người biết trưởng dưỡng phước đức. Trong sinh hoạt hằng ngày, đi đứng nằm ngồi, nói nín động tịnh gì, chúng ta luôn nghĩ đến hậu quả của nó thì sẽ ngăn chặn được các việc xấu. Đó là tu rồi.

Kể đến nên gần gũi những người lành. Người xưa nói: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, nếu chúng ta biết thân cận bạn lành thì cuộc sống, tư cách của mình cũng tốt đẹp. Đối với bậc đáng tôn kính, thì phải biết quý kính. Điều này chúng ta đã được học từ thuở bé thơ với ông bà cha mẹ và thầy cô. Làm học trò, đi ra đường gặp người lớn tuổi thì phải kính nhường, thưa hỏi. Thấy người neo đơn hoặc trẻ nhỏ hơn mình thì sẵn sàng giúp đỡ. Đây là những lễ giáo sơ khai ban đầu.

Giáo lý của Phật dạy cũng không ngoài cuộc sống thông thường đó. Người biết tu, càng tu chừng nào thì cuộc sống càng có giá trị, càng hài hòa với mọi người. Nếu làm được như vậy tức là chúng ta biết tích lũy phước đức, chắc chắn kết quả hiện đời và đời sau sẽ được tốt đẹp.

Có thể nói hiện giờ chúng ta đang sống trong môi trường tốt, mặc dù sinh ra trong thời cách xa Phật nhưng còn gặp được giáo lý của Phật, còn có những người hướng dẫn chúng ta tu. Đó là có phước. Phật nói làm người mà được các căn vẹn toàn đó là người phước đức. Chúng ta được như vậy tức là đã có phước rồi. Quý Phật tử đến chùa học Phật, đa phần đều hiểu biết đạo lý không nhiều thì ít. Vì vậy chúng ta phải biết giữ gìn và phát huy thêm nữa phước đức ấy. Xét lại, trong gia đình từ những ngày mình còn chập chững cho đến lớn khôn, công ơn cha mẹ, các vị trưởng thượng dạy dỗ hướng dẫn nhiều biết bao nhiêu. Đến khi gặp được chánh pháp, được đức Phật chỉ dạy cho con đường tránh dữ làm lành, hẳn đến chỉ dạy chúng ta con đường thoát ly sanh tử, như vậy thật là hữu phúc quá phải không?

Thế nên đang trong môi trường tốt, chúng ta rất dễ nỗ lực gia tâm hướng cuộc đời mình ngày càng đi lên, ngày càng được tốt hơn. Chớ có ai đang sống trong cảnh văn minh lại muốn trở lùi về thời hoang dã ăn lông ở lỗ đâu ? Các vị có trách nhiệm trong gia đình, tự nhiên muốn hướng dẫn dạy dỗ con cháu mình theo kịp nhịp tiến hóa chung của nhân loại, chớ không ai muốn đi lùi trở lại cả. Trong đạo cũng thế, người có phước đức thì phải cố gắng tu tạo cho phước đức ngày càng nhiều thêm, chớ không để cho nó ngày càng giảm thiểu bao giờ cả.

2. Thấy rõ nhân quả, tin chắc nhân quả và hành đúng nhân quả là người có phước đức.

Phật dạy tất cả hoàn cảnh và thân người trong hiện đời đều là kết quả của nhân duyên quả báo do chính mình gây tạo từ các đời trước. Ngày xưa chúng ta mê lầm không hiểu nên gây tạo những nghiệp nhân không tốt, bây giờ hậu quả đến thì mình chấp nhận gánh chịu, không sợ sệt. Đó là người tỉnh sáng. Dù cho hậu quả có to lớn cỡ nào mà mình chịu trả thì nó cũng sẽ hết, không có gì đáng sợ, chỉ sợ mình nhắm mắt gây nhân không tốt hoài thôi. Phật dạy người Phật tử chân chính không sợ quả mà chỉ sợ nhân là vậy.

Nhân đó từ đâu ra ? Từ tham, sân, si mà ra. Chúng tạo thành nghiệp và nghiệp này dẫn chúng ta đi thọ nhận quả báo. Nghiệp chính là cái năng lực phát sinh từ lời nói, hành động, ý nghĩ của mình. Nghiệp từ chúng ta gây tạo thì hậu quả chúng ta phải gánh chịu chứ đổ trút cho ai ? Hàng đệ tử Phật tin nhân quả thì không còn sợ gì cả, chỉ sợ chúng ta không sáng suốt tỉnh táo khi suy nghĩ, nói năng và hành động mà thôi. Biết nhân quả do

mình gây thì bây giờ phải tu sửa, uốn nắn, điều chỉnh thân, miệng, ý. Đó là cách tu hợp pháp nhất, ai ai cũng tu được. Ở đâu, lúc nào mình cũng luôn luôn chỉnh đốn, sửa đổi, buông bỏ tất cả những tư tưởng, ngôn ngữ, hành động sai trái. Tu từ trong nhân, từ trong lòng của chúng ta, như vậy gọi là tu tâm.

Quý vị có duyên quy y Tam bảo, giữ năm giới, chính là từng bước tu tập, từng bước tạo phước vậy. Bởi vì giới là giới hạn những suy nghĩ, nói năng và hành động của mình trong khuôn khổ đúng đắn, không bị sai phạm lỗi lầm. Đó là tu, là phương pháp ban đầu của người con Phật trên quá trình tu đạo. Vì vậy, giai đoạn này Phật dạy chư Thiên muốn có phước đức thì phải tin hiểu, áp dụng đúng tinh thần nhân quả vào cuộc sống của mình.

Chúng ta có thể thành Phật nếu biết tu ngay trong nhân. Người con Phật phải là người sáng suốt hiểu rõ luật nhân quả. Chúng ta gan dạ để trả nợ, cương quyết cắt đứt những nhân xấu dù phải mất mạng. Khi chúng ta đã tin và áp dụng được nhân quả trong đời sống rồi thì an tâm. Nếu như có con cái nghịch, nó quậy phá làm tiêu hao tài sản, thì chúng ta cũng bình thường, không đau khổ, vì biết đây là nợ nần đời trước, bây giờ phải trả. Trả hết thì đường ai nấy đi, có gặp nhau hoài đâu mà sợ. Cho nên người hiểu thấu được nhân quả rồi thì hết khổ, tu hành vững vàng, không sợ sệt gì cả.

Trong nhà Phật có thuyết tam năng, tam bất năng, nghĩa là đức Phật có ba điều làm được và ba điều không thể làm được. Trong ba điều không thể làm được có một điều là Phật không thể độ những người không có duyên với Ngài. Ví dụ tôi ngồi nói chuyện với một người từ sáng tới trưa nhưng người ấy không có duyên với tôi, họ nghe và chẳng cảm nhận gì ngoài một điều là: “Trời ơi ! Ông thầy nói chuyện sao nghe vô duyên lạ”, như vậy là tôi không thể giúp đỡ gì được người ấy.

Ngày xưa Cấp Cô Độc gặp được Phật, nghe pháp và được dự vào dòng thánh, gọi là thánh chủng thanh tịnh giải thoát. Ông dốc lòng đối với Phật pháp, nguyện phụng sự đức Phật tất cả những gì mà ông có thể. Ông hướng cuộc sống toàn thể gia đình mình theo con đường này và giúp đỡ cho những ai nghèo khổ thiếu thốn được ấm no rồi hướng họ đến với chánh pháp. Vì vậy ông được người ta gọi là Cấp Cô Độc, tức người cấp dưỡng cho kẻ cô độc bơ vơ. Đối với tăng đoàn thì ông là một vị hộ pháp đặc lực nhất, tứ sự cúng dường đầy đủ cho quý Thầy tu hành. Ông giao của cải cho một bà già tâm phúc

quản lý. Bà thấy hằng ngày các thầy Tỳ khưu cứ đến xin thứ này thứ kia hoài nên bực bội. Ông chủ ra lệnh, bà không dám chống trái, nhưng thật sự không vui. Bởi vì “Cửa” dù không phải của bà, nhưng bà có trách nhiệm, trong gia đình nên tự thấy như mình là người chủ. Cấp Cô Độc biết nhưng chưa có duyên để hướng dẫn bà tới gặp Phật.

Thời đó vua Ba Tư Nặc và Mạt Lợi phu nhân đều là những Phật tử thuần thành. Bà Mạt Lợi thấy tình hình trong nhà Cấp Cô Độc như vậy, muốn tạo duyên giúp bà quản gia đến gặp Phật. Mạt Lợi phu nhân nói với Cấp Cô Độc, ngày mai trong cung vua có tổ chức cúng dường Phật và Thánh tăng, ông nên sắp đặt cho bà cụ đó mang lễ vật cúng dường đến hoàng cung. Hai vợ chồng Cấp Cô Độc rất vui mừng, vì nghĩ rằng Phật sẽ độ được bà cụ này. Vào cung, Mạt Lợi phu nhân tìm mọi cách để giữ bà già lại. Nhưng bà cụ này ngộ lắm, đưa đồ vào rồi là gấp rút đi ngay, không muốn ở lại chút nào cả. Mạt Lợi phu nhân ra lệnh: “Bà không được về, phải ở lại đây chuẩn bị dâng cúng phẩm vật cho Phật và chư tăng. Lát nữa đức Thế tôn sẽ ngự đến, gặp được Phật và được dâng lễ cúng dường là phước đức lớn lắm”. Bà già không dám cãi lời, buộc lòng phải ở lại nhưng tức tối lắm.

Khi Phật cùng các vị đệ tử đến, Ngài phóng hào quang soi sáng khắp hết, khiến cho mọi người có mặt ở đó đều phát tâm. Chỉ riêng bà già này thì chưa phát tâm. Bà đang chuẩn bị lễ phẩm, thấy Phật đến cửa này liền quay sang cửa khác. Phật liền phóng hào quang riêng cho bà. Bốn mặt, bà quay hướng nào cũng gặp Phật phóng hào quang hết. Hết đường bà cúi gằm mặt xuống đất và tìm cách bỏ về. Phật bảo: “Ta không có duyên độ bà cụ này”. Nhưng Ngài biết La Hầu La có duyên độ bà cụ, bèn sai La Hầu La đến gặp. Quả vậy, từ xa nghe tin La Hầu La đến, bà hoan hỷ ra ngoài đứng đợi. Đến rồi, bà mời vô nhà, hỏi thăm chăm sóc đủ điều... La Hầu La đem Phật pháp nói cho bà nghe. Nghe rồi bà phát tâm, hiểu đạo và hướng về Tam Bảo dễ dàng, không khó khăn gì hết.

Nhân duyên trong nhà Phật là như thế, nhân duyên hội ngộ quả báo không mất. Biết được điều này chúng ta không băn khoăn, chỉ cần tạo duyên lành để có phước vậy thôi.

3. Biết hành trì giới luật, biết nói lời ái ngữ là người có phước đức.

Trong gia đình, giới luật là kỷ cương nề nếp do chúng ta khéo sắp xếp. Người đàn ông có tư cách của người đàn ông, người đàn bà có tư cách của người đàn bà. Cha mẹ thì

lo dạy dỗ uốn nắn con cái. Con cái thì vâng lời cha mẹ, không chống trái. Đó là một gia đình có phước theo thế gian.

Trong đạo cũng thế, người khéo hành trì giới luật là người có phước. Nhờ giữ giới mà sanh định, từ định phát huệ. Đó là chúng ta đi đúng lộ trình Phật dạy để giải thoát sanh tử. Phước đức chính là sự hỗ trợ lớn để việc tu tập của chúng ta đi đến kết quả viên mãn. Người đầy đủ phước đức, trong mọi oai nghi, cử chỉ đều có sức cảm hóa rất lớn. Nhờ giữ gìn giới luật nên ta có một cung cách trang nghiêm, nghi dung đĩnh đạc, khiến người nhìn vào dễ sanh kính mến. Đó là lợi ích thiết thực của người biết vun bồi cõi phước.

Kế đến là ái ngữ. Ái ngữ là một trong Tứ nhiếp pháp. Là Phật tử, là người tốt, chúng ta thấy ai gặp hoàn cảnh khó khăn hoặc đang có tâm sự buồn phiền, mình nói lời an ủi, giúp cho người ấy vơi bớt đau khổ, vượt qua những khó khăn. Như vậy là đã tu phước rồi. Ngôn ngữ có tác dụng rất lớn, có những lời nói khiến người phải uất ức, có những lời nói khiến người yếu lòng nhũn chí... những lời như thế đều không nên nói. Nếu đối tượng có uy thế, trên cơ mình, thì một lời nói không cẩn thận, sẽ gây ra tai hại ghê gớm. Vì vậy Phật tử phải dè dặt trong ngôn ngữ, trong cách xử sự. Pháp ái ngữ là pháp về khẩu nghiệp, rất cần thiết trong gia đình, xóm làng. Khi sử dụng ái ngữ thì mọi lời nói đều phải hợp đạo lý, đem lại sự an vui cho mình và mọi người. Ái ngữ đưa đến phước lành chung cho cả cộng đồng đời và đạo.

4. Được cung phụng cha mẹ, yêu thương gia đình, hành nghề thích hợp là người có phước đức.

Nếu người con có duyên cung phụng cha mẹ đầy đủ, yêu thương gia đình của mình, đó là người có phước. Nói yêu thương là nói theo thế gian, trong đạo thì phải từ bi. Vì sao? Vì từ bi là tình thương vô điều kiện, không bắt buộc người ta phải lệ thuộc mình, không cần ai nghĩ tưởng đến mình. Có được tình thương này ta sẽ cởi mở bao dung và không thấy buồn khổ khi người đối lại với ta không tốt. Người mẹ, người cha có trách nhiệm với gia đình nên sử dụng lòng từ bi, chớ đừng dùng tình thương ích kỷ hẹp hòi. Vì tình thương ích kỷ thường bị giới hạn, muốn ôm về mình những gì mình ưa thích, còn những gì mình không bằng lòng bực bội, thì muốn loại nó ra. Yêu thương như vậy chỉ làm khổ cho nhau thôi.

Tinh thần từ bi trong nhà đạo là mở cửa tâm mình ra. Dù giàu dù nghèo, có địa vị hay không có địa vị, người quấy phá mình mà mình cũng thương được như thường, người đó quyết sẽ thành Phật. Nói thì dễ nhưng thực hành khó lắm. Bởi vì con người do tình cảm luyến ái thâm trọng nên mới sanh vào cõi này, nên gặp nhau là đã ràng buộc nhau rồi. Càng thương càng đăm đuối càng ràng buộc, rốt lại sa vào cái vòng lẩn quẩn của sự trả vay thôi.

Là Phật tử, chúng ta tập mở rộng lòng mình ra, người nào mình cũng thương hết. Từ bi của đạo Phật là vô điều kiện, không phân biệt thân sơ. Người quấy phá, trái nghịch, chống báng... mình lại càng để tâm khuyến khích uốn nắn nhiều hơn. Chúng ta nhớ trong lịch sử của đức Phật, Đề Bà Đạt Đa là vị chuyên môn phá quấy Ngài, nhưng cuối cùng Phật tuyên bố: “Ta sở dĩ thành Phật nhanh là nhờ thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa. Đó là người thầy bậc nhất của ta”. Tại sao như thế? Bởi những ngôn ngữ hành động trái ngược của Đề Bà Đạt Đa đã giúp cho đức Phật tăng trưởng đức nhẫn nhục, mở rộng tâm từ bi hỷ xả thêm ra, do đó Ngài chóng thành tựu đạo quả vô thượng. Cho nên có tâm từ bi thì không việc khó khăn nào ta không vượt qua, không kẻ ngỗ nghịch nào ta không cảm hóa được.

Phật tử đời trong cuộc sống, luôn có tấm lòng giản dị, rộng rãi, bao bọc từ người thân cho đến xóm làng, phát triển tâm từ như vậy thì phước đức ngày càng tăng trưởng, mọi người thương mến, làm việc gì cũng sẽ thành tựu. Dù cho quý vị không niệm Phật, không tụng kinh mà với việc làm và tâm lượng ấy cũng đủ tiêu biểu cho tinh thần từ bi, trí tuệ. Giáo dục của đạo Phật chú trọng về thân giáo, mỗi người phải nêu gương ứng dụng tu tập. Nếu không làm chủ được hành động, ngôn ngữ, ý tưởng của mình mà dạy khơi khơi, thì không có kết quả tốt. Tu tập lòng từ, thực hành ái ngữ chính là vừa dạy được người mà cũng vun bồi phước đức cho mình.

5. Sống ngay thẳng, bố thí, giúp quyền thuộc thân bằng, hành xử không tỳ vết là người có phước đức.

Trong tương giao, người Phật tử cần phải ngay thẳng để giữ vững lòng tin cho mọi người. Ngay thẳng chính là yếu tố dẫn đến sự thành công về sau. Người đã tín nhiệm thì ta làm gì cũng có sự hỗ trợ, gặp nhiều thuận tiện. Đối với gia đình, thân bằng quyến thuộc mình là nhân tố, là điểm tựa để mọi người nương theo thì chúng ta phải tự tu tập và

khuyến khích giúp đỡ bà con ruột thịt của mình cùng tu. Như vậy mới gọi là gia đình có phước.

Hành xử ở đây là đôi duyên xúc cảnh, hành động của mình có đúng hay không, việc đáng làm hay không đáng làm, chúng ta cần phải biết. Trong đời sống mọi sắp đặt cần phải sáng suốt và kiên quyết, nếu chúng ta dự dự, ai nói sao cũng nghe, không có lập trường vững chắc thì chẳng làm được việc gì cả. Chúng học Phật từ lâu, biết rõ Phật đạo rất lâu dài, không phải nói là được. Nhưng bây giờ có người nói tu theo tôi, chỉ trong vòng ba tháng quý vị có thể thành Phật, có thần thông, biết quá khứ vị lai v.v... mình cũng tin theo. Người như vậy không phải là Phật tử có đủ lòng tin. Lý do tại mình không có sự phán đoán sáng suốt nghiêm túc. Cho nên ở đây Phật dạy hành xử không tỳ vết nghĩa là phải khôn ngoan sáng suốt quyết định mọi công việc thuận với chánh pháp. Làm gì cũng biết rõ nhân nào thì quả nấy, do đó tránh được các điều nguy hại, tức là giữ không bị tỳ vết vậy.

6. Tránh không làm điều ác, không say sưa nghiện ngập, tinh cần làm việc lành là người có phước đức.

Phàm ai tu cũng muốn tiến hết, từ xấu muốn trở thành tốt, từ không đẹp trở thành đẹp, đó là hướng chung. Muốn thế Phật tử sống chưa tốt phải sửa đổi cho tốt, chưa thức tỉnh phải gắng thức tỉnh. Cho nên Phật dạy người có phước đức thì không nên làm các điều ác, không say sưa nghiện ngập là tránh nhân khổ để không bị quả khổ. Hiện tại cuộc sống này biết bao nhiêu khổ sở, đó là do chúng sanh si mê làm lỡ tạo ra các nghiệp nhân xấu từ quá khứ. Ngày nay nếu chúng ta không gây những nhân ác thì đâu sợ ngày mai sẽ chuốc quả ác.

Tinh cần làm việc lành, tinh là ròng rặc, cần là siêng năng, tức là ròng rặc siêng năng làm việc lành, để cuộc sống của mình ngày được thăng hoa. Làm sao chúng ta càng tu thì hoàn cảnh và con người chung quanh ta càng thấy đẹp hơn, quý hơn mới được. Đó là người có phước đức.

7. Người biết khiêm cung lễ độ, tri túc và biết ơn, không bỏ dịp học đạo là người có phước đức.

Người khiêm cung, lễ độ, tri túc rất dễ học đạo. Là Phật tử chúng ta không nên bỏ mất bất cứ một dịp nhỏ nào, mình luôn tâm tâm niệm niệm học đạo và hành đạo. Chỗ này

rất quan trọng, chúng ta đừng bao giờ tự cho là đủ. Ví dụ như quý vị nghe pháp ở đây rồi, đừng nghĩ mình học thiền là ngon nhất, đến chỗ khác có giảng kinh, , chớ sanh tâm xem thường, mình cũng nên học hỏi thêm, không bỏ phí dịp tốt nào hết. Bởi vì càng học hỏi, càng trui luyện thì mình càng sáng càng tốt hơn.

Trên đây, là những điểm cần thiết Phật dạy cho chư thiên cũng như loài người phương pháp tu tạo phước đức. Người có phước đức thì việc tu dễ dàng, tâm kiên cố không lui sụt. Ngược lại, người không có phước đức làm việc gì cũng khó, huống là việc tu. Vì vậy tôi mong tất cả quý Phật tử siêng năng vun bồi phước đức, hầu chuẩn bị cho mình hướng tốt đẹp hơn trong những đời sau. Có thể đạo nghiệp mới mong thành tựu đến chỗ cứu cánh viên mãn.



KHEN VÀ CHÊ

Buổi sinh hoạt hôm nay, chúng tôi sẽ nói về tinh thần khen chê trong đạo Phật. Trong đời sống thường nhật ít ai vượt qua được sự khen chê hoặc không bị khen chê làm bận lòng. Cho nên người tu Phật nhất định không để mất thì giờ vì việc tầm thường này.

Thường khi được khen người ta vui, khi bị chê người ta buồn. Chính cái vui buồn ấy làm trở ngại việc tu của chúng ta. Người thật tu phải tĩnh, phải khắc tiến, phải vươn lên, vượt qua tất cả những việc tầm thường ấy để thực hiện cho được chí nguyện cao thượng của mình. Dù Phật tử tại gia hay hàng xuất gia, chúng ta đều là con Phật, tu Phật, có duyên với Phật nên cùng học Phật, theo đúng chánh pháp của Như Lai mà tu hành.

Xưa nay đâu có người nào bị chê hoàn toàn hay được khen trọn vẹn. Cho nên khen chê chẳng qua chỉ là những đánh giá bên ngoài, không có giá trị cố định, nó tùy thuộc vào cái nhìn cái nghĩ của mỗi người. Hiểu như thế chúng ta sẽ bình tâm vượt qua tất cả khen chê. Người làm chủ được mình không bị khen chê suy suyễn, làm chùng bước tu tập. Công phu này đòi hỏi ở chúng ta một sức tinh mạnh mẽ. Nếu không thế chúng ta rất dễ bị ngã gục bởi những lời nói, hành động khen chê bên ngoài.

Trong sinh hoạt hằng ngày, ít khi nào chúng ta được bình yên với những sự kiện chung quanh. Trong đó, những điều bất như ý lại nhiều nhất. Như một trăm điều mong ước chưa chắc được đôi ba điều. Mong ước thì quá nhiều, nhưng đạt được như nguyện thì chẳng bao nhiêu. Ví dụ chúng ta cầu nguyện lúc nào mình cũng được khỏe mạnh, nhưng cứ đau yếu hoài. Trời nắng gắt là nhưc đầu, vài hột mưa rớt xuống là sổ mũi, thật không bao giờ toại nguyện trăm phần trăm.

Nếu tỉnh giác, lúc nào cũng biết cuộc sống vốn là bất như ý, thì ngay hiện đời ta giảm thiểu được nhiều sự mong muốn. Mong muốn không có thì khổ cũng không còn, rõ ràng như vậy. Chúng ta sáng suốt kiểm soát những hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của mình, đừng để nó phóng ra ngoài, chạy theo ham thích này, mong muốn nọ, nhất định chúng ta sẽ có đời sống ổn định. Không ai có thể mang phước báu đến cho mình khi ta vẫn si mê lầm lạc, tạo tác các nghiệp không tốt. Ngay cả mong cầu khẩn nguyện với trời Phật cũng phí công vô ích. Ta không tĩnh, để cho ba nghiệp thân miệng ý lấy lòng thì chước quả khổ là điều đương nhiên, Phật cũng không thể cứu được.

Người tu không bao giờ để những ý nghĩ xấu, những ngôn ngữ không đúng, những hành động sai trái xảy ra. Vì sao? Trước nhất những ý nghĩ, những hành động đó phát tiết ra ngoài làm mất đi tư cách của người tu Phật. Càng tu càng hiểu đạo, càng gìn giữ tư cách, càng hành trì lời Phật dạy. Chúng ta càng được an lạc trong chánh pháp chừng nào thì càng thận trọng giám sát lời nói hành động của mình. Nhờ thế mà tâm được yên. Dù tu pháp môn nào, trong công phu cũng phải giữ điều này, nhất định sẽ bớt phiền não, tu tiến và có lợi lạc thiết thực. Ngược lại, chúng ta không tỉnh, không làm chủ được ba nghiệp của mình, cứ hành động bừa bãi, nói năng tùy tiện, suy nghĩ lung tung, nhất định sẽ chuốc hậu quả xấu thôi. Người Phật tử phải ý thức tự gầy dựng sự an lạc cho chính mình, chứ không mong cầu ở ai khác.

Có khi một lời nói hoặc hành động sơ suất, thiếu tỉnh giác, chúng ta phạm phải sai lầm có thể tha thứ, thậm chí làm mất đi tình bằng hữu thâm giao. Do đó người tu Phật phải kiểm soát từng ý nghĩ lời nói hành động thật vi tế. Phạm làm người, không ai hoàn bị, được cái này thì thiếu cái kia, do đó chúng ta phải có cái nhìn cảm thông tha thứ. Nhìn như thế gọi là chánh kiến, thấy đúng như thật. Mình không bắt buộc người ta phải như vậy như kia, mà mình có sự hiểu biết, cảm thông, tha thứ. Từ đó ta sống bình yên vui vẻ.

Những kẻ xấu xa thì được hạng người xấu xa khen ngợi, tán đồng. Do vậy có những việc không nên xảy ra trong xã hội mà vẫn cứ xảy ra đầy tràn như cướp bóc, xì ke ma túy.v... Khi thủ lãnh cướp được của, đem về chia cho đàn em thì họ cũng được sự tán tụng hoan hô rầm rộ chứ. Rồi nhóm người khác không đồng ý những việc làm của nhóm này nên cực lực chống đối đã kích... nên mới có tổ chức luật pháp trừng trị, giáo dục vạch bày những lỗi lầm nguy hại của nhóm trước. Đó là sự kiện cho chúng ta thấy xấu tốt không có lẽ thật.

Ví dụ chúng ta là người tu hành, làm những việc tốt. Đối với huynh đệ trong tông môn thì đó là tốt, nhưng chưa chắc người đời đã đồng ý. Như trường hợp chú thanh niên, con của một gia đình khá giả nọ, không biết lý do gì chú chạy lên thưa với tôi:

- Thưa thầy, bây giờ con muốn tu, xin thầy cho con xuất gia.

Tôi hỏi:

- Năm nay con bao nhiêu tuổi?

- Dạ mười sáu tuổi.

- Học tới đâu rồi?

- Dạ tới lớp mười một.

Tôi bảo:

- Không được, con phải về học hết lớp mười hai. Muốn tu ít ra bố mẹ hoặc anh chị con phải đến đây, đồng ý thì thầy mới dám nhận.

- Thưa thầy con muốn tu, con nhất định ở đây thôi, về nhà con không sống nổi.

- Sao vậy?

- Con chán lắm.

- Chán gì?

- Thưa thầy, thầy đừng hỏi chuyện đó, con chán lắm. Chỉ xin thầy cho con ở đây, cho về là con chết tức thì.

Nghe thế, tôi cũng cho ở tạm. Ít ngày sau cha mẹ chú tới khóc lóc:

- Thầy ơi, con không thể nào xa con của con được.

Tôi nói:

- Con của quý vị, quý vị cứ đem về chứ tôi đâu có giữ. Tại nó tới lạy tôi xin tu, tôi sợ nó đi bậy nên cho ở tạm vậy thôi.

Chú về nhà đâu vài hôm lại vọt lên, xin tu nữa. Tôi bảo:

- Cha mẹ con không đồng ý, thầy không dám nhận.

Chú thưa:

- Thưa thầy, việc đi tu có phải là việc tốt không? Đi tu có phải là phúc thiện không? Quý thầy lập đạo tràng hướng dẫn mọi người đi con đường sáng, thành Phật thành tổ, tại sao thầy không cho con đi tu?

Tôi giải thích:

- Không phải thầy không cho, nhưng cần phải có sự đồng ý của cha mẹ con. Trong lúc tuổi con chưa trưởng hành, sự quyết định còn ở nơi cha mẹ. Con muốn ở đây tu không khó khăn gì, nhưng cha mẹ con nói không thể xa con được, nhất là không thể cho con đi tu nên thầy không thể làm khác hơn.

Vài hôm sau, cha mẹ chú lại tìm lên thưa với tôi:

- Thú thật với thầy chúng con là Phật tử sao lại không muốn cho con nó tu. Nhưng đường tu lâu dài, nhiều thử thách mà con của con chạy lạt không nổi. Thầy cho nó tu, vài

hôm nó cũng sẽ chán và đòi đi nơi khác nữa. Chúng con là cha mẹ nên biết ý con, thật tình vì nó chưa thể tu được, chứ không phải chúng con khó khăn gì.

Tôi kể câu chuyện này để thấy một đường hướng tốt còn phải tùy đối tượng, tùy hoàn cảnh, không phải ta cho tốt là nó tốt với tất cả mọi người trong mọi thời mọi lúc. Ví dụ trong đạo tràng này tổ chức tu hành, mà có người không chịu nổi, không kham gìn giữ bảo vệ qui chế ở đây, người đó làm sao tu hành được.

Với tinh thần người con Phật, chúng ta không mong cầu được khen hoàn toàn và cũng không sợ bị chê hoàn toàn. Bởi vì giữa cuộc đời này sự khen chê chỉ có giá trị tạm thời, không chân thật. Khen đó rồi chê đó, hôm nay đồng ý thì khen, ngày mai có điều bất như ý thì chê, đó là chuyện thường. Người tu chúng ta là người vượt lên trên những khen chê, không bận lòng ở việc tâm thường như thế. Có gan dạ, có vượt qua, có chấp nhận, có sống thực được như vậy chúng ta mới vững vàng tu tiến.

Những sự khen chê đối với cá nhân, đối với pháp môn, đối với tôn giáo của mình, nhiều thứ lắm. Như ai đó chê vị thầy mà mình hoàn toàn cung kính, mình nương tựa để tu hành, chúng ta nghĩ sao? Có bỏ qua được không, hay mình cảm thấy bị xúc phạm, cần phải lên tiếng này nọ. Nghĩ như vậy là đã mắc mưu rồi, đã thua cuộc rồi đấy. Chúng ta có nhiều lý lẽ để chạy theo thị phi ở đời. Đôi khi ta cho rằng ai khen chê mình cũng được, nhưng đừng đụng đến thầy tổ mình, đừng đụng đến cha mẹ mình. Tưởng nghĩ thế là không nhớ đến mình, nhưng thật ra nếu không có “cái ta” thì thầy tổ cha mẹ đâu còn của mình nữa. Cho nên không khéo, chúng ta chỉ tự lừa dối và đưa mình vào cái bẫy khen chê như thế nhân vậy thôi.

Có câu chuyện thế này. Một Thiền sư muốn kiểm nghiệm lại trong môn đệ xem người nào thật sự thâm hiểu Ngài, có thể tu hành đến nơi đến chốn. Sáng sớm Ngài gọi thầy tri sự đến bảo: “Sắm cho tôi một mâm rượu thịt, bữa nay đám giỗ ông già tôi”. Thầy tri sự y lời sắm rượu thịt đem về. Hòa thượng dọn lên cúng kiến xong, Ngài bảo thị giả xuống mời mấy thầy lớn lên hết, chung mâm với Ngài một bữa. Ông thị giả hoảng vía, thầy mình chắc không ổn rồi, nhưng vì Hòa thượng rất nghiêm nên không dám cãi. Sau khi các vị đệ tử lớn đã có mặt đầy đủ, Hòa thượng nói: “Bữa nay tôi sắm được một mâm rượu thịt cúng ông già tôi, mời quý thầy cùng ăn một bữa cho vui”. Chư đại đệ tử đều chung hưởng, nhiều người tự động rút lui. Về liêu các thầy tự nghĩ: Thầy mình bất ổn rồi,

bây giờ ở đây không xong, thôi mỗi người mỗi gói mà đi. Thế là hàng môn đệ kéo nhau đi gần hết. Sau sự vụ đó, Hòa thượng nói: “Ta chỉ cần một mâm rượu thịt mà tổng cổ được một số người không ra gì”.

Quả là chỉ có những bậc siêu xuất mới dám làm việc ấy. Qua đó để thấy chúng ta không thể đặt khen chê ở hình thức bên ngoài. Nếu thấy biết của mình chưa tới nơi, chưa chính xác mà đặt vấn đề khen chê là hỏng tất cả. Cho nên đối với khen chê ta cứ giữ tâm bình thường. Nếu chê đúng ta sửa, khắc phục để tu tiến, nếu chê chưa đúng thì ta cảm ơn, rồi cho qua vì điều ấy không cần thiết. Khen cũng như thế. Nói tới đây tôi nhớ một bài kinh trong A Hàm kể lại. Có hai thầy trò ngoại đạo nọ đi theo Phật, người đệ tử thì khen từ tướng đi dáng đứng của đức Phật, còn ông thầy thì chê từ đầu tới chân, quái lạ như vậy. Thấy các thầy Tỳ-kheo ngạc nhiên, Phật nói: Khen cũng chưa tới, mà chê cũng chưa tới. Như Lai đối với những lời khen chê ấy không động, không dính dáng gì cả.

Chúng ta nếu hiểu biết và sống được tinh thần như vậy thì việc học đạo tu đạo chắc chắn sẽ thành tựu không khó. Nên biết việc khen chê giữa cuộc đời này không đáng để ta bận lòng mà hãy sống hợp với đạo, thì tự nhiên tâm không vướng mắc việc khen chê. Nhớ được công phu tu hành nghĩa là chúng ta làm chủ, an nhiên giải thoát ngay giữa cuộc đời này.

Giải thoát của nhà thiền nói không có nghĩa là bay lên hư không, mà giải thoát là bình thản an nhiên không vướng mắc không lệ thuộc bất cứ sự kiện gì. Chúng ta làm chủ mình từ cái ăn cái mặc... mọi thứ, làm chủ để được giải thoát. Giải thoát về ăn, giải thoát về ngủ, giải thoát về mặc, giải thoát về tiền tài, giải thoát về danh vị... Hành công phu liên tục để phát huy, làm chủ tinh thần giải thoát của mình. Muốn được như vậy, bản thân chúng ta phải dám nhìn, dám thấy, dám làm chủ, không sợ sệt rụt rè bất cứ chướng duyên hoặc trở ngại nào. Không có việc gì để sợ, không có gì để rụt rè, không có việc gì khiến ta phải bỏ cuộc rút lui. Đó là tinh thần của người có công phu tu Phật, đặc biệt là tu thiền.

Tại sao chúng ta phải làm chủ mình? Vì có những sự việc nếu thiếu đức tự chủ, chúng ta sẽ mất mình, sẽ chao đảo. Mất mình chao đảo thì bị phiền não lôi đi, tu không được. Có rất nhiều người ham tu mà không tiến được, vì thiếu đức tự chủ. Thành ra tôi nhấn mạnh việc làm chủ lấy mình để trí tuệ tỉnh sáng, sống hợp với đạo lý thì công phu tu

hành mới tăng tiến được. Người tu thì phải đầy đủ ý chí, phát huy cho được trí tuệ tinh táo sáng suốt mới là thật lòng tu hành.

Trong Chúng Đạo Ca ngài Huyền Giác cũng nói: Mặc tình cho người hủy báng, biếm nhẽ. Khen lời Phật dạy cũng không tới nơi tới chốn, mà chê lời Phật dạy cũng không dính dáng gì. Tất cả những việc làm đó chẳng khác đem lửa đốt trời, hoặc phun nước miếng lên hư không, kết quả kẻ ấy tự chuốc mà thôi. Đó là những việc làm của người không có trí tuệ. Chúng ta tu hành không làm những việc như thế.

Ở đây, công phu hằng ngày của chúng ta, dù việc lớn nhỏ gì cũng phải tập trung trong chánh niệm, không bận lòng đến việc khen chê, được mất, thành bại... Được vậy, dù không muốn chúng ta cũng vẫn tự tại giữa cuộc đời như thường. Như tôi đã nói cuộc đời này những chuyện bất như ý nhiều hơn như ý, chúng ta tu đúng chánh pháp thì ngay nơi những sự việc ấy mà tỉnh thức, để nhận ra niềm an vui có sẵn nơi mình, không lệ thuộc bên ngoài. Trong kinh, Phật Tổ nói rất nhiều về điều này để chúng ta nhận được chỗ bình ổn đó, sống an vui giữa mọi trở lực trước mắt. Hiểu và hành như vậy thì công phu tu hành mau tiến. Công phu tiến được, ta có lợi lạc thiết thực, đó chính là phần thưởng lớn nhất cho mình rồi, đâu phải đợi chờ trông ngóng ai ban cho.

Điểm thứ hai tôi muốn nói về cảm nhận của chúng ta trước sự đổi thay vô thường. Ở trên là khen chê không bận lòng, thì đến vấn đề cảm nhận cũng cần phải biết. Từ sự cảm nhận, chúng ta có thể tu tiến được, nhưng cũng có thể lui sụt. Cổ đức xưa có lời răn nhắc thế này:

Ngày nay đã qua,
Mạng sống giảm dần,
Như cá cạn nước,
Nào có vui gì.
Đại chúng hãy siêng năng tu hành
Như cứu lửa cháy đầu,
Cẩn thận chớ có buông lung.

Đó là lời dạy mà hầu hết người con Phật chúng ta nghe qua, cảm nhận đến cuộc đời và đến công phu tu hành hằng ngày của mình. Sự đổi thay nhanh chóng giữa cuộc đời, ngày nay còn ngày mai mất, danh từ nhà Phật gọi là vô thường. Hình ảnh mạng người

như cá cạn nước và gặp tu như cứu lửa cháy đầu nói lên tính trung thực và khẩn cấp đối với mạng sống và sự nỗ lực tu tập của chúng ta. Chư Tổ quả thật đã có những phương tiện rất khéo để đánh thức sự mê lầm sâu nặng như chúng ta.

Với người tu chúng ta, những sự kiện đó nếu có một cái nhìn cảm nhận được lý vô thường thì chúng ta tu rất tiến. Bởi vì mình không còn đắm luyến thân này nữa, mà lo gầy dựng một sự nghiệp khác, đó là sự nghiệp giác ngộ giải thoát cho chính mình. Thân dù đẹp, dù giàu sang, nhà cửa rộng lớn, quyền thuộc đông vầy... tất cả rồi cũng bỏ lại, không có gì đem theo được ngoài nghiệp mình đã gây tạo trong sinh hoạt hằng ngày. Biết rõ như thế, tự nhiên chúng ta không còn muốn bám víu cái gì nữa, chỉ nỗ lực tu tập để làm chủ được mình trước giờ ra đi.

Một hôm nói về mạng sống dài ngắn, Phật hỏi một vị Tỳ-kheo:

- Mạng sống của con người trong bao lâu?

- Bạch Thế Tôn, mạng sống con người trong vài mươi năm.

Phật nói:

- Ông chưa thấy đạo.

Phật gọi một thầy Tỳ-kheo khác, thầy đó đáp:

- Bạch Thế Tôn, mạng sống con người trong khoảng vài năm.

Phật bảo:

- Ông cũng chưa thấy đạo.

Rồi các Thầy lần lượt đứng lên thưa mạng sống con người trong khoảng vài tháng, vài ngày, vài bữa cho đến một bữa. Tất cả đều bị Phật quở: “Cũng chưa thấy đạo”. Cuối cùng có một vị đứng lên thưa:

- Bạch Thế Tôn, mạng sống con người chỉ trong hơi thở.

Phật gật đầu:

- Ông mới là người thấy đạo.

Chúng ta ai dám thấy mạng sống của mình trong hơi thở. Nếu thấy được như thế thì đâu có cất nhà lầu mua xe hơi làm chi. Sự sống đổi thay nhanh chóng một cách thần tốc khốc liệt đến nỗi trở thành bản án đối với con người thì có gì để ta ham thích đuổi theo nữa. Cho nên thấy được thực chất của vô thường là thấy được thực chất lẽ sống chết

của con người. Từ đó chúng ta có tinh thần chuẩn bị, để khi ra đi không cảm thấy hoảng sợ, lo âu trước một sự việc tất yếu như vậy.

Ngay bây giờ ai làm chủ được, bình thân đối với sự được mất hơn thua, không vướng mắc bất cứ thứ gì giữa cuộc đời này, người đó có thể gọi là Thiền sư, là Bồ-tát, là Phật. Cái nhìn của người tu hành là cái nhìn như thật, thấy ngay bản chất của sự vật. Nó thành như thế nào, trụ như thế nào, hoại như thế nào, không như thế nào. Cho nên không còn chạy theo các pháp bại hoại nữa. Tất cả đều được thành tựu trong sự kết hợp của nhân duyên, riêng nó không có chủ. Duyên hợp tạm có, duyên hết hoàn không. Nhận định thấy rõ như vậy với tâm tỉnh sáng thì công phu tu hành chúng ta vững.

Có nhiều huynh đệ nói tu thì tu chứ sao không thấy vững. Tại sao? Vì thấy đẹp còn thích, thấy ngon còn ưa, thấy hay còn khen, thấy dở còn chê... thì làm sao tu vững được. Phải công phu như thế nào để trị được cái thích, cái ưa, cái khen, cái chê, không vướng mắc, không chạy theo nó thì mới mong nói đến chuyện tu hành. Người con Phật đối với tất cả sự kiện trước mắt, chung quanh luôn thấy rõ nó đổi thay từng phút từng giây. Ngay thân của mình cũng vậy, không lúc nào đứng yên một chỗ. Thấy thế để thức tỉnh, không ỷ lại ta còn trẻ, tuổi đang mạnh khỏe, gấp gì việc tu hành. Một sáng nào, anh hay chị thấy được như vậy sẽ toát mồ hôi hạn. Vì rằng tất cả sự đổi thay nhanh chóng ấy luôn đem đến cho ta những bất ngờ không trở tay kịp. Nếu không có sự chuẩn bị thường xuyên, chắc chắn ta sẽ không đủ lực để tự chủ, và bị nghiệp dẫn là chuyện đương nhiên thôi.

Nói tóm lại, người con Phật thứ nhất không nên buông lung. Buông lung là mặc tình phóng ý, chạy theo, thả trôi đối với tất cả những sự việc bên ngoài. Thứ hai phải tỉnh để thấy thật chính chắn bản chất không thật của tất cả các pháp. Có được hai điều kiện này thì công phu chúng ta vững, trên đường tu không còn bị lầm nữa. Vì thế có thể nói rằng không có thứ gì kéo lôi chúng ta được. Đã thế chúng ta dễ nỗ lực, dễ tha thứ, dễ tạo được sự đoàn kết, an vui để tu tập. Vì ta không có tâm cố chấp, khó khăn hoặc tâm muốn ôm giữ cho mình. Ta không đủ thời giờ để tu hành có đâu chạy theo những chuyện không thật ấy.

Chư Tổ nói chớ để một đời trôi sông, cần phải cố gắng. Cố gắng như thế nào? Ví dụ trong số các Phật tử đây, tháng này đi học đạo nghe Hòa thượng giảng dạy như vậy,

nếu thấy bản thân hoặc trong huynh đệ có gì yếu kém, mình tự nhắc hoặc cùng đồng viên nhau khắc phục những điểm yếu ấy, để thảng sau ta không còn cảm thấy hổ thẹn vì những khuyết tật của mình nữa. Hướng đến một con đường tu tập như thế thì rất tốt.

Điều quan trọng là chúng ta làm chủ được, chứ không phải chối bỏ hiện cảnh. Nghe nói cố gắng, buông bỏ tất cả Phật tử đòi bán nhà lầu, cất nhà lá cũng không được. Hiểu như vậy không được, nằm trong rừng mà bị đấm trước, bị mắc mưu ở những chuyện xung quanh cuộc sống, cũng không phải là người giải thoát. Có người ở trong nhung lụa, nhà lầu xe hơi mà tinh thần không vướng mắc các thứ đó cũng có thể gọi là giải thoát. Đó là pháp học chúng ta phải học, đó là pháp tu chúng ta phải tu. Có tu có học như thế mới thấy được giá trị thiết thực của lời Phật dạy.

Phật tử có duyên nên mới gặp Phật pháp để tu hành thì đừng bỏ lỡ cơ hội. Có người nói con nghèo quá tu không được, có người nói con bận rộn quá tu không được v.v... Về điểm này chúng ta phải hiểu tại mình chưa thực sự muốn tu thôi, chứ nghèo tu cũng được, mà giàu rảnh tu cũng được. Nghèo giàu đâu có dính gì tới chân tánh của chúng ta. Sống trong hoàn cảnh nào cũng vậy, hễ mê là mất mạng, tỉnh là qua sông lên bờ thành thoi. Việc mê tỉnh chủ yếu nơi định lực, nơi trí tuệ, nơi ý chí tu hành bên trong của mình, có liên hệ gì tới hoàn cảnh chung quanh. Cho nên mượn lý do này lý do nọ để không tu được là một sai lầm lớn.

Chúng ta có Phật pháp giữa đời thường bận rộn là có được kim chỉ nam để thành công rồi đó. Bởi không thần linh nào có thể đưa chúng ta qua được dòng sông sanh tử, chỉ chính chúng ta tự lợi qua thôi. Phật dạy phải tu trong mọi lúc mọi thời, chứ không phải chỉ có tụng kinh, ngồi thiền, niệm Phật mới gọi là tu. Làm sao chuyển hóa được phiền não, khen chê thành an vui hạnh phúc là ta tu được, là giải thoát ngay trong cuộc sống hiện tại của mình. Là Phật tử mà không hiểu về điều này thì thật là hiểu quá ít về Phật pháp.

Thật ra Phật pháp thì ta có hiểu mà hành thì chưa tới nơi tới chốn. Bây giờ hãy xem những gì ta đã học hiểu như là một chiếc phao cuối cùng. Nếu chưa qua sông được mà vội buông phao thì chết chìm thôi. Quý vị hiểu nhiều hiểu ít, hiểu về Phật pháp như thế nào đó tùy, quan trọng là hiểu đúng và hành đúng là quý nhất. Lời Phật dạy giống như chiếc phao là phương tiện giúp ta qua sông. Qua được rồi mới được bỏ phương tiện, lên

bờ thành thoi tự tại. Chừng ấy ngay cả pháp Phật cũng không cần thiết, nói gì đến các thứ khác.

Học pháp mà không hành, Phật nói giống như kẻ đếm của báu cho người, mình không được một đồng xu. Cho nên đối với pháp Phật, tu pháp nào cũng được miễn có tu và tu đúng mới đạt được lợi ích thiết thực. Chúng ta không cố chấp, không bài bác nhau, chỉ chuyên tâm thực hành pháp nào ra pháp ấy cho tới nơi tới chốn, nhất định ta sẽ thành công. Chớ chỉ hiểu và nói suông thôi thì không khác kẻ đếm của báu cho người, mình chẳng có chút lợi lạc gì.

Một điểm nữa là trong đời sống tu hành, chúng ta phải ngay thẳng chân thật. Có những việc nhỏ nhưng nếu không cẩn thận sẽ tạo thành nghiệp. Đã có nhân thì có quả. Trong một ngày, chúng ta kiểm lại xem mình gây bao nhiêu nhân. Không tỉnh thì không sao kiểm nổi. Cho nên thành thật thẳng thắn đối với bản thân, để không tạo những nghiệp nhân xấu, cản trở bước tu tập của mình. Bắt đầu công việc trong một ngày, ta phải luôn xét nét từ ý nghĩ cho tới lời nói, hành động của mình, cái nào không tốt, cái nào vì bản ngã của mình mà làm thì loại nó đi. Thường xuyên tu tập như vậy là người hiểu được Phật pháp và biết tu Phật.

Chúng ta phải nghiêm chỉnh với bản thân mới có thể làm chủ ba nghiệp của mình. Đây là pháp tu hết sức bình thường mà có kết quả cụ thể, ai cũng tu được. Chúng ta tỉnh táo tu hành, thấy rõ thành quả của mình như thế, nhất định có đầy đủ niềm tin nơi mình và niềm tin với mọi người. Từ đó ta không còn hoảng sợ trước mọi thứ, kể cả sống chết. Càng tu càng thấy đúng hiểu đúng, chúng ta càng nỗ lực, càng có niềm vui chân thật.

Lời chư vị thiện hữu tri thức đã nhắc, địa ngục là nơi khổ sở của chúng sanh bị tội, nhưng nếu chúng ta không là người tiên phong phát nguyện vào địa ngục để nhắc nhở, để cảnh giác cho anh em huynh đệ bị khổ trong đó thì ai làm việc này? Người tu Phật là người tiên phong vào những chỗ thống khổ với lời nguyện thế này: Nguyện thay tất cả chúng sanh chịu những khổ sở đó, chỉ mong sao mọi người thức tỉnh đừng gây nhân xấu, hãy hướng về con đường thiện lành tu tập để nhận ra ông Phật của chính mình. Đó là lời nguyện của những người hành Bồ-tát đạo. Muốn thế những vị ấy phải có đầy đủ trí tuệ và từ bi, phải xong việc của mình trước khi độ người. Chúng ta là con Phật thì phải ý thức

điều này, tự giác giác tha, giác hạnh viên mãn là công hạnh, là sở nguyện của tất cả các đức Như Lai, trong đó không loại trừ chúng ta.

Buổi nói chuyện hôm nay chúng tôi muốn nhắc người con Phật, tu theo Phật chớ để lòng mình bị vương bận bởi những việc khen chê. Chúng ta tinh sáng làm đúng theo pháp học, được như vậy thành quả, giá trị công phu tu hành của chúng ta nhất định sẽ thành tựu. Ta được như thế rồi thì động viên các bạn đồng tu cùng hướng về con đường ấy, mới gọi là thực hiện trọn vẹn chân tinh thần Phật dạy.



MỤC LỤC

❖ Lời Đầu Sách.

1. Bốn Điều Quang Trọng Của Người Tu.
2. Những Điều Cần Thiết Của Người Tu.
3. Sống.
4. Sống Được Với Tánh Giác.
5. Sự Thật Là Vậy.
6. Vấn Đề Tâm Đắc.
7. Xét Lại Đề Tu.
8. Tu Hành Phải Có Phước Đức.
9. Khen Và Chê.

